

## **Tác Giả và Tác Phẩm**

### **Nguyễn Thị Châu Giang**

#### **Tiểu sử**

Sinh ngày 21.8.1975 tại Phù Mỹ, Bình Định. Hiện cư trú tại Sài Gòn.

#### **Tác phẩm**

Đồng lòng trên cao, Chợ tình, Bay qua thời gian, Gió thiên đường.  
Kịch bản: Nhà trọ, Tóc ngắn, Vàng trắng bị che khuất.



Chân dung Nguyễn Thị Châu Giang

#### **Mục Lục**

Vài hàng về tác giả – 2

Chợ tình - 2

Bến đợi chồng – 5

Trăng muện – 8

#### **Phụ đính :**

**Kỷ niệm của bà - Biển trên núi - Chuyến tàu tuổi thơ  
Những cuộc gặp gỡ tình cờ - Sự phụ - Đèn lồng treo cao  
Cửa hiệu đồ cũ - Những ngày hạnh phúc - Chị em - Bữa tiệc  
Những đêm dài qua mau - Những người đàn bà cuối năm  
Ở trọ - Chợ hoa**

*(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)*

## Vài hàng về tác giả

Viết văn, vẽ tranh, biên tập viên xuất bản, dường như số phận đã chọn và trao quá nhiều trách nhiệm cho cô gái nhỏ nhắn này. Năm nay Châu Giang mới tròn 25 tuổi. 'Một ngày mà không viết hoặc vẽ thì em cảm thấy như không chịu nổi, vì thế nên phải bớt thời gian ngủ đi', cô gái đa mang này đã tâm sự như vậy.

Mới tốt nghiệp Đại học Mỹ thuật năm 1998 nhưng Châu Giang đã có hai cuộc triển lãm cá nhân, 11 tập sách được xuất bản gồm nhiều truyện ngắn, truyện dài, truyện ký... và một học bổng đi du học Pháp 3 tháng vào tháng sau (đạt giải nhất tại cuộc thi Ánh mắt trẻ năm 2001). Châu Giang đã có cuộc trao đổi về con đường nghệ thuật của chị:

- Chắc Giang vẫn còn nhớ truyện ngắn đầu tiên?
- Truyện này kể về một cô bé rất ham chơi và lười học, cô cứ đi lang thang ngoài đường và ước ao được bay nhảy, đi đây đi đó. Lời ước này đến tai một bà tiên và bà tiên đã hóa phép cho cô bé biến thành con bướm.
- Nghe như cổ tích Ngày xưa ngày xưa...?
- Vâng, nó cũng có dạng như thế. Truyện này bây giờ em vẫn còn, do ba em cắt lại và dán vào một quyển sổ.
  
- Cuộc thi 'Ánh mắt trẻ' có đến 179 tác giả tham dự. Làm thế nào Giang vượt qua được nhiều 'rào cản' như vậy?
- Đây là cuộc thi mỹ thuật dành cho các nghệ sĩ tạo hình trẻ Việt Nam (dưới 35 tuổi). Thường thì em ít tham gia các cuộc thi nhưng lần này thì em cũng muốn đi Pháp nên làm hồ sơ tham gia dự thi. Thật bất ngờ khi em đoạt giải nhất.
  
- Hình như đây không phải là chuyến đi nước ngoài đầu tiên...?
- Vâng. Năm 1999, em cũng theo Trại Viết văn Quốc tế do Cục Văn hóa - Thông tin Mỹ mời. Chuyến đi này phía bạn mời đi 7 tiểu bang nhưng em đi thêm được 4 tiểu bang nữa.
  
- Đọc truyện ký 'Bay qua thời gian' của Giang ghi lại chuyến đi này sao thấy không khí ở đó có vẻ buồn...?
- Nói chung, em cảm nhận cuộc sống của người Việt mình ở bên đó rất buồn. Họ cứ đi làm suốt ngày bởi mọi thứ đều phải vay tiền để mua như nhà ở, xe hơi... hay bất cứ vật dụng gì đắt tiền. Thứ nhất, theo em, buồn là vì đó không phải là đất nước của mình, thứ hai, nghe nhiều người nói là căng thẳng và mệt mỏi lắm.
  
- Tác phẩm mà Giang đoạt giải trong cuộc thi 'Ánh mắt trẻ' có tên 'Những gương mặt đến từ tương lai', vậy ý tưởng của nó là gì?
- Năm học thứ 4, em đi thực tế tại làng Diêm, một làng quan họ rất cổ ở Bắc Ninh, em thấy ở đây có những bà già rất đẹp từ gương mặt đến màu sắc của quần áo. Nói chuyện và đặc biệt nghe họ hát thì em nhận thấy dường như họ tiêu biểu cho hình ảnh người phụ nữ Việt Nam, âm thầm chịu đựng và hy sinh trước mọi thăng trầm của cuộc sống, dù họ không cảm nhận được điều đó. Nếu em vẽ về họ thì em sẽ chia sẻ được sự hy sinh cam chịu này.
- Hình như Giang đang gắng sức để khai thác hết chất trẻ của mình?
- Em luôn quan niệm là phải cố gắng hết mình, nhưng sau những cú gắng sức đó thì cũng phải có khoảng lặng để xem lại, để xem cuộc sống nó thay đổi ra làm sao, bạn bè mình đã làm những cái gì, mình đã làm được gì? Khoảng lặng đó có thể là 1-2 giờ trong một ngày, 1-2 tháng của một năm để mà tích tụ thêm vốn sống, thêm những góc nhìn khác. Em nghĩ, những khoảng lặng này là rất cần thiết.

## Chợ tình

Hai bà cháu ở trong căn nhà nhỏ. Mái lợp gianh, tường đắp bằng đất, bốn bề trồng đầy rau và cỏ dại. Ngôi nhà nằm lặng lẽ trên đồi cao bốn mùa phủ sương và mưa gió. Từ ô cửa treo tấm màn màu chấu lòng nhìn ra một Sapa tĩnh lặng buồn và lạnh giá, ngày ngày bà đứng chờ đứa con gái về.

Cái ngày đó cách đây đã lâu lắm rồi

Trong ký ức của bà mọi thứ trở nên nhạt dần, nhưng riêng ngày đó thì bà nhớ mãi. Con gái bà sửa soạn quần áo cho vào cái vali màu nâu đỏ đã sờn hết góc, thỉnh thoảng lại ngơ ngẩn khóc. Bà ôm đứa cháu ngoại vào lòng hỏi khẽ: "Bây giờ con đi đâu". Con gái ngượng cười: "Mẹ nuôi cháu giúp con, chừng nào tìm được chồng con, con về". Bà âm thầm nhìn con, đau từng khúc ruột. Nhưng bà không biết nói gì, cũng không biết điều đó đúng hay sai. Đầu óc bà đặc lại. Bà chép miệng: "Con định đi đâu". Chưa kịp trả lời, nó đã đi ra tới cửa. Nó đi xuống đồi, lưng áo kaki bạc phách, ba lô con cóc đeo lưng lủng lẳng trên tấm lưng gầy. Nó trở nên lạc lõng giữa bốn bề phủ rau xanh và những vòng cải vàng rực. Bà gọi với theo "Nhớ về con nhé" và chợt giật thót mình khi nhận ra lời nhắn nhủ rơi lọt thỏm vào không khí, khi sương mù ùm lên lấp kín bưng.

Bà quay vào nhà nhìn cháu ngoại đang khóc ngằn ngặt đòi mẹ, cay đắng "À... ơi... Gió đưa cây cải về trời... À... à... rau răm ở lại chịu đời đắng cay...". Bà rơm rớm nước mắt: "Cha bố mày, mẹ mày bỏ đi theo giai rồi! Chỉ còn hai bà cháu mình với nhau thôi. Ngoan nhé bà thương. Chứ làm thân con gái cực khổ trăm đường con ơi". Bà lại tần mẩn nghĩ, không biết con gái bà định đi đâu. Thành phố biết bao nhiêu là cám dỗ. Chiến tranh biết bao nhiêu là đau thương. Thằng bố của đứa bé này, nghĩ đại, có khi đã mò yên mả đẹp ở một nơi nào đó rồi. Biết đi đâu mà tìm.

Con gái bà biệt tăm. Thời gian vẫn đều đặn trôi qua trên tuổi già của bà, ngày một nhanh hơn. Dưới chân đồi người ta xây những ngôi biệt thự sang trọng, trồng thêm nhiều thông và hoa tầm xuân, đóng thêm nhiều cọc gỗ treo biển nhà cho thuê, quán ăn, khách sạn. Bà ít xuống chợ dần, chỉ ở nhà lo chăm bón rau cho con cháu mang xuống chợ bán.

Buổi chiều cháu gái về nhà, quẳng phịch cái gùi vào góc bếp phụng phịu: "Sao người ta gọi cháu là con hoang?". Bà thót người, vội kéo cháu ngồi sát bên bếp lửa vỗ về: "Bậy nào! Cháu có cha, có mẹ. Cháu mới gọi bà là bà được chứ". Cháu gái nghi ngờ: "Thế mẹ đâu bố đâu". Bà đưa đôi mắt đục lờ nhìn xa xăm: "Họ xuống xuôi làm giàu rồi! Chừng nào giàu họ lên đón cháu về". Bà lại trầm nghĩ: "Nhưng mà bây giờ chúng nó ở đâu", tay cầm que cời than run bần bật. Cháu gái xoa đôi má hồng, hít hà: "Ngoài trời lạnh quá bà à?". Bà nghe tai nghe. Gió thổi rít từng hồi qua mái gianh, qua những góc đào. Một lúc mưa rơi lộp bộp, nặng dần như ai ném đá ngoài sân. Cháu gái bảo: "Mưa đá. Mai trời nắng lắm đây". Ừ, - Bà lo âu - nhưng hồng rau với đào hết". Cháu gái hỏi: "Dưới phố thế nào hả bà?". Bà im lặng một lúc. Bà nhớ hồi còn con gái, ông chớ bà đi khắp Hà Nội trên chiếc xe đạp cổ lỗ. Những phố nhỏ cũ kỹ và yên tĩnh. Sau này bà đưa con gái xuống xuôi, mua hàng. Phố xá đã thêm nhiều đèn xe và lọc lừa, và nhiều chia cách. Bà lầm bầm: "Có gì đâu chỉ toàn người với xệ. Buồn lắm cháu ạ! Bà cháu mình ở thế này là sướng nhất". Bà quay lại thấy cháu gái đã ngoẹo đầu ngủ, mắt khép dài, hai khóe miệng nhếch lên nụ cười ngây thơ còn đọng đầy nước mắt. Bà lau mặt cho cháu, khe khẽ thở dài. Ngoài trời mưa đã tạnh. Tiếng côn trùng râm ran sau những luống cây buồn nẫu cả lòng.

Ông trưởng khu đi vòng quanh nhà, chỉ cái này, bảo cái nọ rồi ngồi phịch xuống chiếc ghế đầu kê bên cái bàn gỗ mục thấp lè tè, tợp một cụm lớn nước chè. "Chuyện là thế này bà ạ - Ông căng người, kín đáo quan sát nét mặt của bà - Nước chè của bà ngon quá. Tôi muốn nói cái gì nhỉ? À, thế này. Có vài đứa sinh viên ở xuôi lên đây thực tập để vẽ vời gì ấy mà. Tôi thấy nhà bà

rộng lại neo người - Ông ồ ề, cố gắng làm cho ra vẻ quan trọng. Cặp kính lão tụt lên tụt xuống trên chóp mũi - Nên tôi bố trí trước. Không biết ý bà thế nào". Bà thờ phào Góm cái ông này cứ làm bà thon thót cả người Tưởng chuyện gì, chứ cái chuyện ở nhờ của bọn trẻ càng làm bà vui thêm chứ sao Cháu gái của bà lại có dịp quen biết người tạ Nhưng bà vẫn thấy hơi tưng tưng. Vì ông tưởng khu đặt bà vào chuyện đã rồi, hết như ông chồng bà ngày xưa và con gái bà, toàn đẩy bà vào chỗ yếm thế. Cả đời, hình như chẳng có gì là của bà, là do bà quyết định cả. Bà nói mát: "Sao không báo tôi trước - Rồi nhỏ nhẹ - Để tôi chuẩn bị". Ông cười hề hề, những mụn trứng cá trên mặt từng lúc lại đỏ tấy lên vì lạnh.

Khoảng hai ba giờ chiều, sương mù loăng ra đã ùn ùn đổ tới một lớp dày đặc khác. Cháu gái đi chợ về kéo theo hai đứa con trai và một đứa con gái rất xinh với lưng còng bao nhiêu túi xách. Ngôi nhà nhỏ bé căng nứt những tiếng ồn ào và gió lạnh từ ngoài tràn vào Chúng nó vây lấy bà. Cậu bé đeo cặp kính cận xệ xệ trên chóp mũi, bảo: "Bà cho chúng cháu ở nhờ nhà". Bà hiền lành: "Tôi chỉ sợ các cô cậu chê nhà xấu". Chúng nó cười Đứa con gái bảo: "Con là Linh, kia là Hiền, còn anh đeo kính trắng là Danh". Linh nhìn ngó một lúc, rồi bảo: "Bà ngồi chỗ này, tư thế này đẹp quá, để chúng con vẽ chân dung bà". Chúng nó mở túi lấy giấy, lấy màu bày khắp ra nhà. Bà ngồi ngượng ngịu, tay đặt lên đùi run run. Cháu gái đi vòng quanh nhà, lâu lâu ghé con mắt qua xuýt xoa: "Bà đẹp quá, giống quá". Bà nhìn chúng nó thấy tủi thân cho cháu gái Lớn bằng này mà chưa ra khỏi Sapa, ngờ nghịch đến tội nghiệp. Lớn bằng này mà chưa biết tí gì về cuộc sống cả.

Cháu gái dắt mấy đứa nhỏ đi về suốt ngày. Một mình bà lại ra vào thui thủi Buổi sớm bà vẫn ra đứng ở cửa, nhìn xuống chân đồi đầy thông và cỏ dại, đợi con gái về. Bà nghĩ là mình đã không còn khóc được nữa

Được khoảng hai tuần, chúng nó than nhớ nhà. Linh cầm một xấp thư ra đọc. Cháu gái mon men lại gần: "Thư ai nhiều thế chị Linh?". Linh tự hào: "Đây là thư mẹ, đây là thư bố. Còn đây là thư bồ". Mặt cháu gái thẫn rạ Nó bảo: "Em chưa bao giờ nhận được thư ai cả". Danh cười, không biết đùa hay thật: "Thế thì lúc nào về, anh sẽ viết thư cho em. Muốn thế nào Tuần một cái hay nhiều hơn?" Hiền tủm tỉm: "Đừng tin nó, thằng này xảo lắm". Cháu gái cười mơ màng. Tưởng tượng một ngày kia cũng được cầm một xấp thư như Linh bây giờ. Tối thứ bảy cuối, Danh đi chơi với cháu gái khuya mới về. Bà nằm ngủ lơ mơ trong buồng, nghe tiếng kẹt cửa đã tỉnh ngủ hẳn. Cháu gái chui vào chăn, áp khuôn mặt lạnh ngắt vào người bà. Bà khẽ giật mình: "Cha mày, đi đâu về khuya thế con?" Cháu gái mơ màng: "Trời đẹp lắm bà ạ! Đêm nay rằm, có trăng. Chúng con xuống chợ tình xem người Dao kéo nhau, rồi đi dạo khắp nơi". Cháu gái thật thà: "Anh ấy hôn con và bảo yêu con. Liệu có tin được không bà?". Bà khẽ thở dài: "Coi chừng con ạ!". Bà định nói thêm mấy câu, đã nghe tiếng ngáy nhẹ của cháu gái Từng lần hơi phả vào gáy bà, ấm sực. Bà lồm cồm ngồi dậy, vạch cửa nhìn ra ngoài Trăng rọi sáng lạnh, xanh như miếng thép bạc vào phòng. Không ngủ được, bà ngồi nghĩ ngợi lung tung. Thấy tội thân bà, thân con gái bà, bây giờ đến lượt đứa cháu gái Cả đời khổ vì tình, lụy vì tình. Xa xôi cách trở thế, dần rồi cũng nhạt cả thoi Xem cung cách của thằng Danh, chẳng có gì ràng buộc nó được.

Hai ngày sau đám sinh viên trở về Hà Nội Danh tặng lại cháu gái bức ký họa vẽ chân dung cô đầy vẻ đăm đúi bằng màu nước, ngồi bên con đường mòn phủ đầy cỏ dại, mắt môi rạng rỡ. Cháu gái lặng lẽ đóng khung, treo trang trọng trên đầu giường. Ngày ngày xuống chợ bán rau, cô ta ghé qua bưu điện, nhìn người nhân viên to béo soạn thư từ chiếc thùng màu vàng nhạt và chờ đợi ông ta gọi tên mình. Nhưng không có gì ngoài cái nhúng vai thất vọng và nụ cười thương hại của người đàn ông đáng mến đó. Cháu gái lủi thủi về nhà, nhìn bức chân dung lại ngẩn ngơ khóc.

Cháu gái biếng ăn biếng ngủ. Đêm lại giật mình thon thót, mồ hôi vã ra đầm đìa Trong người cô có gì cứ cuộn cuộn lên, rồi sôi chảy đầy êm ả, ngọt ngào Hệt như đêm nào cô nằm trong vòng tay Danh. Bà tội nghiệp: "Nó có hứa hẹn gì với cháu không?" Cháu gái trả lời: "Không, nhưng anh ấy bảo cháu là vợ của anh ấy". Bà sụp xuống, đầu óc quay cuồng. Linh tính nhắc nhở bà những chuyện đau lòng. Bà hỏi: "Tháng này cháu có kinh chưa" Cháu gái lắc đầu: "Chưa, nhưng sao hả bà?". Bà rũ xuống, đau đớn nghĩ đấy là lỗi tại bà. Bà nuôi nó mà không dạy nó. Cũng chưa một lần kể về cha mẹ nó cho nó nghe Những người lớn đã sinh ra nó rồi bỏ đi Thật ra quá khứ dù tồi tệ đến mấy cũng là kinh nghiệm quý báu Nhưng bà không nghĩ ra điều ấy Bà đã muộn trong mọi việc. Bà nức nở: "Tội nghiệp cháu tôi". Rồi dùng dùng bỏ vào giường.

Bà ốm nặng. Đến ngày thứ ba bà mới gượng dậy, húp được ít nước cháo Cháu gái ngồi bên cạnh, bóp nhẹ tấm lưng gầy của bà: "Bà ạ, có lẽ con phải xuống xuôi tìm anh ấy". Bà thẳng thốt: "Con biết đi đâu mà tìm. Mẹ con ngày xưa đã bỏ bà đi như thế". Bà kể kể sự thật bà đã giấu diếm suốt mười tám năm trời, mong giữ chân cháu gái lại Nhưng mọi thứ trôi tuột qua Cháu gái vẫn nhất định im lặng. Cô nghĩ đến Hà Nội, đến Danh, đến đứa bé và hạnh phúc. Con cô cần có bố. Cô không thể bỏ rơi nó được. Và cô cần có Danh. Cô đứng dậy: "Chừng nào bà khỏi bệnh, con sẽ đi tìm anh ấy". Mặt cô tái xanh và cương quyết.

Hôm cô gái đi trời mưa tầm tã, trời mát vài luống rau xà lách. Đường đi quệt thành bùn đặc quánh. Được một lúc mưa tạnh, mây mù kéo lên dày đặc. Mới một vài bước đã không còn thấy cháu gái đâu nữa Tất cả trắng xóa, mịt mù.

Bà đứng tựa vào cánh cửa gỗ mốc xỉn và lạnh giá. Hai tay thu vào chiếc áo bông trần thủ lỗ chỗ vết gián nhấm. Bà nghĩ mình không thể nào khóc được nữa nhưng nước mắt chảy ra nhòe nhoẹt. Bà bấm đốt ngón tay, lẩm bẩm: "Chừng hai năm nữa, chúng nó sẽ về".

Một làn gió lạnh thổi qua Trong mắt bà sương mù đang tan dần dưới chân đồi

## Bến đọi chòng

Quán nằm chỗ bến sông dựng bằng lá tranh ẩm mốc. Sau lưng là con đường nhỏ dẫn về làng um tùm cây dại. Trước mặt là con sông không thấy bờ, nước lặn tăn như bạc vụn. Những hôm thuyền rời bến, nước đục lên một tí rồi lắng lại, trong leo lẻo, thấy từng viên sỏi nhỏ óng ánh dưới đáy nước. Trên bờ những cây gỗ mục nằm chắt đống, chen lán giữa đám cỏ gà cao nhòng.

Chủ nhân của quán cũng nhỏ bé và cô độc hơn giữa menh mông trời đất. Nhiên có đôi mắt một mí buồn rượi, da thịt trắng xanh như bước ra từ liêu trai. Mái tóc dài để xõa che khuất gương mặt tròn và nụ cười buồn đầy quyến rũ. Mỗi buổi chiều thu dọn ghế xong ngồi tựa cửa, tranh thủ thêu những chiếc khăn lụa nhỏ có hình chim bay lượn bên nhau để kịp gửi xuống chợ bán. Nhiên đẹp như tranh Tố Nữ. Nắng vàng cuối chiều trườn nhẹ trên bờ cỏ, hắt lên má Nhiên màu hồng ấm áp. Nhiên cất tiếng hát "Ơi chàng ơi chim có bạn có bầy, thuyền có bến có sông sao lại để em năm canh gối chiếc chẵn đọi chàng..." Tiếng hát kéo dài qua những rặng cây ướt đẫm nước, rồi tan ra trước khi rơi xuống con sông đang chuyển dần sang màu xám sẫm.

Khách của quán đa phần là dân chài da nâu bóng như hun đồng, tóc bám bụi từng mảng lớn, vô tư và ồn ã. Thảng hoặc mới có người trên huyện ghé tạt qua vì tiếng đồn cô chủ quán xinh đẹp, quán có vẻ gì rất xưa cũ hơn là dùng chân uống nước. Họ đến từng người một nhưng ngồi lẩn trong đám dân chài, trầm ngâm nhìn Nhiên, xì xào bàn tán nhỏ to. Mắt họ vẫn mây đục. Họ nhấp môi vài chén nước thấy đắng chát, tay chân rã rời mà không ngỏ được một lời nào. Họ đến rồi đi như lá bay, tuần tự, lũ lượt không để lại dấu ấn gì, cũng không trách móc gì. Như

xem một bức tranh, nó đẹp quá nhưng không thể nào của riêng mình được. Vậy thì ngắm nghĩa đã được thỏa thích rồi.

Còn Nhiên, càng ngày càng thấy buồn, thấy quán thêm lạnh lẽo. Mỗi lúc nhìn thấy vợ con của những người thuyền chài ra đón chồng, lòng Nhiên lại chùng xuống. Có gì âm nhói nhói trong tim, ứa lên mắt những giọt nước trong suốt.

Tôi bảo: "Nhiên ơi, lấy chồng đi cho nó đỡ cô quạnh". Nhiên cười buồn bã "Lấy ai bây giờ. Bọn họ tầm thường lắm". Những ngón tay Nhiên đan vào nhau mảnh dẻ và bắt đầu ửng đỏ. "Họ có yêu mình đâu, chỉ toàn yêu vẻ ngoài của mình thôi". Tóc Nhiên xòa dài xuống bờ vai tròn lẳn. "Hồng nhan truân chuyên lắm Nhiên ạ!". Nhiên cũng nhủ, ừ hồng nhan lúc nào phận cũng bạc.

\*\*\*

Người đó tọc tạch đi trên chiếc xe đạp rỉ sét, bàn đạp cứ rên lên ken két, sau lưng chằng buộc một hộp đồ lớn, đi từ hướng thị trấn về đến chỗ quán của Nhiên thì dừng lại, ngó quanh vài giây rồi chậm rãi bước vào. Hôm ấy trời lạnh, quán vắng khách. Người khách quý xuống bên bếp lửa. Ánh vàng hắt lên mặt anh lộ rõ đôi mắt sáng, vàng trán phẳng như tạc bằng đá và đôi môi mím chặt cương nghị. Cả người anh toát lên vẻ mạnh mẽ lẫn yếu đuối giữa những đường nét đối chọi nhau trên gương mặt. Anh quay lại bảo "Chị làm ơn cho tôi chén chè nóng". Anh không giật mình, không sững sờ, thậm chí không để ý đến vẻ đẹp của Nhiên. Điều đó làm Nhiên xúc động. Cô đặt trước mặt anh ấm chè và vài phong bánh, nhỏ nhẹ "Anh về làng chơi?". "Không, tôi không có người quen ở đây. Tôi đến vẽ bên sông này. Chị biết ở đây có ai cho thuê nhà?". "Tôi không biết. - Nhiên ngập ngừng. - Thôi anh cứ ở tạm quán tôi. Bên sông ngay dưới kia, anh tha hồ vẽ". "Được thế thì tốt quá". Anh bước thẳng xuống bến, không một lời cảm ơn. Nhiên không thấy buồn, thấy giận chỉ cảm giác người mình chòng chành, từng đợt sóng nhẹ nhàng trào dâng trong lòng. Nhiên bước ra cửa, mắt dõi xa xa. Bóng anh in nghiêng trên nền trời xám bạc, một lát đã lặn vào làn sương mỏng tỏa trên mặt nước. Một vì sao đột nhiên vụt sáng cuối chân trời rồi cũng bay đi mất hút.

Buổi tối anh dặn dò kỹ lưỡng "Chị Nhiên ạ, sáng mai nhớ gọi tôi dậy sớm. Tôi chỉ có vài ngày ở đây, phải vẽ cho bằng được bình minh trên bến sông. Nó đẹp lắm phải không chị?". "Tôi thì thấy đẹp nhưng ở đây ai cũng bảo thường". Nhiên quay lại thấy anh đã ghé đầu ngủ ngon lành.

Nhiên nằm im lặng, lòng xốn xang không ngủ được. Nhiên bước ra ngoài. Đêm lạnh. Bên sông mờ mịt tối, in những bóng thuyền lơ lờ như những chiếc lá khô nổi lềnh phềnh trên mặt nước. Tiếng gió rền rĩ như tiếng thở than của những người đàn bà. Nhiên hỏi "Các chị buồn ư. Hãy về đây nói chuyện với em. Đêm nay em khó ngủ quá". Nhiên gục mặt vào hai bàn tay, lòng tự nhiên băng khuâng.

Mặt trời đã lên cao. Sương đã tan và những con thuyền đã rời bến. Nhiên nhìn anh ngủ, không muốn đánh thức dậy. Cô lặng lẽ làm mọi việc, gắng không gây tiếng động. Nhiên cảm thấy thương anh kỳ lạ.

Khoảng mười giờ anh bừng tỉnh hốt hoảng nhảy xuống giường. "Đã sáng rồi hả chị?". Nhiên cười "Đã trưa rồi". Anh vò đầu bứt tai "Trời ơi sao chị không gọi tôi. Thật là...". Nhiên phân trần "Em thấy tội anh quá - Giọng Nhiên hơi nghẹn lại vì tự ái - Em xin lỗi". Anh xoa tay "Thôi không sao, không sao!". Anh xách đồ nghề ra bên sông, ở suốt dưới đó cho đến tối mịt. Anh luôn miệng nhắc "Tôi chỉ có vài ngày làm việc ở đây, sợ không kịp mất". Vô tình anh làm Nhiên đâm sợ hãi thời gian.

Một buổi sớm thức giấc. Nhiên thấy đầu giường mình có hoa dại. Những bông hoa cánh mỏng tang phết màu mật ong óng mượt. Vài giọt sương còn đậu trên cánh hoa, lóng lánh như ngọc. Nhiên hốt hải chạy ra bên sông "Anh ơi..." Tiếng cô lạc vào trong gió. Gió lùa vào cô lạnh buốt. Nhiên rũ xuống. Mặt sông cuộn lên như muốn chìm Nhiên mãi.

"Nhiên!". Nhiên ngẩng phắt dậy. Anh đứng trước mặt nhìn Nhiên cười hiền lành, hai gò má tái

nhọt vì lạnh. Nhiên nhào đến anh, bật khóc "Em tưởng anh đi rồi. Em nghĩ là anh đã đi rồi". "Anh làm sao đi được - Anh vuốt tóc Nhiên, dịu cô về nhà - Anh còn phải vẽ em nữa kia mà". "Em ư?". "Phải, bé yêu". Anh đặt Nhiên nằm xuống giường, hôn cô âu yếm. Sóng trong người Nhiên trào lên cuộn cuộn rồi sôi chảy êm ái. Đến một lúc nó tan ra ngọt lừ. Nhiên thiếp đi miệng nở nụ cười sung sướng.

Mấy ngày sau quán vẫn mở nhưng tự nhiên chẳng ai đến. Bến nước thành ra buồn tênh. Nhiên ngồi cho anh vẽ, đắm chìm trong niềm hạnh phúc bất ngờ mình đang có trong tay, mắt đắm nước. Nắng như tấm voan bằng vàng phủ lên tóc Nhiên, lên người Nhiên chạy thành một đường diềm trên ô cửa mở rộng. Anh luôn miệng xuýt xoa "Chao ôi, Nhiên ơi, đẹp quá đi mất. Em này, bến sông này, còn gì hơn nữa". Bức tranh hoàn thành vào buổi chiều cuối thu. Mưa phùn giăng kín ô cửa. Nhiên nhìn mình trong tranh, thốt lên ngạc nhiên "Em đẹp thế này sao?". "Còn hơn thế nữa. Nhưng anh không tả hết được. Thật khó lòng mà tả hết được em". Nhiên xấu hổ, dụi đầu vào ngực anh. Tiếng anh thì thầm "Một tháng rồi Nhiên nhỉ? Vậy mà anh chẳng muốn đi đâu hết".

Nhiên tỉnh dậy, nhìn quanh không thấy anh. Nhiên nghĩ chắc anh lại ra bến sông vẽ nên dọn hàng xong mới ra gọi anh. Nhiên gọi mãi, không thấy anh trả lời. Cô chạy dọc theo bến sông. Mưa bay tới tấp vào mặt. Bến sông lặng ngắt. Cây cỏ dúi vào nhau ướt sũng. Nhiên ráng gượng đứng lên quay về nhà. Cô hiểu thế là anh đã đi thật rồi. Đã đi xa khỏi cô thật rồi, không một lời từ biệt. Đáng lẽ thì không nên thế. Nếu anh phải đi thì cũng nên nói với cô một lời...

Nhiên đưa tay vuốt khuôn mặt ướt đầm nước mưa và nước mắt.

Nhiên lặng lẽ ngồi xuống giường. Dưới gối có một tờ giấy nhỏ, chữ viết vội vàng "Nhiên yêu quý, rồi cũng phải đến ngày hôm nay. Anh rất yêu em nhưng công việc của anh bắt anh phải đi. Em thông cảm chờ anh. Hãy chờ anh nhé, bé yêu, hôn em!"

Nhiên gục xuống. Cô không khóc. Chỉ thấy mắt bỏng rát. Nước mắt chảy ngược hết vào trong như muối xát. Nhiên không còn khóc được nữa.

\*\*\*

Thời gian thấm thoắt trôi qua. Những lùm cỏ dại bên sông ngày càng um tùm lút mắt tầm mắt nhìn về bến. Đến mùa xuân, hoa dại lại nở vàng óng như những cánh bướm. Quán lại đông khách. Dân chài lẫn với người thị trấn lại đến uống nước vì trong quán có cô chủ quán xinh đẹp như thần tiên. Nhất là sau dạo mùa đông, nét đẹp ấy càng đậm lại, hanh hao như sương khói, như thể lúc nào cũng chực như tan biến mất.

Chiều khách vãn dần. Cô chủ quán lại ra ngồi tựa cửa, mắt dõi nhìn xuống bến sông, tay âu yếm xoa bụng. Tội giục "Sao không lấy chồng đi cho đỡ cô ọan?". Cô cười vô tư lự "Mình phải đợi anh ấy về". Cô cúi xuống, tiếp tục cặm cụi thêu những con chim nhỏ trên khăn lụa kíp buổi chợ ngày mai, và hát "Ơi chàng ơi, chim có bạn có bầy, thuyền có bến có sông sao lại để em gối chiếc chẵn đơn đợi chàng...".

Cũng dạo ấy, trên những tờ báo lớn đều đưa tin "Lần đầu tiên Việt Nam đoạt giải lớn Mỹ thuật quốc tế". Bức tranh Bến đợi chồng được đánh giá rất cao về mặt nghệ thuật. Kỹ thuật ánh sáng, đường nét hài hòa, chất lọc. Màu sắc lung linh. Nhìn vào, người ta có thể thấy những cảm xúc về tình yêu, hạnh phúc đã từng một lần trôi qua đời mà ít người nắm bắt được. Bên cạnh tấm ảnh chụp tác giả bức tranh đang tươi cười đứng bên người vợ tương lai, con một họa sĩ lão thành tiếng tăm và bức tranh Bến đợi chồng. Cô gái ngồi tựa cửa, thấp thoáng phía xa con sông rắc bạc vụn. Những chiếc thuyền đánh cá nâu sẫm nằm phơi lưng lên trời chen giữa đám gỗ mục và cỏ gà. Nắng viên đường diềm lên ô cửa, thả tấm voan khắp người cô. Tác giả của bài viết về bức tranh Bến đợi chồng kết luận: "Đôi mắt của cô ấy đắm nước, lúc nào cũng như thăm thì "Em ở đây. Em đang đợi anh đây...". Thật hạnh phúc cho người đàn ông nào được cô ấy yêu thương và chờ đợi".

## Trăng muôn

Bà tôi sinh tám người con, chết sáu còn hai. "Năm dì Duyên được mười chín tuổi, tôi đầy mười sáu thì bà mất. Bữa ấy trời mưa to, ảm đạm. Cây cối trong vườn xơ xác, lá rụng bời bời vào sân. Bác Nhiên bấm đốt ngón tay, lẩm nhẩm rồi kết luận "bà cụ chết giờ không tốt. Nhưng thiêng lắm. Cô đem miếng xô trắng, treo cao trên bàn thờ thì mọi chuyện sẽ qua".

Cũng năm ấy, cha bỏ mẹ. Với một vài lý do nhập nhằng không giải thích được, Mẹ sống vật vờ, lãnh đạm. Một ngày ngủ dậy, tôi đã thấy trên bàn thờ treo một tấm vải xô trắng toát.

Nhà từ đó u ám khói nhang. Những tờ giấy bìa xanh đỏ dán đầy trên tường như hiệu ản của dân Ba Tàu. Không khí lúc nào cũng lẳng lặng. Ba người đàn bà như ba cái bóng. Sống và chạy vòng quanh trong những thế giới rất riêng của mình.

Mùa mưa tàn. Trời trong nhưng lạnh lẽo. Cây mận bị sâu đục thân lụi dần, nằm còng queo một góc vườn đầy cỏ dại. Buổi sáng đi học, tôi dắt xe qua, thấy vương vীu khó chịu như bà đang ngồi xếp bằng trên tràng kỷ, nhìn tôi trách móc "Cái cây nó chết kìa cháu" Tôi cúi đầu, tự an ủi "Sống chết là quy luật mà". Bỗng nhiên lại giật mình nghĩ, một ngày nào đó, mình cũng sẽ chết mà chưa kịp làm được gì, như cái cây mận dài này.

\*\*\*

Dì Duyên càng lớn càng đẹp. Mắt thanh mày ngài. Mặt trắng xanh lấp lửng giữa mớ tóc bụi đời hát ngược về phía sau. Dì đam mê nhiều thứ nhưng cũng gần như dừng dừng với tất cả. Trong cuộc sống của dì có vài vết đen mờ chen chúc với những vết đỏ ngang dọc chỉ đợi có dịp là bùng lên thành lửa thiêu rụi mọi thứ. Với dì, tôi là một con chip hôi. Không hơn không kém. Siêng học, ngó ngẩn đến buồn cười và tội nghiệp. Với tôi, dì không xa lạ cũng không gần gũi. Lối sống của dì như một người đồng bóng. Cái gì cũng cho quá lên một tí để rồi tự giấu cột mình. Tôi thấy lạ nhạt. Chỉ có đôi khi bỗng nhiên thèm muốn được như dì. Vứt bỏ mọi thứ về sau. Sống bỏ đời để thanh thản hơn. Nhưng rốt cục, tôi vẫn là đứa con gái ngoan và yếu đuối. Tôi luôn sống trong những sự yêu ghét của tôi cũng nằm trong một quỹ đạo không thay đổi được.

Một vài lần, tôi trèo lên căn gác xếp của dì. Căn phòng nhỏ xíu với ô cửa hình vuông trông thẳng lên trời, treo đầy những bức tranh dang dở. Hoặ nếu xong, cũng mờ mịt khó hiểu. Trên kệ sách ám bụi, những cuốn kinh thánh, nghiên cứu đạo Phật nằm lẫn giữa mớ kiếm hiệp Kim Dung, truyện cổ điển đóng gáy dày cộm và vài cuốn coi bói tay. Dì ngồi vắt chân lên bàn, với tay bật cassette. Một thứ âm thanh nặng trĩu, cuống quýt thoát ra, đong đưa trên những miếng mạng nhện to tởm. Dì nhìn tôi thăm dò "Phê không?" "Cháu không thích lắm. Nghe nhạc êm dịu đỡ hơn" "Còn những bức tranh.

Chúng đẹp phải không? - Dì tỏ vẻ lơ đãng - kỷ vật của vài người bạn " Tôi cười, không gật cũng không lắc. "Đẹp. Nhưng khó hiểu quá dì ạ" Dì cũng cười, khoé miệng nhếch lên chua chát "Cần gì hiểu. Thấy đẹp đã đủ lắm rồi" Dì đưa mắt nhìn lên ô cửa. Chéch về phía bên trái, chỉ còn lại một ngôi sao le lói sáng. Dì khe khẽ thở dài "Sao nó cô đơn thế". Rồi dì lẩm nhẩm mấy lời nhạc lạc hết cả điệu, mắt vờn vện nước. lát sau đã thấy dì ngoẹo đầu ngủ, mắt môi khép dài. hệt như tuổi trẻ của mẹ đang bình yên nằm đấy.

\*\*\*

Dần dần tôi cũng hiểu. Mẹ là một người cô đơn. Mẹ bám vúi vào thần thánh, vào tất cả, trừ tôi



với dì. Nhưng mẹ vẫn cô đơn. Nỗi hoài nhớ những ngày cha còn ở bên mẹ đã làm cho mẹ trở nên già nua. Người đàn ông ấy không quay lại. Còn mẹ vẫn chờ đợi và hy vọng "Chị đừng nên khổ sở vì một thằng đàn ông như thế" Dì trách mẹ không thương xót. "Lão có quay lại cũng không mang theo điều tốt lành gì". Mẹ phản đối yếu ớt "thì tao có dẫn vật gì đâu. Nhưng sống phải biết tha thứ". Dì bĩu môi, quay ngoắt mặt ra cửa. Khi ấy chúng tôi đang ngồi trên tràng kỷ. Ngoài kia chiều xuống dần. Như thường lệ, bà trở về, áo lụa trắng, tóc vấn hai vòng trên đầu, đi lang thang ngoài vườn. Bà về thăm kỷ niệm nhưng biết rằng không bao giờ bà được đến chúng nữa. Dì lại hực hặc ho, thông báo "Ngày mai em đi thực tế với mấy thằng bạn. Sống mãi ở thành phố dễ bị stress lắm". Mẹ lắc đầu "Vớ vẩn. Con gái lớn không lo lấy chồng, chỉ ham bay nhảy. Mấy đứa trẻ chúng mày, nông nổi và bộp chộp". Mẹ cau có "Đàn bà, phải dịu dàng, đảm đang. Chứ như mày...". Dì bướng bỉnh hất mái tóc xoã xượi ra sau "Chị không cho em cũng đi. Dịu dàng, đảm đang như chị, lão ấy có ở lại đâu". Mặt mẹ rũ ra tái ngắt. Tôi nhìn dì im lặng. Nếu là dì, chắc tôi cũng sẽ đi. Ít ra cũng có một thay đổi mới mẻ nào đó trên cuộc sống đơn điệu của tôi. Để sau này, tôi còn có vài thứ đáng giá được liệt vào bộ kỷ niệm.

\*\*\*

Hội đến, ngồi thần mặt ở phòng khách, giữa những bông thạch thảo loãn xoãn cánh héo. Tôi không thích Hội, cũng không muốn làm Hội buồn. Thấy anh chàng sống thật vô vị. Luẩn quẩn trong sách vở. Nhìn đời qua hai mảnh ve chai lọc bụi trong suốt. Hội lúc nào cũng như trôi lên phenh trên bề mặt của cuộc sống. Nói như dì, nó là một thằng ngổ đáng thương.

Tôi lảm bảm "mẹ ra bảo con mệt, không tiếp chuyện được". "Đừng làm thế. Mình là người lịch sự - mẹ thoãn thoắt xếp lại mớ vàng mã trên giường - ra nói vài câu cho phải phép. Mà tao thấy nó cũng được, chứ có gì đâu". Tôi uể oải nghe lời mẹ, cảm thấy rã rời. Cái mặt nạ trên trên mặt như được khoét bằng đá lạnh lẽo. Dì đứng ở cửa, níu tay tôi lại "Không thích thì đừng hành hạ vừa mình vừa người ta. từ chối cho xong chuyện". Tôi ngó Hội lom lom, nhủ thầm, sao Hội khốn khổ thế. Rồi không biết đến bao giờ tôi cũng sẽ khốn đốn như Hội đang nghệt mặt ngồi đằng kia, dù biết sẽ chẳng được gì. "thôi Hội về đi. Chuyện tình cảm chẳng ai thay đổi được. Tôi có bạn rồi Hội ạ". Tôi tiễn Hội ra cổng. Đêm trăng, gió thổi tốc lá xuống vườn lạo xạo. Tôi đóng cửa, quay vào nhà, thấy lòng đã nhẹ nhõm hẳn.

\*\*\*

Dì Duyên đi đã hơn một tháng, không tin tức gì về nhà. Mẹ càng ngày càng lặng lẽ giữa nhang khói, giữa khu vườn tiêu tụy lá. Ngày ngày, tôi đạp xe đến lớp, giết thì giờ bằng cách chui vào những quán cà phê quen thuộc với dùm bạn quen thuộc hoặc ngồi nghiêm nghị ở thư viện, tay ôm sách mà không nghĩ ngợi gì.

Một ngày, dì viết thư về thông báo nghỉ học. Dì đang thử đi buôn chuyến với một anh chàng người Hà Nội. Giàu có lắm, "sang" lắm. Thời buổi này có tiền nhiều là nhất. Mọi giá trị cuộc sống đều dễ dàng thay đổi. Dì bảo, ở đây hai ngày, năm ngày là vui. Còn tương lai thì chưa biết sao. Những vẫn hy vọng và chờ đợi. Hạnh phúc là khi có một điều gì đấy để chờ đợi, phải không? Mẹ đọc xong, thần thờ "Sao bây giờ chúng khác xưa nhiều thế? Đến hư hỏng mất thôi". Tôi cãi "Chỉ là việc kiếm sống đơn thuần. Dì hạnh phúc là đủ rồi, mẹ ạ". Tôi trèo lên gác xếp. Qua ô cửa, một ngôi sao bé tí như bị đóng đinh trên trời, cô quạnh và buồn da diết. Tôi nghĩ, giờ này ở nơi xa, chắc dì đã không phải buồn và cô đơn như vậy.

\*\*\*

Dì về. Người đầy ra, vẫn mắt thanh mày dài lấp liếm giữa mái tóc bụi đời. Dì sang trọng, giàu có hơn những ánh nhìn đã u uất hẳn. Ngay phút đầu nhìn dì, tôi nhận ra, dì không còn là ngày

xưa nữa. Thời gian và cuộc sống đã mài nên một di Duyên già dặn, đầy lo toan.

Dì mân mê tay tôi "Dạo này sống thế nào?". "Cháu vẫn học Ngoại thương. Sắp ra trường". "à, có tương lai đấy. Nhưng đừng thực tế quá". Tôi nhấp nhồm trên ghế. "Dì buồn cười. Ai cũng khuyên đừng mơ mộng quá. Chỉ có dì là hay ngược đời. Nó không tốt thật à?". "Không. Nhưng giàu có chẳng phải là thứ hạnh phúc người ta kiếm được". Dì xia bụng, ngả lưng xuống tràng kỷ "Đã yêu rồi phải không?". "Cháu không biết. Nhưng bây giờ cháu cảm thấy hạnh phúc". Buổi tối chúng tôi ngồi quây xung quanh chiếc bàn nhỏ kê ở góc bếp đầy mùi mỡ rán và mùi thức ăn sực nức. Lùa được vào miếng cơm, dì chống đũa mơ màng "Em sắp có con". Tôi và mẹ sững người. Trong thư, bao giờ dì cũng kể về một cuộc sống độc thân đầy đủ và vui sướng. Mẹ lấy khăn lau vệt mỡ vừa bắn lên mặt "Chúng mày đám cưới ra sao không báo cho chị. Bố nó đâu rồi?". "Có cưới hỏi gì đâu - Dì nhìn mẹ vừa thách thức vừa đau đớn - Nó biến mất rồi". Mãi mẹ run bần bật, Mặt tái ngắt từng mảng như đồ chàm "Nó được bao nhiêu tháng?". "Gần ba tháng". Mẹ cau mày, giọng trở lại lạnh tanh "Thế còn kíp. Ngày mai chị đưa em đến Từ Dũ. ở đó người ta giải quyết nhẹ nhàng, gọn ghẽ lắm". Dì đứng dậy, cười nhạt "cám ơn chị. Việc em làm, em lo, em chịu. Chị không cho em ở đây thì thôi, chứ đừng ép". Mẹ thờ dốc, oà ra nước nỡ. Bảo rằng dì đã làm ô uế gia đình. Chao ôi là nhục nhã. Tôi không biết nói gì, làm gì. Chỉ đứng vờ vẩn và thấy lòng nặng trĩu. Tự hỏi thầm, sao tuổi trẻ chẳng bao giờ hiểu được và tránh được những vết lầy mà tuổi già đã đi qua?

Bữa cơm bỏ dở, thức ăn vương vãi trên bàn. mẹ rời bàn, loạng choạng bỏ vào phòng. Dì lại xoa bụng, mặt vẫn tái xanh. Bất lực và chua chát. Tôi lại gần dì, ấp úng "thôi dì đừng buồn. Mẹ cháu hay khắt khe trong mọi việc, rồi sẽ qua hết thôi. Đứa bé đâu có tội tình gì". Dì nhìn tôi trân trối, lặng ngắt "Chẳng lẽ dì đã có lỗi". "Cháu không biết. Nhưng theo cháu, tự do không có nghĩa là phá bỏ đi tất cả, dì ạ".

Tôi ôm dì trong tay, thấy mình người lớn hơn, già dặn hơn. Chưa bao giờ tôi thấy dì gần gũi với tôi như vậy. Và thân thương, tội nghiệp đối với tôi như vậy.

Tôi bước ra vườn. Trăng lên, sáng như rọi đèn xuống góc vườn có cây mận héo, lộ rõ vài đám chồi non xanh oạt oẹ. Tôi thở dài khoan khoái. Đau đớn, dần vật nhau thêm nữa làm gì. Cuối cùng thì mùa xuân cũng đã đến thật rồi. và tất cả mọi vật đều đang dần thay đổi đầy thôi?.

\*\*\*

**Phụ đính :**

## Kỷ niệm của bà

Khu phố mất điện. Tiếng quạt mo đập thành phạch. Gió từ phía sông chạy ngoằn ngoèo qua mấy dãy phố nhỏ, kéo theo hơi nước ẩm và mát lạnh. Tôi đưa tay gảy mấy dây đàn. Vài âm thanh rời rã vang lên, không theo một nhịp điệu rõ ràng. Tôi chột tiếc vì mình không theo học hết lớp nhạc lý ở trường.

Khi tôi cài nốt chiếc nơ trắng trên đầu, sốt ruột vò nát chiếc khăn. Một tiếng huýt gió lạnh lãnh vọng đến. "Em ở nhà giúp chị nhé". Chị nói khẽ rồi nhón chân qua cửa. Một lát đã nghe tiếng chị cười ở xa, thật hồn nhiên. Mẹ quàng vội khăn vào cổ, dặn nhỏ tôi vài câu rồi bước ra đường. Tiếng cười rộ lên lần nữa rồi tắt hẳn. Nhiên thò đầu qua hàng rào, trong bóng tối mặt trắng lên như bột mì. Nó cười: "Đi không, văn nghệ tự biên tự diễn. Có cả chị mày...". Tôi nhăn mặt. Bụng nôn nao muốn đi lắm nhưng lại thấy bà tội tội.

Bên ngoài Nhiên đã co giò chạy ra bờ sông. Tôi nhìn vào trong nhà. Tiếng quạt muỗi vẫn phành phạch. Lũ mèo kéo nhau đi duyệt binh trên mái tôn, thỉnh thoảng lại cào cào nhau ầm ỉ. Một hồi chúng nó cũng bỏ đi mất. Yên tĩnh trở lại Tôi kiễng chân nhìn ra ngõ. Những dãy đèn dầu tỏa sáng từ mù xuống đường. Cửa hàng chị Thu khép kín. Chắc chị cũng vừa nhập vào bọn người đang hát cười ngoài sông. Tôi dợm bước đi lại nghe bà ho lụ khụ, trở mình kéo kẹt trên giường. Tôi quyết định cài then cổng, đi vào nhà.

Bố đề nghị: "Đốt cho bà cây đèn cầy". Tôi lả ng lạng làm theo, tiện thể đốt luôn nắm nhang muỗi dưới chân bàn thờ. Bà lần lượm quần lòi ra một xâu chìa khóa nặng trĩch. Những tiếng lách cách từ đủ loại chìa khóa lớn nhỏ vang lên ở đầu giường, mãi sau mới thấy bà lòi ra từ dưới gối một chiếc hộp sắt gỉ. Tôi ngồi nhìn bà, ngáp chấy cả nước mắt. "Lại đây - bà giờ nắp hộp ngắm nghía hồi lâu - Lại đây bà cho xem cái này". Tôi trèo lên giường bà, hất xì liền hai cái vì đồ vật cũ, mùi trầm quyện vào nhau cay nồng mũi.

Trước mắt tôi là những vòng kim loại lớn bé khác nhau không thể phân biệt nổi màu gì. Chúng được gói kỹ giữa lớp bông gòn và những mảnh vụn đồ thối. Tay bà run lên khi đụng những đồ vật cũ, vẻ xúc động thật sự. Tôi thầm nghĩ "Bà thật lắm cảm. Hơi đâu đi xúc động vì mấy cái vòng gỉ". Bà quấn thêm một vòng khăn, xoa nhẹ đầu tôi và bắt đầu kể chuyện. Lúc ấy tôi đã thiêm thiếp ngủ. Không hiểu bằng cách nào, tôi lại ngồi dậy được và tỉnh như saó, đến nỗi nghe được cả tiếng muỗi vo ve ở góc nhà.

Sau rằm tháng bảy, chùa mở cổng giữ lấy tiền xây lại bờ tường sấp sụp phía Nam, bao quanh một phần vườn cấm địa và dựng một ngôi đền ở góc vườn. Gọi là cấm địa vì nơi này chỉ dành riêng cho sư già và những ni cô ngày đêm kinh kệ. Mùa thu năm ấy, lá trong vườn rụng nhiều kỳ lạ. Chiều chiều có hai ni cô vào vườn quét lá. Tiếng quét lá uể oải và buồn bã. Một cô mặt tròn, hai má đầy trứng cá. Một cô lúc nào cũng thẫn thờ, mắt như gợn sóng nước. Cô đẹp và hiền. Một vẻ đẹp giản dị như hoa cỏ.

Đám thợ bắt đầu để ý, đôi lời qua lại. Khu vườn qua mùa lá rụng như sống lại, phủ chồi non và tiếng chim. Tuổi mười tám như rơm khô. Lửa gần rơm dễ cháy, khó tắt. Mỗi buổi chiều anh thợ có chiếc mũi nhọn lại nhấp nhòm. Đến khi thấy bóng áo vàng xuất hiện sau bụi cây, anh mới bình tĩnh trở lại, mặt đỏ đến tận chân tóc. Đôi mắt nhìn nhau, những gợn sóng xao động mạnh. Cũng từ đó, người trong phố đồn có ma xuất hiện. Ma mặc áo thụng, đi xuyên qua lớp tường dày phía Nam chùa Giác Viên như đi qua không khí.

Sư trụ trì chấp tay: "Mô Phật, bao giờ các vị xây xong? Chùa e rằng lâu quá". Một anh thợ cười: " Thế cái cổng gỗ kia có xây lại không? Đêm ma hay về đường ấy". "Mô Phật - mặt sư tái xanh - cứ xây giúp hết cho". Khi chiếc cổng được xây lên, giữa khói nhang thờ cúng mù mịt, đêm ấy có hai bóng người dùng dằng trước bức tường. lát sau, một người trèo qua chỗ tường xây dở, chạy xuống bờ sông, áo thụng bay phàn phật trong gió.

Mùa xuân đã thật sự về trên khu vườn. Lá thôi không còn rụng nữa Nhưng xế chiều, một ni cô lại cầm chổi ra quét lá vườn Giác Viên. Lúc cô dừng lại, những giọt nước mắt trong veo chảy lãng lã trên hai bờ má tròn đầy trứng cá.

Người đàn ông có chiếc mũi nhọn dẫn cô gái đẹp như hoa cỏ xuống thuyền, theo dòng sông đi mãi. Mười lăm năm sau, cũng tại chỗ này, người đàn bà quay về với một tài sản duy nhất, đứa con gái và những chiếc vòng sắt, kỷ vật cuối cùng của người đàn ông mũi nhọn.

Khi ngọn đèn cầy cuối cùng được thắp lên, căn phòng bớt đi chút u ám. Nhưng vẫn lạnh lẽo

Tiếng đọc kinh làm thắm buồn tẻ. Mẹ tôi mặc áo sô trắng, xếp bàn tròn tụng niệm cùng các sư. Trước đó ba mươi sáu năm có lẽ, bà tôi cũng đã từng ngồi như thế. Bây giờ, người ta đặt bà nằm giữa phòng, khói nhang nghi ngút. Đêm nay cũng là đêm mất điện. Không còn một mình với bà nhưng tôi vẫn thấy cô đơn. Tôi nhìn qua ô cửa sổ. Ngoài bờ sông vẫn yên tĩnh. Vài chiếc thuyền náu vào nhau đen sì như những chiếc lá khô. Chị tôi ngủ gật ở bậc cửa, cái nơ màu trắng tụt xuống tận ngực như một con bướm mệt mỏi.

Mẹ lục đầu giường của bà, bảo: "Chỉ có mỗi cái hộp sét gì mà bao nhiêu khóa. Bà mày lắm cảm". Tôi thấy đau nhói ở ngực. Đưa tay lên lau mắt, giạt mình vì mắt vẫn khô rang. Mẹ đưa sát ngọn đèn vào, kêu khe: "Biết làm gì bây giờ, chúng nó gì hết rồi!". "Mẹ đưa con - tôi không nhìn mẹ, cổ họng đau đau - con hiểu bà muốn gì!". Mẹ và chị nhìn tôi nghi ngờ. Mẹ thật buồn cười! Chẳng lẽ không thể có mối đồng cảm giữa hai thế hệ cách nhau hàng nửa thế kỷ hay sao?

Tôi chờ Nhiên ra nghĩa trang. Mộ chưa xây, đất và cỏ mọc chen nhau. Từng đám mối đùn lên như vỡ tổ. Nhiên tươi tỉnh: "Thế là phát tài". Tôi nhăn mặt mê mải nhìn một bầy chim vừa bay vào núi. Nhiên co ro sợ sệt: "Mau lên, ở đây sợ lắm". Tôi lơ đãng: "Chim về nhiều thế chắc là mùa xuân đến rồi".

Tôi vui chiếc hộp sắt vào sâu trong lớp mộ. Chôn theo cả những chiếc vòng gỉ của người đàn ông mũi nhọn. Gỉ là gỉ đối với chúng tôi. Còn với bà, hẳn đó là những kỷ vật đẹp và quý giá nhất trên đời.

"Thôi về". Tôi kéo Nhiên đứng dậy. Rồi từ hôm đó, tất cả trở về vị trí cũ. Tối tối, chị tôi thất lại nơ trắng, nhẹ nhàng lách qua cổng chạy theo tiếng đàn. Mấy phút sau, mẹ cúi xuống dặn tôi vài câu nhỏ rồi quấn khăn vào cổ, theo chân chị bước ra đường. Còn một mình ở lại, tôi thấp thêm một nắm nhang xông muỗi, ra ngồi ngoài hiên. Con sông Thu Bồn vẫn hết như xưa, như một tấm lụa đen đeo đầy vàng óng ánh.

Trong một giây phút, trước mắt tôi lại hiện ra hình ảnh người sư nữ quét lá vườn Giác Viên, mắt mơ màng nhìn bức tường phía Nam sắp đổ.

Chiều, lá khô rụng đầy...

## Biển trên núi

Tôi sinh ra ở biển. Lớn lên ở biển. Và sau này rồi cũng sẽ ra đi từ biển. Suốt những năm thơ ấu, tôi đứng trên bờ. Chân trời rất có thể là tấm khăn lụa xám trong đêm mù. Cũng có thể là chiếc cầu tuổi nhỏ không bao giờ tôi qua hết được.

Cha tôi ngồi còng lưng tỉa lá sâu trên bụi hoa chưa lúc nào ra hoa, trầm ngâm: "Cuộc đời có rất nhiều... Sau lưng và trước mặt bao giờ cũng có những chiếc cầu như vậy!" Tiếng sóng vỗ vào vách đá như tiếng mưa rào. Một lát lại buồn buồn như tiếng ai khóc hờ trong gió. Tôi hỏi cha câu hỏi cũ như tiếng băng cassette quay lại cũ mèm: "Thế cây này không ra hoa hả cha? Thế cha đã qua được bao nhiêu chiếc cầu rồi hả cha?". Cha không trả lời. Mẹ cũng không trả lời. Chỉ có tiếng một con chim lạ bay vụt qua mái nhà. Kêu những tiếng khàn, đục như tiếng đêm.

Một đêm tôi nhìn ra cửa sổ. Trăng lấp liếm sau bóng mây, tỏa một thứ ánh sáng mờ xuống góc vườn. Mùi hương dại ở đâu ngào ngạt, thấm vào môi, vào lưỡi ngọt ngào. Tựa như lần đầu

mình được ăn chiếc kẹo bi màu xanh đỏ. Chao ôi là thơm và ngọt. Tôi giật mình kinh ngạc. Từ bụi hoa không bao giờ ra hoa, một quầng sáng lung linh xuất hiện. Đó là một bông hoa màu đỏ rực lên như lò than, nở bung trên cành khảnh khiu. Cổ họng tôi nghẹn lại. Nổi vui sướng vỡ ra dần thành những giọt nước mắt trong suốt. Chuyện gì xảy ra như trong mơ, như trong chuyện cổ tích thần tiên của tuổi thơ. Bởi vì sớm mai bụi hoa vẫn xanh ngắt một màu lá. Tôi ngẩn ngơ đi giữa những bụi cây. Mọi người nhìn tôi thương hại. Riêng mẹ bảo: "Con gái lớn rồi. Đi với mẹ lên Đà Lạt. Ở với dì Ba năm bữa nửa tháng, thay đổi khí hậu!". Tôi ôm mẹ, cười mà lòng vẫn ngơ ngẩn "Thế nào cũng được. Nhưng rõ ràng đêm qua một bông hoa đã nở. Rõ ràng là mình đã thấy nó. Mình không quên là mình đã nhìn thấy nó!" Rồi tôi nghĩ, hẳn Đà Lạt cũng sẽ đẹp như quầng sáng lung linh trong đêm trăng non. Những tiếng lá thông hồn nhiên và những bờ sương mù tỏa khói. Những kỷ niệm khó quên. Nhưng quan trọng nhất, hẳn rằng Đà Lạt sẽ vui hơn vùng biển của tôi.

Nhưng Đà Lạt thì khác hẳn! Cả thành phố như được ướp trong nước đá. Mỗi buổi chiều những tảng đá được hun nóng, nhỏ nhều nhão vài giọt lên mái tôn. Khoảng bốn giờ chiều, đã thấy âm u và buồn. Nhất là buồn, thấy nhà dì Ba ai cũng nằm thờ dài trên tràng kỷ. Con Út bảo: "Hồi nào em xuống biển chắc vui hơn!" Tôi cười trừ trong bụng "Vui gì! Cũng thế thôi. Chỉ được cái tưởng tượng..." Tôi lấy xe đạp của con Út, đạp vòng quanh thành phố. Đắt gì bé bằng lòng bàn tay mà bao nhiêu là cây cối. Lá thông réo như tiếng nước sôi. Nhiều lúc giật mình tưởng mưa rào đang trút xuống. Đạp xe ngược dốc, gió thổi muốn bay cả xe mà nghe mồ hôi ra ướt đầm áo. Tôi thò đầu qua một lỗ rào nhỏ. Cơ man nào là hoa mọc với dây tơ hồng. Những bông hoa to bằng cái bát. Sương buổi chiều bâu trên cành hoa như những giọt hương tiết ra từ nhụy. Tôi rút người suýt nữa bị gai hàng rào cào toạc áo. Bỗng dưng thấy muốn khóc. thấy lòng nao nao. Thấy nhớ quay quắt bụi hoa không bao giờ ra hoa của cha, lúc nào cũng xanh ngắt một màu tội tội. Hẳn lúc này cha cũng đang còng lưng ngồi nhổ lá sâu vào bảo thầm: "Sau lưng và trước mặt bao giờ cũng có những chiếc cầu như vậy!" Mà cha thì chưa bao giờ thấy được bông hoa đỏ rực đã nở vào một đêm nào đó của tháng Năm. Chưa bao giờ cha được sống với một đêm kỳ ảo như thế của tháng Năm.

Tôi nằm dài trên bãi cỏ. Không nghĩ gì, không buồn gì. Chỉ thấy lòng đương rất dễ chịu. Nắng đã làm tan hết giá, mặt đất ấm lên và tỏa mùi nhựa thông nồng nồng.

"Mùi đất thật quen thuộc - Tôi thầm nghĩ - Nó gọi mình nhớ đến điều gì nhỉ? À, những miền đất thơ ấu. Mình đã từng nghĩ đến, càng lớn mình càng hay nghĩ về những miền thơ ấu ấy. Dù sao điều đó cũng không vô ích...". Tiếng con Út vang lên lảnh lớt như những bóng nắng chạy trên lá:

"Anh mang hoa gì ra chợ vậy?"

"Bông mặt trời".

"Xạo hoài, bông bắt từ đâu!"

Tiếng cười bật lên trầm và hóm. Tôi ngóc đầu dậy. Con Út đã biến mất. Một thằng con trai với đôi mắt đen nháy nhìn tôi không chớp.

"Chị ở đâu lên vậy?"

Tôi cười: "Dưới biển".

"Tốt rồi" - Nó cũng cười. Nụ cười ngộ nghĩnh. Nhưng đẹp. "Tôi cũng thích biển".

"Thế lại khác - tôi nghĩ - ở dưới biển với thích biển thì khác nhau xa. Khác rất xa...".

"Biển đẹp lắm phải không chị?"

"Ừ, chắc là thế! Biển rất xanh và rộng, và có nhiều sóng tung bọt trắng xóa. Buổi trưa trên biển đầy vàng!".

"Tôi biết rồi! Tôi đã thấy rồi!"

"Ờ đâu?". Bỗng dựng lòng tôi như có sóng trào lên. Tôi nhớ những dải cát ướt mịn. Nhớ và thương những buổi chiều ngồi đợi sóng hồn nhiên đưa mặt trời vào bờ. Và những chân cầu tuối thơ. "Đó, chị thấy chưa?" Nó đưa tay chỉ lên trời. "Biển rất xanh và có nhiều sóng. Những đám mây trắng là sóng. Sóng xô thuyền bông bênh". Tôi nheo nheo mắt. Đúng là biển, biển thật rồi! Chỉ có điều chiếc cầu tuối thơ đã biến mất. Hay chính là tôi đã bước qua hết chiếc cầu tuối nhỏ ấy? Hay chắc là chiếc cầu ấy đã ở sau lưng? "Chị ngồi chắc vào! Thuyền đang trở buồm. Và chúng mình sẽ trôi đi mãi!" Tôi cười sung sướng như đang được tung mình trong biển cả. "Chúng mình sẽ trôi đi mãi. Thấy chưa, biển rất xanh và nhiều sóng to trắng xóa". "Biển có nhiều mặt trời nữa!". "Thật à? Vậy mà tôi không biết!". Nó cười, nhìn thúng hoa bắt tử. "Mỗi bông hoa là một mặt trời. Rất nhiều mặt trời". Tôi mơ màng: "Hai chúng mình cũng là hai mặt trời. Những mặt trời không sợ bão!".

Nắng lên được một ngày nữa rồi mưa tầm tã suốt ba ngày. Tôi đứng ở cửa sổ nhìn ra ngoài. Cây cối làm mình làm mẩy trong mưa. Vật gì cũng bị bạc màu phân nửa nom ảm đạm và buồn bã. Dì Ba nhìn tôi tội nghiệp: "Năm nay trời mưa hoài!" Tôi cười xòa để dì vui lòng: "Cũng tốt dì ơi. Đỡ mỗi chân...". Mà thật ra lòng bứt rứt khó chịu. Tôi thò cổ ra ngoài. Lạnh ngắt như kim châm. Biển đã chuyển sang màu xám chì và lạnh ngắt như kim châm.

"Dì với Út về đi. Mai mốt con lại lên!" Bóng mẹ con dì khuất dài sau màn mưa trắng như bụi, càng lúc càng nặng hạt. Tôi đứng chần chừ dưới mưa, rút người trong tấm áo phông màu nước biển. Tôi không hiểu mình đang chờ đợi gì ở những con người bước lầm lũi dưới mưa kia! Chỉ biết rằng tôi mong chờ lắm như vào những đêm tháng Năm xa xôi. Có ai đó nịu vai tôi rất mạnh, hơi thở phả ấm gáy: "Tặng nè". Nó đưa cho tôi một bọc hoa gói kín, cặp mắt đen buồn buồn.

"Hoa gì vậy?"

"Bất tử".

"Không phải - tôi cười - Hoa mặt trời. Bông mặt trời nhỏ".

Tôi ngó lên trời. "Hôm nay không có biển".

"Khỏi, Biển trên áo đây rồi. Cần gì..." Nó mím miệng bước đi.

Tôi áp mặt vào cửa kính, thấy buồn, thấy thương nó liêu xiêu trên con đường xanh ngắt một màu cỏ và cây. Mới chợt hiểu ra mình chờ đợi điều gì từ bấy đến giờ. Mai này có thể quên - Tôi nhắm mắt thầm nghĩ - Nhưng những ngày này, những kỷ niệm này đã thật đẹp hơn điều mình nghĩ!

Tôi lại ra đứng trước biển. Thấy chân trời là chiếc cầu bằng lụa xám chưa bao giờ tôi qua

được. Tôi lại ngồi nhìn cha tỉa lá sâu trên bụi hoa không bao giờ ra hoa và đêm đêm ra đứng ở cửa sổ để chờ mong một điều kỳ diệu nào đó sẽ xảy ra. Lúc ấy gió bắt đầu lên và thổi lạnh như gió Đà Lạt. Tiếng cha trở mình trên chõng và nói mê: "Cuộc đời có nhiều...".

Một buổi chiều dọn dẹp nhà cửa, bỗng nhiên một bông bắt tử lặn ra từ góc tủ. Sắc vàng của nó ánh lên như một quầng lửa đỏ. Tôi nắm chặt mặt trời nhỏ trong tay, thần thờ. Vì tôi chợt nhớ rằng, hình như có một lần nào đó, tôi đã đi qua và để lại sau lưng mình chiếc cầu bằng lụa xám của tuổi thơ. Và chắc chắn là đã có một lần như thế...

## Chuyến tàu tuổi thơ

Những người đàn ông ngồi xuống một chiếc ghế bằng gỗ dưới mái hiên. Những con tàu đã rời ga Những đám người đưa tiễn và những đám người đi đã rời ga Trên sân chỉ còn lại những ngọn đèn dầu nhỏ hắt những cái bóng tròn như trứng vịt xuống đất. Mấy bà bán hàng ngoẻo đầu ngủ, vùi mặt trong những tấm khăn bông xám. Vẳng lại xa xa tiếng róc rách như tiếng nước chảy từ rô-bi-nê Người đàn ông trải báo xuống ghế và ngả người nằm ngủ, một chân gác lên chiếc bị lác căng phồng, đầu kê lên chiếc túi màu xanh nước biển. Một lát đã nghe tiếng ngáy nhè nhẹ. Khi tiếng nước róc rách ngưng lại, từ phía sau bức tường ngăn bầu trời đầy sao với sân ga, một cậu bé bước ra Mái tóc cậu phủ dài qua mắt, xoắn thành từng món nhỏ. Trong bóng đèn mờ mờ, chỉ hình dung như cậu nhỏ con và trắng trẻo Cậu đi qua những dãy quán, chân bước nhẹ nhàng như lướt trên đất, tay thọc sâu trong túi Cậu dừng lại dưới cột đèn cao áp, gõ chân nhịp nhàng theo một điệu nhạc nào đó, đảo mắt nhìn quanh rồi bước tới chỗ nằm của người đàn ông. Cậu dùng hết sức kéo bật chiếc giày ra khỏi chân anh ta, miệng nở một nụ cười tinh quái Người đàn ông ngồi bật dậy, tiện chân hất cái bị xuống đất làm những quả ổi xanh văng ra, cẩu kính. Cái thằng này, mày làm cái gì thế. Cậu bé cúi lượm một quả ổi lên lau cho đến khi nó bóng lưỡng rồi cắn một miếng nhai rau rầu, thông thả hỏi lại, thế ông làm cái gì ở đây thế? Kinh ngạc đến cực độ, miệng anh cứ há hốc ra Cái cách thằng bé kéo chiếc giày, cái cách nó cắn ổi quá đỗi quen thuộc. Thậm chí cái câu nó hỏi cũng làm anh lờ mờ nhớ đến một khung cảnh xa xưa, trong một buổi sáng yên lành, anh cũng đã bật ra một câu hỏi như thế với một người đàn ông đến từ xa lạ Anh háng giọng, tự nhiên thấy lòng chùng lại Nào, ngồi xuống đây Cháu con cái nhà ai mà đêm hôm khuya khoắt còn ra đây chơi Cậu bé không ngồi xuống, lấy từ trong túi ra một tờ giấy gấp tư, chìa trước mắt anh. Tôi đi bán vé tuổi thơ Nó liếc anh một cái rất nhanh. Bán vé đi tuổi thơ Thế ông có muốn trở về thế giới tuổi thơ không? Là sao Anh bật cười Tôi như thế này làm sao trở về tuổi thơ được. Nhưng ông có thật sự muốn không? Cậu bé nhìn như xuyên qua người anh, vẻ không để ý đến ý châm chọc của anh. Nó mở tờ giấy Anh đọc được những dòng chữ màu đỏ 'Vé đi tuổi thơ' viết loằng ngoằng như chữ trẻ con, phía dưới đóng một cái dấu xanh hình chiếc lá nằm phía góc trái Cậu bé sột ruột nhìn đồng hồ. Anh nheo mắt cười, thôi được rồi, cho tôi một vé đi tuổi thơ Khi anh cầm chiếc vé trong tay, xa xa có tiếng còi tàu vọng lại Bóng tối loăng đảnh, một con tàu tiến lại gần. Anh hơi nhồm đậy Con tàu quét sơn xanh nước biển với những cửa kiếng màu vàng và cửa sắt màu chàm hình ô-van rất đẹp. Lúc dừng lại ga, không có hành khách nào bước xuống. Cậu bé kéo tay anh. Nào, chúng ta đi thôi Anh rời ghế, bước đi lững thững theo cậu bé. Lúc quay nhìn lại, anh vẫn như nhìn thấy mình đang nằm gối đầu ngủ trên ghế gỗ. Anh lắc đầu thật mạnh. Và mọi thứ chậm chạp tan đi

Trong toa đã khá đông hành khách. Trên mỗi ghế đều có một đứa nhỏ ngồi cặp với một người đứng tuổi Gái theo gái Trai theo trai Trong tay họ nắm chắc những chiếc vé có dấu hình chiếc lá xanh. Một hoặc hai người ngẩng lên cười với cậu bé và người đàn ông vẻ thân thiện. Còn hầu như tất cả những người khác đều đã ngủ say Cậu bé và người đàn ông chọn chỗ ngồi sát

ô cửa sổ. ở đây nhìn thấy một vầng trăng bằng vẩy trấu vàng và vô vàn những vì sao xám bạc. Chúng cứ lần lượt trôi qua trên nền trời tím thẫm với những đám mây màu hồng nhạt. Gió thổi khe khẽ, lùa qua ô cửa mùi lúa đồng đồng ngọt ngào, mùi rơm khô ngái và mùi phân trâu bò ải mục. Cậu bé bảo, bây giờ ông nhắm mắt ngủ đi. Lúc nào đến nơi cháu sẽ gọi. Nhưng ông nhớ không được nói một tiếng nào, kể cả với tôi, dù thấy bất kỳ chuyện gì nhé. Nếu không, ông sẽ bị đá văng ra khỏi quá khứ ngay. Anh gật đầu, hỏi, thế tên cháu là gì? Như tên của ông ấy. Cậu bé nháy mắt láu lỉnh. Nhưng lúc đó tiếng tàu chạy êm êm tựa như tiếng hát ru của bà anh từ ngày thơ vọng lại đã làm anh ngủ, ngủ rất say. Mái tóc xoắn cứ bệt thành từng món nhỏ trên trán, xòa xuống che khuất cả hai mắt. Miệng anh nhoảnh ra thành một nụ cười!

\*\*\*

Lúc giật mình mở mắt ra, anh đã thấy mình đi dọc theo con đường nhỏ phủ đầy cỏ. Bóng cậu bé thấp thoáng đằng trước mặt. Trời trong đến nỗi anh như thấy cả những bọt không khí đầy màu sắc bay lượn tung tăng. Mùi hương của những bông cúc đại tỗa ra ngào ngạt. Anh muốn ngồi nghỉ một lát nhưng cậu bé đã ra hiệu cho anh đi tiếp. Họ đi qua đồng cỏ dại, đi qua những mô đất ẩm với những con bọ đang cong đít đùn lên những viên đất tròn và mịn. Họ đi đến bờ sông. Đất ở bờ sông trơn trượt. Trên bãi cỏ còn đọng đầy sương, dưới một tán cây màu ngọc bích, một ông lão đang ngồi câu cá. Trước mặt ông, vầng dương đang lên hồng rực. Chiếc phao bạc thờ phập phồng trên mặt nước. Nghe tiếng động, ông lão quay lại. Anh gần như ngã chúi xuống vì kinh ngạc. Đó chính là ông nội của anh. Ông đã mất từ năm anh mười lăm tuổi. Vậy mà giờ đây ông lại hiện ra bằng xương bằng thịt. Anh muốn chạy đến với ông nhưng cậu bé đã vượt lên trước. Nội à, cậu bảo, nội ra đây sớm làm gì. Bệnh rồi làm sao. Anh nghĩ, cậu bé này buồn cười thật. Không có họ hàng gì sao lại gọi ông của anh là ông nội nhỉ? Nội về đi. Cậu bé nhắc lại. Sáng giờ mẹ kiểm nội mãi ờ, ờ... Ông ậm ừ. Thì cháu cứ về nói với mẹ... Cháu có rảnh đâu. Cậu bé lại cần nhắc. Mà cái trò câu cá này thật vô bổ. Tốn không biết bao nhiêu là thời giờ. Ông vẫn nói như không nghe thấy gì. Cháu ngồi xuống đây với ông đi. Câu cá là cách để tập tính kiên nhẫn hay nhất đấy. Nhưng cậu bé đã bỏ chạy mất. Chân cậu đạp lên những cọng hoa cỏ màu trắng loang loáng. Anh muốn ngồi lại với ông. Ít nhất là để nói với ông rằng, anh rất tiếc, cái khung cảnh thanh bình này, cái công việc nhàn nhã này, từ khi bước chân vào đời, anh không hề gặp lại nó một lần nào nữa. Tất cả mọi chuyện đối với anh đều buồn và rối rắm. Rất có thể nếu anh tập được tính kiên nhẫn từ bé thì cuộc sống của anh bây giờ đã khác. Có nghĩa là anh đủ can đảm và bình tĩnh để ngồi gờ rỏi từng nốt buộc của đời mình. Anh tiến lại gần ông, ngồi xuống trước mặt ông nhưng đầu ông vẫn cúi xuống, mắt nhìn đăm đăm vào chiếc phao. Những sợi tóc bạc bung ra, bay lơ phơ trong gió như những sợi cước. Anh quờ tay nhưng ông vẫn không ngừng lên. Ông hoàn toàn không biết có người đang ở bên cạnh. Điều đó làm anh chạnh lòng. Tự nhiên thấy buồn da diết. Thấy mình như đang ở bên ngoài cuộc sống của mọi người. Anh ngồi ngả vào một thân cây, chân vục sâu vào cỏ và lớp đất ẩm ướt. Những con kiến nhỏ luồn qua ống quần, bò trên cẳng chân anh nhồn nhột. Ông nội vặn mình, những khớp xương kêu răng rắc. Ôi, ôi.. Ông nội làm bầm. Cái lưng chết tiệt này. Mà cái thằng bé chẳng hiểu gì cả. Nó chẳng chịu hiểu mình gì cả. Mình già rồi, mình còn biết làm gì nữa ở nhà à, lại chẳng quần chân mẹ nó lên, làm cho mẹ nó khó chịu thì được gì. Từ ngày bà nó mất đi, tôi thật chẳng còn lúc nào vui vẻ nữa. Ngực tôi cứ đau thối lại khi nhớ đến bà. Chúng ta đã già rồi, đáng lẽ ra chúng ta nên ở cùng nhau, ngay cả khi chúng ta không còn ở trên cõi đời này. Những lúc này mới là những lúc chúng ta cần ở bên nhau nhất, bà biết không. Ôi, ôi.. Bà đừng có trách tôi những chuyện cũ. Chỉ riêng nỗi cô đơn tôi phải chịu đựng bây giờ cũng đã quá đủ để trừng phạt tôi rồi. Ông nội ôm ngực họ. Hai giọt nước mắt ứa ra như hai giọt thủy ngân. ánh nắng chiếu vào làm nó ánh lên lấp lánh. Để mặc cho hai dòng nước mắt chảy, đôi tay chấy sạm của ông nội áp trên đầu gối khẽ run lên. Anh cũng thấy tim mình run lên. Sóng mũi cay xè. Anh muốn ngay lúc này gọi cậu bé lại. Cậu sẽ ngồi đó bên cạnh ông, không cần làm gì cả, chỉ để cho ông thấy là mình không bị cô độc, và để khi cậu lớn lên, cậu sẽ không như anh lúc này. Ân hận



mà không làm gì được nữa. Nhưng anh sợ nhớ là mình không được nói, không được quyền nói bất cứ điều gì. Vừa ngay lúc đó cậu bé quay lại. Cậu đi men theo bờ sông. Nắng làm tóc cậu hoe đỏ. Cậu kéo tay anh khá mạnh. Ông nội hỏi, cháu có muốn câu cá không? Câu cá thú vị lắm. Nhưng cậu bé chỉ bĩu môi, cái trò đó nhạt phèo mà ông. Rồi cậu lôi anh đi xềnh xệch. Anh đi. Lúc quay lại vẫn thấy ông nội ngồi gục đầu xuống, càng nhỏ bé và già nua giữa trời nước mênh mông một màu xanh ngát. Cậu bé đã vượt lên trước, quờ chân đá một hòn sỏi màu xám. Nó lăn mấy vòng rồi rơi xuống nước, làm tung lên những bọt nước nhỏ. Anh như nghe từ đâu xa lắm một điệu nhạc dịu dàng vắng lại. Có tiếng gió, tiếng nước vỗ, tiếng cười trong trẻo của lũ trẻ con và mùi hương ngọt ngào của những bờ cỏ. Anh thấy lòng ấm áp trở lại. Bây giờ anh đã có thể tự lặn mò được đường về nhà. Bao nhiêu năm trôi qua, mọi thứ không thay đổi và mọi thứ trong anh cũng không thay đổi. Bố mẹ đã mất nhưng anh biết lúc này, họ đang đợi anh ở nhà. Chiếc vé nằm trong tay nóng ran.

Cánh cổng gỗ mở ra, hiện rõ cái sân gạch Tàu bảm đầy rêu. Trên bậc thềm ra vào có một tấm thảm bằng xơ dừa. Mẹ anh là một người đàn bà khá kỹ tính. Ai bước vào nhà mà không chùi chân đều bị bà cần nhằn có đến hàng giờ, thậm chí cả khi đã lên giường ngủ. Và trong bất kỳ mọi chuyện trái ý bà, bà cũng tỏ vẻ ra như thế. Anh với cậu bé đều nhớ điều đó. Họ dừng lại, chùi chân cẩn thận, để dép vào phía trái của bậc thềm rồi mới bước lên hiên. Ở cuối hiên có kê một cái ghế dài bằng gỗ tạp lổ chỗ những vết mọt. Mưa gió và thời gian đã làm nó xỉn mốc. Hôm nay, nó không nằm đó một mình. Một người đàn ông đang nằm ngủ trên ghế. Chiếc nón màu đen áp trên mặt, vì thế tiếng ngáy có vẻ nặng nề và đứt quãng. Chiếc ghế không đủ chiều dài cho thân hình ông. Hai cẳng chân xọc trong đôi giày ba-ta dính đầy bùn thò ra khỏi ghế. Cậu bé đứng nhìn một lúc, môi hơi trề ra rồi đưa tay kéo mạnh chiếc giày. Người đàn ông bật dậy. Đất khô rơi đầy xuống sàn. Bên mép ông ta có vệt nước miếng trắng nhờn. Cái thằng này, người đàn ông hỏi, mày làm cái gì thế? Cậu bé cũng hỏi, thế ông ở đây làm cái gì thế. Người đàn ông ngập ngừng. Vừa lúc đó mẹ anh hiện ra ở bậc cửa. Cổ họng anh tự nhiên giật thót. Quai hàm cứng lại. Anh nghĩ mẹ anh đã phải già lắm nhưng không phải thế. Mẹ còn rất trẻ. Mẹ mặc một chiếc áo màu xanh điểm hoa trắng và một cái quần âu màu xám, tóc vấn tròn sau gáy. Mẹ nhìn mọi người bằng đôi mắt nâu tọ. Cả anh và cậu bé đều nghĩ rằng mẹ sẽ nhăn mặt và sẽ nói ồn ào về những miếng bùn rơi trên sàn. Nhưng mẹ lại cười làm cả hai sửng sốt. Mẹ cười làm gương mặt mẹ rạng rỡ lên hẳn. Mẹ bảo, chào chú đi con. Chú ấy là bạn của mẹ từ hồi đi học. (Anh cũng không hiểu tại sao mẹ lại gọi cậu bé là con). Nhưng cả anh và cậu bé đều không thích ông ta. Mùi mồ hôi oi oi và đôi môi đẹp như vẽ của ông ta làm họ thấy khó chịu. Cậu bé lí nhí một câu gì đó rồi đâm bổ vào nhà.

Vài tiếng sau họ ngồi vào bàn ăn. Ông nội đã trở về và trên bàn có món cá chiên giòn của ông. Hôm nay mẹ không cần nhằn vì thức ăn ông làm rơi vãi ra bàn. Không cần nhằn vì hơn tháng nay chưa thấy bố đi công tác về. Không cần nhằn bất cứ một thứ gì mà chỉ cười. Cười và nói rất nhiều với người đàn ông. Ông ta ngồi chỗ ghế của bố ở đầu bàn, rồi đến mẹ, đến cậu, đến ông nội. Những chiếc ghế sắt sơn màu hồng. Cái bàn gỗ sơn màu hồng. Cậu bé đã cảm thấy thoải mái trước sự có mặt của người đàn ông. Thậm chí còn thấy thích vì được tự do chơi những trò chơi của mình. Cậu thọc muỗng khuấy tung tô canh hoặc lén thả xuống đất những mẩu xương còn bám đầy thịt cho Cún, làm sàn nhà chằng mấy chốc như nhớp mỡ. Chỉ đến khi cậu gõ đũa vào thành chén ồn ỉ quá, mẹ mới quay lại bảo, con ăn nhanh đi. Anh ngồi trên bậc thang lên phòng ngủ của bố mẹ. Anh muốn dự phần vào bữa ăn nhưng không thể được, đành chỉ ngồi nhìn và nuốt nước miếng ừng ực. Dạ dày cứ đau quặn từng cơn vì đói. Hai cẳng chân anh đơng đũa, mới đầu còn chằm chằm sau lại khoắng lên loạn xạ trong không khí. Một lần nữa anh lại thấy chạnh lòng. Thấy mình đã được trở về nhưng hoàn toàn ở bên ngoài cuộc sống của mọi người. Anh rời bỏ những bậc thang, xuống ngồi vào ghế của cậu bé. Mọi người không ai nhìn thấy anh. Còn cậu bé ngồi xích ra, chừa cho anh một ít chỗ. Cậu cứ nhìn anh chằm chằm và cười, tay vẫn liên tục gõ đũa vào thành chén. Những ngón tay của anh cũng ngo ngoay. Anh

nhón tay nhặt một con tép rang nhỏ nhưng nó nhảy tuột ra khỏi tay anh. Anh không nén được tiếng thở dài Ông nội cũng thở dài Chiếc ghế kêu lên ken két. Ông nội đứng dậy, đi ra ngoài Anh chuyển sang chỗ ngồi của ông. Anh nghĩ, mọi chuyện thật đúng như ngày xưa Ông lại ra bờ sông ngồi Và bây giờ mẹ sẽ bảo mình đi ngủ đây

Nhưng mẹ không nói với anh mà nói với cậu bé, con làm gì àm ỉ quá. Ăn xong rồi thì đi chơi đi Anh và cậu bé đưa mắt nhìn nhau Miệng cậu bé hơi vo lại thành vòng tròn. Cậu đứng bật dậy Điều đầu tiên cậu nói là cảm ơn chú. Nhờ có chú mà mẹ cho cháu đi chơi Chứ thường ăn trưa xong, bao giờ mẹ cũng muốn cháu đi ngủ. Chú ở đây chơi lâu lâu nhé. ở với cháu đi nhé. Người đàn ông cười lớn, thế còn bố cháu thì sao Cậu bé lại bảo, bố hay đi công tác. Nhà cháu lại rộng lắm, chú ở thoải mái, phải không mẹ? Mẹ nghiêng người quay mặt đi chỗ khác. Mẹ không trả lời Vai mẹ rung rung. Sao mẹ lại cười Cậu bé hỏi Con nói thật lòng đấy Thế mẹ cho con đi chơi thật phải không? Cậu len lén chụp chiếc mũ lưới trai lên đầu và phóng ra cửa Anh cũng bước ra ngoài theo cậu Anh đứng trên hàng hiên, dựa vào một cây cột gỗ. Trời xanh ngắt không một gợn mây Những con bọ nhỏ xíu bay ào ào trong không khí làm mắt anh díp lại Mồ hôi chảy dấp dính trên lông mày Anh nghe tiếng trầm trầm của người đàn ông và tiếng cười đáp lại của mẹ. Tiếng chén bát đụng vào nhau lanh canh. Tiếng chiếc quạt cũ quay rè rè trong góc phòng. Lại tiếng cười vui vẻ của mẹ. Chưa bao giờ anh thấy mẹ vui như thế, cười nhiều như thế kể cả khi bố về. Cậu bé không được nhìn thấy điều đó. Cậu đã bỏ chạy đi rất xa, qua tận phía bên kia bờ sông, chỗ có mấy đứa trẻ đang đứng đợi cậu bày trò đá bóng. Anh cảm thấy tiếc cho cậu kinh khủng.

Buổi tối mọi chuyện lại diễn ra như vậy trong bữa ăn. Chỉ có mẹ và người đàn ông cười nói với nhau Cậu bé thấy mình hạnh phúc. Chưa bao giờ cậu thấy mình được tự do như vậy Cậu vãi thức ăn ra đầy sàn và lén đổ chén cơm còn hơn một nửa vào thùng rác mà không sợ mẹ mắng. Chỉ có anh là vẫn đói mềm người Đã làm hết mọi cách nhưng anh đói vẫn hoàn đói

Anh lên trước vào phòng bố mẹ. Anh ngồi trong một hốc tối để mẹ không nhìn thấy anh (anh luôn quên là mẹ không thể nhìn thấy anh). Anh muốn được nhìn ngắm mẹ suốt đêm. Ngày thơ bé, mẹ bao giờ cũng xa lạ và thường làm anh sợ hãi vì sự khó tính của mẹ. Nhưng từ khi anh lớn lên thì anh càng yêu thương mẹ nhiều hơn, gần gũi mẹ nhiều hơn. Thật ra là từ khi người đàn ông đó ra đi thì mẹ trở nên dịu dàng và dễ chịu hơn với mọi người Nhưng quãng thời gian đó chẳng được bao lâu thì mẹ mất. Bây giờ anh muốn được ngắm mẹ để những cảm xúc ấy được kéo dài ra

Mẹ bước vào lúc đã gần giữa đêm. Mẹ vừa mới tắm xong, những sợi tóc ướt vẫn còn quấn quanh cổ. Mẹ mở cửa sổ. Đêm nay trời rất nhiều sao Một làn gió mát thổi vào phòng mang theo mùi hoa nhài và mùi ẩm ướt của bầu trời đêm. Anh muốn đứng dậy ôm mẹ, gục mặt vào mái tóc của mẹ, như từ xa xưa lắm một vài lần anh đã được làm như vậy Nhưng anh lại ngồi thụp xuống. Có tiếng động ở cửa Người đàn ông bước vào Ông mặc một chiếc may-ô xanh nước biển, quần thun xanh có hai nẹp trắng dài ở hai bên hông, chân đi đôi dép nhựa của bố. Ông khép chặt cửa và đi về phía mẹ. Mẹ dịu dàng bảo, anh lại đây mà xem. Hệt như ngày xưa vậy Cổ họng anh tự nhiên đau buốt như bị viêm họng. Anh chống tay xuống đất, suýt ngã bổ chửng khi thấy mẹ gục đầu vào vai ông ta, tay mẹ ôm ngang qua eo lưng ông chặt cứng. Họ đứng rất lâu bên cửa sổ. Thậm chí anh còn nghe cả tiếng họ hát chung một bài hát buồn buồn nào đó. Thình thoảng người đàn ông cúi xuống hôn mẹ. Nụ hôn như một cái dùi dùi vào ngực anh từng cái ra dáng. Họ vừa khóc vừa cười, thốt ra những lời đầy âu yếm. Người đàn ông hỏi, thế em sẽ sống như vậy mãi sao Anh thấy rõ ràng là em không hạnh phúc. Một cuộc sống tĩnh lặng, một người chồng chỉ biết đến công việc không hợp với em. Nhưng em và anh ấy đã có thằng bé, mẹ thút thít, em bây giờ già rồi Nó bây giờ giúp em chịu được những gì mà em nghĩ là em không bao giờ chịu đựng được. Em yêu anh nhưng em không thể. Mẹ lại khóc. Nước mắt chảy

lấp lánh dưới ánh trăng. Người đàn ông bảo, phải, ước chi chúng ta được quay về quá khứ. Mọi thứ sẽ bắt đầu lại từ đầu và chúng ta có đủ nghị lực để vượt qua mọi rào cản đến với nhau. Chúng ta sẽ sống hạnh phúc bên nhau chứ không phải như bây giờ... Anh cũng khổ mà em cũng khổ. Chẳng gì khổ bằng chung sống với một người lại đi yêu một người khác. Tiếng người đàn ông nghẹn ứ Mẹ gần như là đi trong vòng tay của ông. Anh muốn nhảy bổ tới để tống ông ta ra cửa nhưng đồng thời một tình thương, gần như sự đau xót dâng lên, nghẹn ngang ngực. Nước mắt chảy thành dòng trên má anh lúc nào không biết.

Khi họ quay về giường mẹ thì anh không chịu nổi nữa. Anh lao ra khỏi cửa, chân vấp phải bậc cửa nằm ngã sõng xoài. Mặt áp xuống đất, anh khóc rất lâu. Khóc vì thương thân, thương bố mẹ và thương cả người đàn ông kia nữa. Anh vùng dậy, chạy thẳng vào phòng của cậu bé. Cậu đang ngủ, tay chân dang rộng. Miệng nhoành ra thành một nụ cười. Mái tóc xoắn phủ xuống mắt, xuống gò. Anh dựng đầu cậu bé dậy, thiếu não, này, mà có biết chuyện gì không. Mẹ... Chưa nói dứt câu anh đã thấy người nhẹ bồng. Hai bàn chân từ từ bốc lên khỏi mặt đất. Cậu bé bật dậy, ngơ ngác. Chuyện gì thế? Đó là do tội Anh phân trần trong khi vẫn tiếp tục bay lên cao. Tôi muốn nói là... Ai khiến ông nói Cậu bé cất ngang. Ông không nhớ lời tôi dặn thì đành chịu thôi. Thời hạn của ông ở tuổi thơ đã hết rồi. Anh vội vã hỏi, thế tên cháu là gì? Cháu là ai trong gia đình của tôi. Ông thật không nhận ra à. Cậu bé cười lớn. Tôi chính là ông ở tuổi thơ đây.

Anh muốn nói điều quan trọng nhất nhưng những đám mây đã đưa anh đi xa. Qua dòng sông. Qua những cánh đồng. Qua những bờ cỏ dại. Anh cứ bay đi mãi. Phía dưới, ngôi nhà có hàng hiên với những cây hoa nhài và khoảng sân gạch Tàu phủ đầy rêu biển mất. Nước mắt anh lại chảy tràn rạ. Anh kêu to 'Mẹ ơi, tạm biệt mẹ...!'

\*\*\*

Mẹ ơi.. Anh giật mình tỉnh dậy, thấy vẫn đang nằm trên chiếc ghế sân ga. Đã có rất nhiều người vào ga đợi tàu. Anh ngồi dậy, lắc mạnh đầu. Thật may mọi chuyện chỉ là một giấc mơ. Tuổi thơ của anh đã đẹp hơn gấp vạn lần như thế. Mặc dù bây giờ những cảm giác ân hận và nuối tiếc vẫn thường ngự trị trong anh, như anh đã từng nuối tiếc cho cậu bé vậy.

Anh đứng dậy, vặn mình rãng rặc. Anh thọc tay vào túi kiểm điều thuốc. Cuối cùng anh chỉ móc ra được một tờ giấy màu trắng nhàu nát. Anh đặt nó lên đùi, vuốt khệ, nghĩ chắc đây là lời nhắn hẹn của ai đó. Khi tờ giấy đã được vuốt thẳng thớm, anh chỉ nhìn thấy một vệt màu vàng nằm phía góc trái. Nhìn kỹ, hóa ra đó là một cái dấu mang hình chiếc lá. Một chiếc lá đã úa vàng. 'Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ..!'

## Những cuộc gặp gỡ tình cờ

'Giao lộ của những tình cờ  
Những cuộc đời va quệt lẫn nhau.'  
(Nguyễn Nhật Ánh)

Tôi làm quen với anh Diệp Triển trên chuyến bay từ Sài Gòn sang Hongkong bằng vào câu nói thuộc lòng từ hồi mới vào lớp. Anh vẫn vỡ lòng 'Were are you from?'. Diệp Triển không trả lời mà chỉ bảo, chúng ta có thể nói tiếng Việt được. Đó là một buổi sáng cuối hè nắng nóng. Máy bay ngang qua cửa như những tầng mở gà viền vàng và chân trời thấp thoáng những dải lụa

bạc. Vì thế da trời cứ mỗi giây phút lại càng xanh lên rực rỡ.

Tôi không muốn kéo cửa xuống dù nắng gắt rọi thẳng vào mặt. Diệp Triển cũng vậy. Anh bảo, thế này giống như mình đang lên tiên. Nếu không vì giọng nói lơ lớ và đôi mắt một mí lim dim sau cặp kính cận, không ai có thể nhận ra anh là người Hoa. Là người Việt gốc Hoa nhưng sống ở Anh, trong một thành phố sương mù có màu đỏ thẫm phủ dày đặc những nóc chuông cổ và kiếm tiền bằng cách chuyên chở khách trên một chiếc mini- cab ( một loại tắc xi rẻ tiền) cũ kĩ. Mọi thứ thật tẻ nhạt và buồn rầu. Đó là cách Diệp Triển nói về cuộc sống của mình. Một cuộc sống mà trước đây, như nhiều người, khi chưa bước chân vào, anh luôn nghĩ nó sẽ thật tươi đẹp và hạnh phúc.

Ở thành phố sương mù nổi tiếng ấy, Diệp Triển thuê một căn phòng nhỏ của toà nhà Balfour số hai mươi chín phố St. Leonards, thuê luôn cả chiếc mini- cab với giá khá cao để đến cuối tháng anh chỉ còn lại được năm mươi hoặc đôi khi ba mươi phần trăm tổng thu nhập. Rồi khỏi nhà khi trời còn mờ mịt, sương ban mai phủ kín mặt trời và quay trở về khi sương khuya giăng mắc khắp trên các ô cửa kính đã bắt đầu thiếp ngủ, những bữa ăn của Diệp Triển luôn là những tô mì gói, một vài món dim sum hoặc những hộp cơm nguội ngắt mua vội ở phố Tàu. Đai dùm để nghe hò Quảng. Ti vi dùm để xem phim bộ Hongkong. Xem được đến nửa cuốn thì chẳng còn biết gì nữa. Giật mình tỉnh giấc, lần nào cũng thấy băng trắng chạy kêu lè xè. Hơn hai mươi năm sống ở nước ngoài, vốn liếng tiếng Anh của Diệp Triển chỉ đủ để hỏi đường, tính tiền không bị lộn và thêm vài câu lặt vặt khác. Vẫn sống được, Diệp Triển cười khoe hàm răng ám khói thuốc, chỉ có điều không thấy tự chủ và thoải mái như ở Việt Nam và Hong Kong.

Lần này về Hong Kong, Diệp Triển ở lại chơi vài ngày với người chị gái trong căn gác chật chội của khu Cửu Long, trên một cái chợ nghèo đầy rác. Khi biết tôi muốn vào Hongkong để tiêu tốn hơn hai mươi giờ quá cảnh sang Mỹ, Diệp Triển tình nguyện làm người dẫn đường. Từ căn gác với những cửa sắt dán đầy bùa ngải xanh đỏ, chúng tôi đi bộ một đoạn đường dài, xuống tàu điện ngầm, tiếp tục lên mặt đất đi bộ, xuống tàu điện ngầm, lại tiếp tục lên đất đi bộ... Cứ thế chúng tôi đi từ Cửu Long, sang Tân Thế Giới rồi vòng về Hongkong. Đi từ khi trời sáng, đường phố giờ tan tằm đông nghẹt người đến khi trăng khuya treo lửng lơ trên đầu. Đi đến khi chân tôi gần như mất hết cảm giác. Diệp Triển bảo chúng ta đã đi qua gần hết những nơi nổi tiếng của Hongkong rồi. Chúng tôi ngồi ăn tối ở chợ trời, dưới những ngọn đèn vàng và trong hơi thịt nướng thơm phức. Cũng tại nơi đó, Diệp Triển mua cho tôi ba sợi dây cột tay bằng da. Về sau, như là để lưu giữ kỉ niệm của tôi trong lòng bạn, tôi tặng hai sợi dây cho hai người bạn thân yêu ( nghe đâu về sau nó đã bị đứt và thất lạc). Sợi còn lại tôi luôn đeo trên cổ tay phải. Vậy mà một ngày, khi đang ngồi trên bãi biển Nha Trang, tôi phát hiện ra sợi dây đã tuột đi đâu mất. Tự nhiên tôi thấy bị mất mát một điều gì quá lớn không thể tìm lại được. Tôi muốn khóc nhưng không khóc được. Đó chính là cảm giác khi ngồi một mình trong chiếc xe buýt rộng lớn trở về phi trường, tôi quay nhìn lại lần cuối cùng hình ảnh của Diệp Triển đứng tựa cây cột treo xeo xeo tấm bảng thông báo các tuyến xe buýt trong ngày.

Từ Mỹ tôi gọi điện về nhà báo sơ qua tình hình của mình. Nếu như tôi kể rằng tôi đã vào chơi Hongkong với một người đàn ông lạ, hẳn ba mẹ tôi cũng sẽ bảo như bạn, rằng tôi thật liều lĩnh và dại dột. Tôi liều lĩnh và dại dột. Nhưng nếu không đi thì không thể tới. Không gặp gỡ thì không thể nào biết được trong đời có nhiều người tốt như thế.

Chỉ tiếc trái đất tròn nhưng quá đồi rộng lớn. Những giây phút gặp gỡ tình cờ ấy, cũng như vô vàn những giây phút vô tình khác, sẽ trôi vào quá khứ và đôi khi chúng trượt hẳn ra khỏi cuộc đời chúng ta.

Khi còn ở Chicago, mỗi buổi sớm tôi đều đi dạo dọc bờ hồ Michigan, dừng chân trên cầu tàu bỏ hoang cũ kĩ, ẩm ướt vì bọt sóng. Hơi nước ngọt ngào mơn man trên mặt. Ngoài cảnh xa, còi

tàu rúc lên những tiếng reo vô tư lự trong gió. Những đám mây ửng hồng chạy đuổi bắt nhau, có khi đâm sầm vào một con hải âu lông xám hoặc lao thẳng xuống mặt hồ, trong và lạnh như một miếng thạch. Và khi đi về hướng chiếc vòng đu quay của thành phố, thể nào tôi cũng gặp ông lão và đàn hải âu, bên chiếc vọng gác sơn trắng.

Ông lão chân dài, quắc thước. Mái tóc bạc quăn thành một núi sau ót. Mắt sáng và sắc như phóng ra những tia lửa. Những nếp nhăn dưới mắt, hai bên mép làm nét mặt ông hiền từ hơn. Ông không mặc quần áo, ngoại trừ một chiếc quần cộc vén lên tận bẹn như một chiếc khố màu xám. Nắng sớm mai phết một lớp mỡ màu nâu đỏ làm da ông bóng lên như đồng, kín đáo xóa đi sự mệt mỏi vì tuổi tác của những bắp thịt.

Ông già đứng dạng chân trên bờ cát. Sự vững chãi ở ông làm người ta nhớ đến sự chao đảo chòng chành của sóng nước và ngay lập tức tôi nghĩ đó chính là đáng đứng quen thuộc trong những năm tháng tuổi xuân, trên những bến bờ xa lạ khi chàng thủy thủ là ông, cúi người kéo lưới hoặc vươn mình dong buồm ra khơi. Nếu không có những con hải âu vây kín xung quanh, giành giật từ tay ông những vụn bánh mì khô, ông sẽ giống hệt như nhân vật ông già trong ' Ông già và biển khơi' của E. Hemingway, ít nhất là giống như trong trí tưởng của tôi. Vì thế, nó đã trở thành một cuộc gặp gỡ thật đẹp và nên thơ.

Trong khi tôi đang bối rối tìm cách bắt chuyện bằng thứ tiếng Anh lủng củng của mình, ông già nheo mắt nhìn tôi cười, chìa cho tôi mẩu bánh mì, bảo, cô muốn thử cho chúng ăn không? Giọng ông khàn và ấm. Lòng bàn tay to, trắng, thô nhám như một vỏ cây. Ông lại bảo, chúng hiền lắm. Chúng là bạn thân của tôi đấy, tất cả bọn chúng. Tôi tin điều ấy. Xem cái cách lũ chim cạ mỏ vào má ông, dúi mặt vào tóc ông, đậu bình yên trên tay ông thì tôi tin con người và thiên nhiên có một mối dây ruột thịt nào đó. Đôi khi chỉ vì những lo toan vụn vặt hàng ngày, vì cuộc sống làm lòng chai sạn, họ đã vô tình cắt đứt nó đi. Tôi hỏi, ông đã từng là thủy thủ phải không. Ông cụ nhồi thuốc vào tẩu và mời lửa. Khói cuộn những vòng tròn xanh nhạt nên tôi không biết mắt ông đang cười hay mơ màng. Ông bảo, tôi chưa bao giờ là thủy thủ. Chỉ là một người đánh cá suốt năm quanh quần trong hồ Michigan trên một chiếc thuyền gỗ nhỏ. Nhưng tôi cũng đã một vài lần đến được vịnh Chesapeake. Tôi có bạn ở đó. Biển Atlantic to lớn và thật xanh trong. Việt nam à? Tôi biết chút ít về Việt nam. Một đất nước nhỏ bé, hiền lành và dũng cảm. Cô đến từ Việt nam phải không? Đó là một đất nước xinh đẹp phải không?

Những con hải âu cuối cùng sau khi cố nán lại để nhặt những vụn bánh mì còn sót lại cũng đã bay đi. Ông già quay sang dọn dẹp đồ đạc để ra về. Ông bảo, hẹn gặp cô ngày mai nhé. Bàn chân ông để lại trên cát ướt những dấu chân to ngập nước. Những giọt mồ hôi đọng trên vai ông óng ánh. Ông có vẻ hơi bối rối, hẳn vì ông sợ người ta nghĩ rằng ông đang khoe khoang khi nói, con trai tôi là một thủy thủ. Mắt ông nhìn xa xăm và đầu ông ngẩng lên đầy kiêu hãnh.

Liên hai hôm sau tôi không ra được ngoài bờ hồ. Ngày thứ Ba tôi ra tìm ông để chào tạm biệt. Nhưng dưới vọng gác gỗ chỉ có vài con hải âu đang lững thững dạo bước, in những dấu chân – lá xuống cát. Một vài con nữa bay nhấp nhô trên đầu những ngọn sóng bạc. Tiếng kêu của chúng trở nên buồn bã và hoang vắng. Một người đàn bà tiến lại gần chỗ tôi, tóc ướt lướt thướt, nước chảy luyênh loang trên hai cánh tay trần râm nắng to béo của bà. Bà ta hỏi, cô bị mất gì à? Tôi đáp, tôi tìm một ông già hay cho đàn hải âu ăn. Bà có biết ông ấy không? Một ông già, bà ta ngạc nhiên, đôi mắt xanh lấp lánh ánh mặt trời, trên bờ hồ Michigan có biết bao nhiêu là ông già. Cho hải âu ăn là thú vui của tất cả những ông già sống cô đơn trong thành phố này.

Thế là tôi đã làm một cuộc chia tay mà không gặp mặt người ở lại. Người đàn bà nói đúng. Có biết bao nhiêu là những ông già trong cuộc đời. Không gặp được ông già này, trên bãi cát vắng vào một buổi sớm mai với đàn hải âu hiền hậu và mập mạp, thì vẫn có thể gặp được một ông

già khác trong một quán rượu với những cô hầu bàn tóc vàng xinh đẹp hoặc trong công viên cây xanh buổi chiều đông người. Nhưng chính vì buổi sớm mai, bãi cát vàng, đàn hải âu mà hình ảnh ông già đã vĩnh viễn chiếm một chỗ đứng trong lòng và luôn luôn làm ký ức tôi xao động.

Những cuộc gặp gỡ tình cờ, quên hay không, quả thật phụ thuộc nhiều vào khung cảnh lúc ấy.

Tôi vẫn thường trở về khách sạn Lucerne bằng Đại lộ Phía Tây Công viên trung tâm. Con đường có vỉa hè lát gạch xám rậm rạp bóng tối vì những tàn cây lớn từ phía trong công viên vươn ra ngoài. Có những ghé dài xi măng ngả màu xanh lá với lưng tựa uốn bằng sắt hài hòa với những thanh chắn song hàng rào công viên sơn đen. Buổi chiều hôm đó trời trở rét đột ngột. Không có mưa phùn như chiều qua nhưng lá rơi nhiều. Trên một chiếc ghế, một người đàn bà da đen ngồi mệt mỏi, gục đầu bên thành ghế, mắt khép hờ như thiếp ngủ. Thỉnh thoảng bà rên khe khẽ, tiếng ồm như tiếng đàn ông. Tôi đứng nhìn bà một lúc lâu rồi quyết định bước đi. Nhưng bộ quần áo cũ đen, dáng ngồi oặt oẹo khổ sở của bà trong khí trời âm ảm, lá úa vàng như rơi xuống từ bầu trời tái xanh đã khiến tôi phải quay trở lại. Khi tôi vừa giương máy ảnh lên chụp thì người đàn bà thức dậy. Bà ôm chặt lấy mặt, kêu lên thảng thốt. Đừng có chụp tôi. Tôi xấu lắm. Tôi mệt mỏi lắm. Mặc dù tôi đã cố hết sức thuyết phục nhưng bà vẫn một mực từ chối, dúm đầu vào hai bàn tay đen đúa. Tôi đành bỏ ra đi.

Trên một chiếc ghế khác, tôi gặp một cô gái khác. Cô ngồi thẳng, không chạm lưng vào thành ghế. Mái tóc dài hơi có vẻ xơ xác che khuất gương mặt gầy. Da cô trắng, một màu trắng hơi bệch bạc và mặc dù trời lạnh nhưng cô chỉ khoác trên người một chiếc váy hoa mỏng. Đoạn đường ít cây nên ánh sáng xanh nhạt dễ dàng hắt qua những kẽ lá, chiếu thẳng xuống chỗ ngồi của cô làm mọi thứ trở thành một bức tranh tuyệt mỹ, trong trẻo và lung linh. Tôi bảo, tôi muốn chụp hình cô. Nhưng dường như cô không nghe thấy. Mắt cô nhìn vào tôi nhưng không phải vào tôi. Lạnh lẽo và trống rỗng. Đột nhiên cô ôm bụng cười ngặt nghẽo, nhưng đôi mắt xám tràn đầy nước. Tôi giật nảy mình, lùi phắt lại. Đi một đoạn xa rồi vẫn còn nghe thấy tiếng cười hoang dại của cô gái vắng tới. Tôi lẩn thẩn nghĩ, chắc là điên vì tình. Chỉ có điên vì tình mới khốn khổ thế. Đêm, tôi mang cả tiếng cười ấy vào giấc ngủ. Buổi sáng, Lola túm tay tôi hỏi, tối qua bạn mệt à. Tôi thấy bạn thở dài suốt.

Tôi tự hỏi, tôi thở dài vì tiếng cười của cô gái hay vì tôi đã không chụp được tấm hình nào trong buổi chiều đẹp và buồn ấy. Bởi tôi biết chắc rằng, một ngày nào đó không xa, thời gian sẽ giúp tôi xóa dần tất cả những gì trái tim muốn lưu giữ nhưng lý trí lại bảo rằng không còn chỗ nữa.

Có những điều phi lý vẫn thường xảy ra như vậy. Những cuộc gặp gỡ không có lần thứ hai. Những cuộc chia tay không bao giờ gặp lại. Những điều cố tình muốn giữ thì cứ bỏ ta mà đi mất.

Một buổi trưa khi tôi đang thu dọn những tập bản thảo trên bàn làm việc để trở về nhà, cánh cửa phòng bật mở. Một người đàn ông đội chiếc mũ lưỡi trai màu đen mỉm cười nhìn tôi. Mãi một lúc tôi mới kinh ngạc kêu lên. Diệp Triển. Anh Diệp Triển. Diệp Triển trắng và mập lên nhiều. Chỉ khác thời gian và không gian, còn thì tất cả vẫn như ngày nào.

Lúc ấy, trong đầu tôi chỉ bật lên duy nhất một ý nghĩ. Trái đất quá đồi rộng lớn nhưng nó thật sự là hình tròn.

## Sư phụ

Sư phụ của tôi là một anh chàng học giỏi, đẹp trai, con nhà giàu Dĩ nhiên là sư phụ có đầy đủ những phẩm chất của một mẫu người lý tưởng. Đi chơi với sư phụ, tôi phải nín bụng cười vì những ánh mắt liếc vờ của các cô gái phóng sang sư phụ, mà mặt sư phụ lại tỉnh queo Tôi khoái nhất mỗi lần sư phụ dẫn tôi đi ăn chè. Quán chè ở ngõ ngách hẻm hóc nào tôi cũng lần mò tới Con gái mà! Đến nỗi sư phụ phải lắc đầu thán phục và... đau khổ.

Hồi mới dọn về đây, tôi còn là con nhóc học lớp sáu Tôi leo cây nhanh như khỉ. Mỗi lần bị mẹ đánh, tôi lại trốn tót lên cây, chừng mẹ nguôi giận mới lò dò xuống. Vườn nhà tôi cách vườn nhà bên một hàng giậu mỏng teo, muốn leo sang rất dễ. Mà tôi lại là đứa chúa nghịch ngợm, tò mò và tọc mạch, rất khoái ăn trộm và khoái nhâm nhi những quả mận chan chất. Như đề trên người, cây mận nhà bên um tùm, hoa rụng trắng gốc, trái rớt xuống không ai thèm lượm. Trưa nào tôi cũng trốn mẹ vạch rào chui vào vườn nhà người ta bứt trộm rồi lên vô lùm cây hương thụ. Một lần, vừa ních đầy hai túi, bàn tay của ai vỗ vai tôi cái đập và giọng ồm ồm vang lên:

- Hạ.. bắt được ăn trộm rồi nha!

Tôi giật mình đánh thót, lé mắt ra sạ Người vừa nắm tay tôi là ông con trai áo quần xóc xếch, tay hươu cuốn tập trắng bóc, mặc cười cười Trông mặt anh ta thật dễ mến và quen thuộc. Tôi vội nở nụ cười nịnh nọt và reo to như bắt gặp đồng minh:

- Hi... hi... sư phụ! Sư phụ cũng tới đây hả ?

Ông con trai đang lom khom nhìn tôi bỗng phá ra cười tưởng như muốn lăn xuống đất. Thấy điệu anh ta cười, tôi chun mũi ngạc nhiên:

- Chèn đét ơi, nó bộ sư phụ quen thiệt à nghe!

Anh ta cũng chun mũi, miệng rộng ngoác đến tận mang tai:

- Chèn đét ơi, thiệt 'dậy' hả muội Ngộ quá hen!

- Có gì mà ngộ. Muội nhận ra sư phụ rồi nghe. Sư phụ ở đây phải không?

Tôi vừa tính kiếm thêm một câu chọc quê anh ta, thì nghe tiếng mẹ gọi như quát bên nhà:

- Con Xíu đâu, về ngay!

Tôi nhăn mặt đau khổ:

- Sư phụ thấy hông, muội bi lớn mà mẹ cứ kêu là Xíu miết! Thôi, bai nghe sư phụ!

Trưa hôm sau, tôi lại lén mẹ chui qua hàng rào Tiếng đàn ở trong vườn hàng xóm vang lên quen thuộc, khiến tôi nao nao cả người Bài hát kể về một vàng mặt trời bé con yêu thương, về những ước mơ mệnh mông của tuổi thơ mà anh tôi đã hát cho tôi nghe bao lần. Bây giờ anh ở xa lắm, chẳng bao giờ, chẳng bao giờ tôi còn gặp lại anh nữa Tôi bước lại gần phía tiếng đàn, thốt lên:

- Sư phụ!

Sư phụ ngồi dựa lưng vào gốc ổi, tóc tai bù xù, tay dạo cung đàn như dân bụi đời chính cống. Vừa nhìn thấy tôi, anh cười híp mắt:

- Ủa tiểu muội, qua hái trộm mận nữa hả ?

Tôi không thèm dính chính, ngồi phệt xuống trước mặt anh:

- Sư phụ hát lại bài lúc nãy đi

Nhìn sư phụ hát, tôi nhớ anh tôi quá! Hình dáng anh tôi rõ đến nỗi tôi cố nín khóc mà nước mắt vẫn chảy ra giàn giụa. Sư phụ ngừng đàn nhìn tôi ngạc nhiên:

- Sao vậy cô bé?

Tôi vẫn mếu máo, nói tiếng được tiếng mất:

- Anh giống, giống... giống anh Hai.. Hai của em ghê! Anh làm... làm anh của em nghen!

Sư phụ đưa tay lau nước mắt cho tôi rồi gạt đầu nghiêm trang:

- Ủa! Mà muội không có nè nữa nghe!

- Thiệt hên! Sư phụ nói thiệt hên!

Tôi khoái quá, cười tít cả mắt. 'Vừa khóc vừa cười ăn mười bát cháo' dù có bắt tôi ăn hai mươi bát cháo tôi cũng chịu liền.

Từ trước tới nay ai cũng bảo tôi là đứa trẻ thông minh. Nhưng cái sự nghiệp học hành tôi cho ra rìa chỉ quan tâm đến những trò chơi tinh quái như con trai của mình. Bởi vậy từ khi có sư phụ, tôi khổ hết sức. Tới giờ học ở nhà, sư phụ nghiêm như cảnh sát. Sư phụ bắt tôi làm đủ thứ bài tập mà tôi lại cứ nhấp nhúm muốn nhón ra ngoài vườn. Bài nào sư phụ đưa ra tôi cũng ngắc ngứ. Mấy bận sư phụ phải vò đầu bứt tai, đập bàn, đập ghế ầm ỹ, còn tôi lại nhe răng cười rất hiền lành. Từ hồi lên cấp ba, tôi có siêng học hơn, nhưng lại mắc phải một căn bệnh vớ vẩn là đôi lúc lại muốn làm thợ. Có lẽ lời trù ẻo của sư phụ hồi tôi mới đóng bộ áo dài đã ứng nghiệm: 'Hê, hê, từ nay muội hết quậy rồi nghen' nghe mà phát tức.

Tôi chăm chú nhìn sư phụ mà lời giảng bài của sư phụ cứ bay tọt ra ngoài tại Đợi lúc sư phụ nghỉ ngơi, tôi xen vô một câu lảng xẹt:

- Sư phụ đẹp trai ghê!

Sư phụ phát cáu, cốc một cái lên đầu tôi đau điếng:

- Đồ quỷ!

Tức thì miệng tôi giống như loa chói lói:

- Sư phụ đánh muội hả ? Mai mốt muội méc chị cho coi

- Méc, méc, muội méc cái gì? - Sư phụ hùng hổ.



Mỗi lần nhắc đến 'sự tử' là mặt sự phụ đỏ gay như gà chọi Chẳng là hồi trước, tụi tôi giao ước với nhau: chừng nào sự phụ có bồ phải dẫn tới cho tôi xem mặt và với tôi, dĩ nhiên cũng vậy Trái tim sự phụ đã mở toang cửa mà chắc ai thèm bước vô, còn trái tim tôi vẫn đóng kín mít. Ngay thơ mà!

Ngó mặt sự phụ tội nghiệp quá, tôi bèn phán một câu hết sức chân lý:

- Sự phụ mua chè cho muội ăn đi

Và kèm theo nụ cười tươi hơn hoa buổi sớm, khiến lòng sự phụ phải xuôi theo chiều gió.

Năm tôi lên lớp mười hai, sự phụ cũng vừa rời đại học. Sự phụ phải theo đoàn địa chất đi thực tập tận miền núi Trước khi lên đường, sự phụ chở tôi đi chơi vòng vòng, ghé vào mấy quán chè. Bữa đó, tôi không thể nào nuốt chè vô được, cổ họng cứ nghẹn nghẹn. Buổi chiều sự phụ dắt tôi ra ngoài gốc mận rồi hát cho tôi nghe bài hát quen thuộc. Bài hát về vàng mặt trời bé con yêu thương, về những ước mơ mộng mông của tuổi thơ Mắt tôi rơm rớm lệ, không biết vì sắp phải xa sự phụ hay vì tiếng hát xa tôi gợi nhớ lại trong tôi những ngày ấu thơ nghịch ngợm đang sắp trôi về phía chân trời

Buổi sáng tôi đưa sự phụ đến chỗ tập trung. Dọc đường sự phụ chọc tôi miết, kêu con gái lớn mà hay khóc nhe. Nhưng nhìn mắt sự phụ tôi cũng biết sự phụ buồn xọ

Sự phụ đưa tôi gói quà, buông thõng một câu 'Đừng quên nhé!' Rồi leo tót lên xệ Ánh mắt sự phụ nhìn tôi lạ quá. Tôi qua mặt đi

Tôi mở gói quà của sự phụ. Đó là một cành cây khô khẳng khiu với những cái nụ cứng ngắt như những chiếc khuy

Tôi đặt cành khô lên bàn học rồi bỏ quên nó ở đó. Đêm hôm sau, có một mùi hương rất lạ bay vào mênh mông, tràn ngập đến nỗi làm tôi tỉnh giấc. Tôi bước lại gần bàn, mùi hương như ướp thơm cả da thịt. Từ cành cây khô khẳng khiu, những chiếc khuy bỗng nở bung thành những bông hoa nhỏ bé, cánh trắng muốt tỏa hương khắp không gian. Tôi áp cành hoa vào ngực rồi nhìn lên trời Những ngôi sao xanh sáng lấp lánh như đôi mắt của sự phụ đang nhìn tôi mỉm cười tinh nghịch. 'Đàn anh hát câu gì mà sao cô bé cười ngộ ghê!'

## Đèn lồng treo cao

Khu vườn bé tẹo, đầy dây dại âm ụ Chúng tôi dựa xe vào một gốc mận èo uột với những túm hoa trắng lèo tèo, đi ngang qua vuông sân nhà. Con Lô ốm nhóc nhách hục hặc trong cổ, đưa mắt nhìn chúng tôi ai oán. Hân đá nhẹ vào hông con Lô lằm bằm "Mày lúc nào cũng thế, không khá lên nổi." Rồi tiếp tục ư ư? một bài hát vui nhộn. Tôi quay lại cười "Sao hôm nay lạ thế". Hân mỉm mỉm "Vừa kiếm được mồi làm ăn" và chìa trước mặt tôi tấm giấy đỏ in đầy chữ Tây Tàu xanh đỏ. "Vẽ bảng quảng cáo một hiệu bánh của Tàu". "Rồi sao nữa?". "Phải nghỉ học mấy ngày nhưng sống thêm được mấy tháng". Hân lại cười đưa tay cài cúc áo ngực. Tôi nhăn mặt. Tôi không thích Hân thế này. Bụi đời, bất cần. Như thế hợp với Hân nhiều hơn. ông giáo đứng đợi ở cửa, áo quần là phẳng phiu, nhưng cũ mèm và tiêu tụy. Chúng tôi chào "Thưa Thầy", kéo ghế ngồi lọc xọc. Mỗi lần đến đây học, vào tối thứ bảy, tôi như bị hút vào bàn thờ đặt ở góc nhà. Lúc nào cũng tối tăm, mờ mịt khói. Với tấm hình chụp chân dung người thiếu phụ trẻ nhìn thẳng, mắt to mày dài. Một vẻ đẹp dài dại và lạnh lẽo. Hân bảo "Bà ấy bị

điên". Rồi lơ mơ nhìn qua cửa sổ "Như thế lại tốt. Chẳng phải lo gì, nghĩ gì". Tôi cười "Phải không?". Tự nghĩ thầm, chẳng thể nào là phải được. Người ta ít khi nào bằng lòng với bản thân, chỉ thích đứng núi này trông núi nọ và mơ ước những điều rất viễn vông.

Ông giáo viết bài lên bảng, tiếng phấn cạ vào thớt gỗ ken két. Hân quay sang hỏi: "Tối nay học xong đi đâu?" "Không, chỉ về nhà". "Vậy cà phê nhé. Có thằng bạn mới mở quán dưới Thanh Đa Thời buổi này người ta làm ăn kinh lắm". Ông giáo gõ thước lạch cạch "Anh chị đọc đi". Chúng tôi ê a đọc những câu tiếng Pháp, cảm thấy thời gian như dài mãi ra. Và căn nhà này ngày càng trở nên nhỏ bé, thanh bình.

Khoảng bảy giờ Lam vào lớp, mồ hôi nhỏ nhều nhão. Thầy hỏi, giọng ấm áp, chậm rãi "Trông anh có vẻ mệt. Bạn nhiều công việc lắm à?" Lam mở túi lấy ra cuốn tập nhàu nát dính đầy vệt sơn dầu "Em có một cuộc hẹn Thầy ạ". Hân hấp háy mắt "Với em Ngân phải không?". Lam gật đầu, mặt rạng rỡ, đầy tự tin. Tôi cúi gằm mặt vào hàng chữ nghiêng ngả, tự nhiên thấy cay đắng. Một nỗi chua xót dâng dần trong lòng giống như mình vừa ráng hết sức chạy xong một cuộc marathon, mà khi về đến nơi, mọi người đã về đến đích tự lúc nào. Tôi lắc mạnh đầu. Chuyện tình cảm, yêu đơn phương là một điều thật vô lý và vô vọng. Vậy mà người ta vẫn cứ chạy theo và chờ đợi để làm gì?

Ông giáo ra bài luận "Tả chân dung người bạn của anh (chị)". Hân hớn hờ nhìn tôi "Tụi mình tả lẫn nhau nhá". "Không – Lam lắc đầu – tả người mình yêu nhất. Tao muốn tả Ngân". Tôi im lặng. Nếu thế, chắc tôi sẽ tả Lam. Lam tóc quăn, mặt trắng, dáng thư sinh, luôn tỏ ra nhạt nhẽo với mọi thứ. Ờ, nhưng có lẽ bây giờ đã khác. Ngân đến thay đổi tất cả trong Lam. Kể cả ánh mắt thờ ơ đến một mục đích sống không rõ rệt. Tôi lên nhìn Lam, bỗng nhiên thấy chưa bao giờ tội nghiệp Hân thế này. Lúc nào Hân cũng muốn tôi vui. Cho dù niềm vui ấy không mang lại gì cho tình cảm của chúng tôi cả.

Mất điện. Ông giáo mò mẫm đốt cây đèn dầu bé xíu trên bàn thờ, thở dài "Đợi thêm vài phút, chắc có điện lại". Chúng tôi kéo nhau ra ngồi ngoài sân. Gió thổi như bão. Lá khô rụng cuốn vào sân ào ào. Tôi hỏi khê "Ngân đẹp không Lam?" Lam cười "Không đẹp nhưng dễ thương. Mình có vẽ Ngân mấy bức. Hôm nào lại xem". Tôi gượng gạo "Ờ, tất nhiên". Trong bụng lại nghĩ "Tôi ư, chắc chắn là không thể xem được rồi. Anh ngốc lắm, anh chẳng hiểu gì cả". Hân khịt mũi, kéo mạnh áo tôi "Xem kìa". Tôi giương mắt nhìn theo hướng Hân chỉ. Ở góc vườn hiện lên một bóng trắng vật vờ. Nom cô đơn, lạc lõng. Nó đi lom khom dưới những tàn cây, tiến lại gần chúng tôi. Hệt như bức chân dung trên bàn thờ, mắt to mày dài lạnh lẽo và ngây dại, cô nhìn chúng tôi cười ngơ ngẩn. Dưới ánh trăng mới lờ mờ tôi mới tin đó là người thật. Cổ họng đắng nghét vì sợ hãi, tôi chụp vội tay Hân "Ai thế". Lam cười nhẹ "Con gái ruột của Thầy". Hân thêm, giọng không tỏ một thái độ Nào "Cô ấy bị điên, điên bẩm sinh, giống như bà mẹ". Cô gái lại cười. Lần này nụ cười có vẻ tinh táo hơn. Nó như được soi rọi bằng một thứ ánh sáng vô cùng ấm áp lên gương mặt tiêu tụy, đỡ đỡ của cô Tôi quay lại. Ông giáo đứng sau lưng, tay cầm ngọn đèn lồng đỏ và cười "Con gái của tôi. Hai mươi lăm tuổi rồi. Vẫn thế", giọng không hề mệt mỏi, buồn bã. Ông giáo cầm tay con dẫn vào nhà. Cô gái đi, ngây thơ như trẻ con. Tôi nhìn theo ứa nước mắt, lờ mờ hiểu ra con người sống với nhau không phải chỉ vì những duyên nợ kiếp trước mà còn vì một chữ tình người ẩn sâu đâu đó tận tâm hồn. Mà đôi khi vì cuộc sống gạo tiền xô đẩy, bỗng trở nên nhạt nhẽo và thay đổi gần hết.

Quán cà phê của người bạn Hân mới mở, sơ sài, lèo tèo khách. Chúng tôi ngồi sát bờ sông, nghe rõ tiếng nước vỗ vào bờ róc rách. Tôi yêu không khí tĩnh lặng như thế. Cảm giác như mình đang lặn mò về thời thơ ấu, xa hẳn những ồn ào của thành phố.

Hân nhìn tôi dè dặt "Hiên đi hai tháng rồi. Có thư từ gì không?". "Hiên than buồn - tôi ngộ ngាយ người - Biết sao được... ở nước ngoài đâu cũng thế cả". Chúng tôi im lặng. Trên mặt sông, một đàn dơi bay quạ Chúng mất hút vào đêm và không để lại một cái gì.

Lam bảo "Thứ bảy tuần sau mình nghỉ. Mà có lẽ cũng nghỉ luôn. Cả tuần chỉ còn ngày thứ bảy để chơi". "Ừ phải - Hân gật gù - Bây giờ tối thứ bảy cũng phải kiếm sống. Dù sao cũng nên nói với Thầy một tiếng". Tôi nhìn ra sông chán ngán. Phía bên trái, cầu Bình Triệu lộ nhô những bóng đèn xe bé xíu. Kinh thật, cuộc sống thì vĩ đại đến thế, mà con người li ti như kiến, luẩn

quần loanh quonh không thể định hướng được cuộc đời của mình. Họ bám đuôi nhau, cảm cúì hòa mình vào những bon chen của cuộc sống. Chúng tôi ngồi đây, vẫn đau đớn nhận ra mình đang bị chìm dần trong dòng lũ đó.

Tôi khế thờ dài, những người như con gái của ông giáo, có lẽ Hân đã đúng phần nào, khi cho rằng họ đã thật hạnh phúc. Cô như một chiếc đèn lồng treo cao, sống trong cuộc sống đó mà tách rời tất cả. Vô tư, ngờ ngác. Cảm nhận về cuộc sống với cô, vẫn mãi chỉ là cái tình nơi người cha già của mình mà thôi.

Mấy tuần sau tôi đến lớp học một mình. Ông giáo vẫn chỉnh tề trong bộ quần áo cũ, say mê giảng cho tôi những bài tập đọc vỡ lòng cảm động. Tôi ngồi nhìn qua khung cửa sổ bé tẹo, lâu lâu lại thấy con gái Thầy đi qua, tay cầm chiếc đèn lồng, mặt mày ngờ ngẩn và thanh thản. Tôi nghĩ, giờ này chắc Lam đang đèo Ngần lang thang qua các phố có nhiều cây và người. Còn Hân đang gò lưng hoàn thành nốt bằng hiệu bánh Tàu xanh đỏ. Để ngày kia vào lớp, mặt vỡ vàng "Vừa nhận thêm mới mới. Đành phải nghỉ thêm mấy ngày nữa để sống thêm được mấy tháng".

Rồi cuộc sống những ngày sau nữa vẫn chỉ tiếp theo như vậy.

Học thêm hai tuần, tôi xin nghỉ. Ngày xưa tôi đến lớp vì có Lam. Hoặc vì tôi luôn muốn giết thời giờ bằng những công việc khởi sự từ sự tò mò. Cuối cùng thì đã chẳng có gì níu chân tôi lại. Ngày giáp Tết, Hân chở tôi đến thăm Thầy. Cây mận èo uột đậu vài chùm trái teo quắt. Một người đàn ông ngồi tựa lá mai, nhìn chúng tôi dò xét. Hân hỏi, nhã nhặn "Thưa ông, chủ nhà này đâu ạ?". Người đàn ông cau có cảm mặt vào những móng tay đen sì: "Tai nạn giao thông. Chết từ hồi Noel. à, con gái hả? Vào nhà thương điên lâu rồi".

Tôi bủn rủn tay chân. Không khóc, không nói được. Chỉ thấy như mình đang bồng bênh trôi trên một dòng nước không có bến đậu.

Buổi tối, tôi tắt đèn, mở cửa trông xuống đường. Về khuya Sài Gòn yên tĩnh hẳn. Một vẻ bình yên rất thật lòng. Trong mơ màng, tôi lại nhìn thấy bóng trắng nhỏ bé của con gái thầy tôi, bơ vơ giữa những tòa nhà bệnh viện, đi tìm chiếc đèn lồng bằng giấy màu đỏ. Chiếc đèn lồng bằng giấy mà có lần tôi đã thấy thầy nâng niu treo lên đầu nhà vào đêm Trunh Thụ Một ngôi nhà ẩm mốc và cũ kỹ. Từ nơi đó, tôi đã học được câu tiếng Pháp vỡ lòng đầu tiên trong đời đầy vui sướng. "Bonjour monsieur. Comment ça va?" Chào thầy. Thầy khoẻ không ạ?

## Cửa hiệu đồ cũ

Chúng tôi đến Sonoma vào một sáng sớm mùa hè. Những ngôi nhà còn thiếp ngủ. Những cửa kính của những tiệm ăn và các quầy lưu niệm đóng im ỉm với những tấm bảng bằng bìa các tông vẽ hai chữ "Đóng cửa" bằng mực đỏ treo lơ lửng trên những tay cầm mạ vàng đã phai màu. Gió thổi làm những chiếc chuông gió kêu vang lạnh lớt. Không khí tĩnh lặng và oi ả. Thậm chí thỉnh thoảng có thể nghe được tiếng ho khan của một người đàn bà vọng ra sau ô cửa hay tiếng bước chân của một chàng trai đậm thậm thịch trên những bậc tam cấp gỗ. Chỉ có một vài chiếc xe hơi chạy ngang qua đường. Tiếng máy rừ rừ buồn bã kéo theo những sợi khói mỏng xám nhạt phả ra từ ống khói trên nóc các ngôi nhà nhỏ.

Chúng tôi ngồi uống cà phê trong một quán nhỏ có cái tên buồn cười "Deaf Dog" (Chó điếc) với cô hầu bàn to béo, hai má đỏ hồng như hai quả đào và hàm răng sáng lấp lánh, với những tấm kính cửa bẩn thỉu, chi chít vết xước, với khói thuốc và mùi cà phê ngào ngạt. Đó là cái quán duy nhất phục vụ sớm và thường ưu tiên phục vụ cho các văn nghệ sỹ. Chúng tôi ngồi đó để chờ khai mạc buổi đọc thơ "Petaluma Poetry Walk" với các nhà văn địa phương, trên những chiếc ghế gỗ cũ kỹ, mà mỗi một cử động mạnh đều có thể làm chúng kêu lên rầm rĩ. Khoảng chín giờ, đường phố đã bắt đầu tĩnh ngủ. ánh mặt trời chiếu nóng gay gắt, rọi qua tấm kính những tia sáng vàng ánh. Tôi đẩy cửa bước ra ngoài. Hơi nắng phả vào mặt tôi nham

nháp. Những ngọn gió hiem hơi cố gắng làm buổi sáng dịu lại. Nhưng dường như đó là một sự cố gắng vô ích khi luồng áo tôi bắt đầu ướt đầm mồ hôi.

Tôi rẽ ngang vào một tiệm bán đồ cổ có hai cánh cửa gỗ lên nước đen bóng và một chú chó đá nằm khoanh tròn trên bậc cửa. Một bầu không khí tranh tối tranh sáng quyện chặt với mùi hương xưa cũ, ấm áp và day dứt kéo tôi về lại những phố nhỏ yên bình ở Hội An. Bất chợt trong một giây phút nào đấy, tôi nghĩ là tôi đã không tồn tại trong con người của tôi. Con người của một thế kỷ hiện đại, tân tiến. Bởi vì bất kì đồ vật nhỏ bé nào nằm trong góc nhà hay trên những kệ gỗ mộc cũng gợi lại một thế giới cũ huyền ảo và xa xăm. Tất cả bọn chúng được thời gian khéo léo trang điểm bằng một lớp bụi màu vàng xám. Tác dụng cuối cùng của nó là luôn làm người ta có thể khóc lên vì sự xơ xác của chúng nhắc đến những năm tháng của tuổi xuân. Tươi đẹp nhưng không bền vững.

Những con búp bê vải nhàu nát và bần thỉu treo tòng teng trên dây đinh rỉ trên tường. Tóc tai chúng xổ tung ra. Những chiếc nơ đồ tươi đã phai thành màu hồng xỉn thất vọng rơi hẳn xuống ngực. Có con áo rách vá chằng vá đụp bằng những miếng vải sặc sỡ nhưng nhờ thời gian đã làm chúng hòa vào nhau trong một màu xanh xám lờ mờ. Chúng có những khuôn mặt ngờ ngạc với má đánh phấn hồng rục và môi kẻ son đỏ chót. Nhưng cặp mắt kết bằng hai chiếc cúc xanh trong veo luôn ánh lên những tia nhìn soi mói và ranh mãnh. Những chiếc chuông gió bằng bạc treo từng chùm dưới xà gỗ cứ rung lên bần bật và thỉnh thoảng lại cười ré lên âm ỉ làm tôi giật bắn mình. Ngay lập tức những con thú nhồi bông cũng ngả nghiêng cười và ông bán hàng to béo đập mạnh hai tay vào nhau, bộ ria mép quăn tít lại. Ông bảo, cô lên lầu coi tiếp đi. Trên đó còn nhiều vật quý giá lắm.

Những đồ vật quý giá của ông là như thế này. Những chiếc áo lụa dài màu hồng viền đặng ten lỗ chỗ vết gián nhảm. Những chiếc áo ngủ ó vàng. Những chiếc nón thời Scarlet bằng sa tanh đen với những dây cột lụa màu hồng nhàu nhò và cũ bần. Những chiếc quần nỉ đi ngựa màu lông chuột. Những chiếc giày da sờn tróc loam nhoam. Những chiếc nôi mây lên nước bóng loáng với những tấm khăn lót bằng nỉ xám nhạt kẻ sọc đen. Những chiếc đèn dầu gỉ sét bám đầy muội... Tất cả bọn chúng được xếp chồng xéo lên nhau hoặc đặt trong những tủ gỗ chia thành nhiều ô nhỏ, hoặc trên những ghế bọc nhung màu mận chín. Trong một tủ kính nhỏ người ta đặt những chiếc xà tích bằng bạc, những vòng tay và hoa tai cũng bằng bạc nhận đá xaphia, những chiếc fula lông thỏ tróc từng mảng lớn để lộ lớp da màu tím nhạt. Những chùm hoa giả bằng vỏ bào và vải quăn, vì quá nhiều thành ra như bị vứt lẩn lóc trong những góc tối. Cô bán hàng mặc chiếc áo thun kiểu Korea màu nồn chuối nhìn tôi chum chim cười, chào "How are you". Cô sẵn sàng dành tặng cho tất cả các khách hàng mua hoặc không mua bất kì món hàng nào của cô nụ cười tươi xinh này, câu hỏi thăm thay lời mời chào này. Ở tất cả các cửa hàng khác trên đất Mỹ, tôi đều gặp được không khí thân thiện như vậy. Nó làm tôi tự tin và luôn luôn thoải mái.

Tôi coi giá một chiếc áo ngắn bằng vải xô trắng tay phồng cổ cột dây, hai sợi đặng ten bị đứt rời trên ngực, chỉ còn dính một đầu nút phía trên, bay lơ phơ trong gió. Giá của nó là năm mươi tám đô So với một chiếc sơ mi trắng hiệu Guess chỉ có hai mươi chín đô thì quả thật nó quá đắt. Nhưng ông chủ tiệm già đầu, nhìn tôi phật ý, sao cô so sánh thế được. Đây là đồ cổ. Chúng có từ thời ông bà nội ngoại chúng tôi còn trẻ. Nó quý ở thời gian chứ đâu phải ở chất lượng. Trước khi quay đi, ông thông thêm một câu, nhưng cô vẫn có thể trả giá mà. Cô bán hàng cũng bảo, phải đấy. Rồi dẫn chứng cho tôi thấy đã có bao nhiêu người tới đây mua những món đồ cổ với giá cắt cổ như thế nào và họ sung sướng như thế nào khi có được trong tay cái gì đó gọi là quá khứ.

Ở Sonoma những cửa hiệu như vậy không nhiều. Nhưng chúng tập trung trên cùng một con đường chính của thị trấn nên tôi có cảm giác dân thị trấn sống chỉ bằng nghề buôn bán đồ cổ và souvenir. Sự trân trọng mà người ta dành cho những cổ vật, màu sắc quá khứ ngự trị trên từng bức tường kính, trên từng ô cửa sổ gỗ mộc, trên từng viên gạch lát nền, trên mỗi nụ cười hiền lành và kín đáo của những cô nàng chân dài đi dạo trên phố... làm tôi xúc động. Sự xúc

động đó tôi cất giữ từ những ngày gặp Hội An, sống trong bầu không khí cổ kính rêu phong của dân phố Hội từ những năm còn đi học. Bây giờ có dịp, nó lại sống dậy như thờ nào, ở một nơi cách Hội An nửa vòng trái đất.

Ba giờ chiều Bob dẫn chúng tôi vào một cửa hiệu nhỏ, nằm xen giữa những hiệu đồ cổ, để mua thêm quần áo ấm. Ngày mai chúng tôi sẽ rời San Francisco đi Grand Canyon. Mùa này ở Đại vực giá lạnh, đôi khi còn có mưa và sương mù. Theo như lời Bob, đây là một tiệm cũng bán đồ cũ, nhưng giá rẻ bất ngờ.

Là bởi vì cửa tiệm này dành cho người nghèo. Những cánh cửa kêu rên ken két. Trần nhà thấp và không hiểu sao trong những ngăn đựng quần áo lại tỏa ra mùi sát trùng. Lúc chúng tôi bước vào, tiệm đã đông khách. Chủ yếu là các bà già mặc những chiếc váy hoa sò, nón đội bung đường chỉ, chân đi những đôi vớ ngắn ngang đầu gối. Những ông già đeo kính mát gãy gọng, áo khoác ngoài nhàu nhò, chân đi những đôi giày rẻ tiền tróc xì Họ lần giở những bộ áo quần cũ, run run đưa chúng ướm lên người và chậm chạp móc trong túi ra những tờ bạc lẻ, những đồng một xu rỉ sét. Tuổi già làm họ càng trở nên buồn bã và cô độc. Ông già đứng bên cạnh tôi, miệng thở ra mùi rượu và khói thuốc, mặt luôn ngờ ngẩn trong khi vụng về chọn một chiếc váy con nít. Khi nghe tôi khen chiếc váy ông cầm trên tay khá đẹp, ông cười sung sướng, đôi môi kéo mỏng như hai sợi chỉ. Ông bảo, tôi mua cho cháu gái tôi. Nó là con của con gái tôi. Ông neho mắt, Năm nay nó đã bốn tuổi rồi. Tôi bảo, bốn tuổi thì chiếc váy này lớn quá. Ông cụ cuộn chiếc váy vào cánh tay, buồn bã, tôi không biết mặt cháu tôi. Tôi hình dung nó qua hình ảnh ngày xưa của con gái tôi. Tôi hỏi, họ không ở cùng ông à? ông bảo, tôi ở một mình. Ông lui cui chọn thêm một chiếc quần tất màu xanh sọc trắng, cho cháu gái mùa đông sắp tới, lúc lác cái đầu to tướng và đi ra chỗ tính tiền.

ông đã đi rồi, nhưng nỗi buồn trên mặt ông, sự cô độc trong dáng đi của ông vẫn còn phảng phất ở lại. Trong buổi chiều đã xám lại vì sương mù và gió, nó làm lòng tôi không sao yên bình. Chúng tôi đi về trong màn đêm đang buông xuống mờ mịt trên thị trấn nhỏ Sonoma Trời trở lạnh đột ngột. Điều thuốc cháy đỏ trên tay Gleb và Kote không sao làm ấm khí trời lên được. Chúng tôi đi sát vào bên nhau. Giá rét làm chúng tôi gần nhau hơn.

Quay trở về gặp bạn, tôi bảo, nếu không vì buổi đọc thơ của bạn bè hẳn tôi đã dùng hết phần còn lại của ngày để chỉ ngồi ngắm những đồ vật cũ kĩ và bụi bậm trong các cửa hiệu đồ cổ. Bạn cười, bảo đó chỉ là những thứ đồ rất linh tinh và tầm phào. Bạn có thể nhặt nhanh nó ở khắp mọi xó xỉnh. Bạn ơi, đã có nhiều lần tôi nghĩ như bạn vậy. Giờ ngồi đây, cách bạn xa lắm rồi, ngồi ngắm món quà nhỏ bạn tặng tôi khi chia tay, tôi mới càng hiểu rõ ý nghĩa thời gian nằm trong đó. Như lời ông chủ cửa hàng nói, nó quý ở thời gian chứ phải đâu chất lượng.

Thời gian, với bạn và tôi, chẳng phải là một chuỗi hồi ức vô cùng tươi đẹp đã ra đi thật rồi sao.

## Những ngày hạnh phúc

Nhà nghèo, lại đông con nên Tết đến thật đơn giản. Một vài cái bông vụn thọc cắm trên bàn thờ, một nải chuối, một bát nhang, hai cái bánh chưng nhỏ bằng bàn tay và một nồi thịt hột vịt muối kho tàu ăn trọn ba ngày Tết. Nhưng thật sự vui và đầm ấm. Nhất là vào đêm giao thừa, ba tôi treo trên cây ổi trước nhà một phong pháo dài độ hai gang tay, đợi đến mười hai giờ sẽ cho hai anh em sinh đôi Thiên Tam, Thiên Tứ cầm nhang đốt. Đó là một việc làm rất đơn giản nhưng đã làm hai anh hồi hộp suốt từ buổi trưa. Khi viên pháo cuối cùng đã nổ tan xác, chúng tôi vào nhà và ngồi quây quanh bàn theo thứ tự. Đầu tiên là chị hai Thiên Khuê, đến hai anh Thiên Tam, Thiên Tứ, đến tôi - Thiên Tuệ - và sau cùng là cậu Út Thiên Vĩ đang ngủ gà ngủ gật trong lòng mẹ. Ba tôi móc túi rút ra những phong bao màu đỏ phát cho từng đứa, vừa cười vừa bảo: “Năm mới, các con thêm một tuổi phải ngoan và giúp mẹ nhiều hơn nữa nhé”. Chúng tôi sướng lắm vì có được bao lì xì màu đỏ, nên ba bảo gì cũng cứ dạ rên lên. Để ngay lập tức qua ngày

hôm sau, hai anh Thiên Tam, Thiên Tứ u đầu sút trán vì trèo cây và chị Thiên Khuê với tôi đi chơi với bọn bạn tối mới về. Mọi việc trong nhà đều do một tay mẹ xoay xỏa. Thông thường khoảng một giờ sáng chúng tôi mới bắt đầu lên giường ngủ. Tôi và chị Khuê ngủ chung trên chiếc giường nhỏ, nằm hơi chệch với cửa buồng. Tôi nằm ngoài nên có lần thức dậy sau giấc ngủ dài vẫn thấy ba ngồi cặm cụi bên bàn viết. Đó giống như là một thói quen của ông sau đêm giao thừa, ngồi viết những chữ loằng ngoằng bằng mực Tàu trên giấy đỏ hoặc vẽ những con thú biểu trưng cho năm mới trên giấy lụa bồi để sáng mồng một treo lên bàn thờ. Cái hình ảnh đó tươi đẹp đến nỗi rất nhiều năm sau, nhắm mắt lại tôi vẫn thấy nó còn mới mẻ như mới xảy ra ngày hôm qua Mùi hương từ những bông vạn thọ và nhang trầm phảng phất, ánh đèn vàng và những tờ giấy màu đỏ bay phơ phất dưới cánh quạt trần...

Tất cả những điều đó bây giờ đã thành kỷ niệm. Đã có một cuộc sống mới tràn vào ngôi nhà bé nhỏ này, thay đổi những điều tưởng chừng như đã trở thành vĩnh cửu. Ngôi nhà ẩm mốc có những cánh cửa sỗ sơn xanh bóng trở nên rộng thênh thang khi chỉ còn lại mình tôi và mẹ. Ba mất năm tôi lên mười lăm tuổi. Đó là khoảng thời gian dài nhất trong đời người. Nó làm tóc mẹ bạc trắng chỉ sau một đêm nhưng đã làm chúng tôi trưởng thành lên rất nhiều.

Chị Hai Thiên Khuê lấy chồng Việt kiều, sống xa quê hương vậy mà đã tròn bảy năm. Bảy năm đó chưa một lần nào chị về thăm lại nhà, ngoài những lá thư tràn ngập niềm vui và những gói quà đóng trong những hộp các tông đến từ San José. Hai anh Thiên Tam, Thiên Tứ đi làm ăn xa, thi thoảng lắm mới có tin về nhà bằng những mảnh giấy nhàu nhò còn dính mùi dầu nhớt. Nghe đâu họ mở một tiệm làm sắt, nhưng cũng không cạnh tranh nổi với các cửa tiệm lớn và tân tiến, nên khách đến đặt hàng thưa thớt. Trong nhà chỉ còn lại duy nhất em trai Thiên Vi học lên đại học. Mẹ tôi lo đóng tiền cho em bằng cách bán những mớ quà chị Khuê gửi về. Cứ độ khoảng ba thùng các tông là lo đủ cho em nửa năm học phí.

Thỉnh thoảng mẹ lại vuốt tóc tôi an ủi: “Con gái út ít tội nghiệp của mẹ, chỉ có con là còn ở với mẹ. Mai này cái nhà này là dành cho con. Con có lấy chồng ở đâu thì cũng về đây mà ở, để còn lo khói hương cho ông bà tổ tiên ghen con”. Tôi biết tôi sẽ vâng lời mẹ, vì tôi là một đứa con gái ngoan và hiền, nhưng tận trong sâu thẳm lòng mình, tôi vẫn mơ hồ cảm thấy một nỗi buồn. Ngày ngày, sau khi dọn dẹp nhà cửa, quét dọn vườn tược xong, tôi lại trèo lên một cành ổi cao nhất, vâm vấp nhất nhìn ra đường lộ. Đó là lúc tôi thấy rõ nỗi buồn của tôi nhất.

\*\*\*

Mùa Tết lại về. Năm sau là năm Thân, là năm tuổi của tôi. Mẹ bảo, tuổi Thân thì mặc tuổi Thân, sinh phải giờ Dần thì vẫn làm quan. Tôi tuổi Thân, sinh giờ Dần, chắc chắn sẽ sướng. Nhưng sướng thế nào mẹ không nói được. Mẹ chỉ dặn, sang năm tôi phải cẩn trọng trong mọi việc. Năm tuổi, những điều không tốt hay vận vào mình. Giao thừa, mẹ sẽ cho tôi một cái bùa đeo tay để thoát khỏi mọi điều xui rủi. Với mẹ, tôi lúc nào cũng như một đứa bé gái còn rất ngây thơ.

Anh Phiên chạy xe đạp ngang qua nhà tôi, bấm chuông kính coong. Tôi chạy ra bảo: “Anh Phiên, đi chơi với bồ à? Vô nhà em uống nước chơi”. Anh Phiên luống cuống dừng xe lại, mặt mũi đỏ bừng lên nom đến tội. Anh Phiên là bạn của hai anh Thiên Tam, Thiên Tứ. Anh làm việc cho phòng văn hóa thông tin xã. Một vài lần anh có đưa cho tôi xem những bài thơ của anh đăng trên báo. Đó là những bài thơ tình khá cảm động. Nhưng không hiểu sao nhân vật con trai xưng tôi đó luôn luôn bị thất tình. Hỏi thì anh ngượng nghịu bảo, mình sao thì thơ nó làm vậy. À, vậy là anh hay bị thất tình. Tôi không hiểu người như anh làm sao thất tình được. Kiểu người như anh, bọn con gái choai choai như tôi chạy theo hà rầm. Anh cao một mét bảy mươi, người lúc nào cũng đứng thẳng tắp, lúc nào cũng mặc quần tây áo sơ mi bảnh tồng, tóc lúc nào cũng chải ngôi giữa để lộ vàng trán phẳng và rộng và lúc nào cũng hiền lành. Mỗi lần tôi giận dỗi hay chọc tức gì anh là mặt anh lại đỏ lên, luống cuống không nói ra lời. Từ ngày hai anh Thiên Tam,

Thiên Tứ đi làm ăn xa, anh cũng năng lại nhà tôi hơn. Nhưng bằng đi một dạo, anh không lui tới nữa. Gặp tôi ngoài đường chỉ chào hỏi qua loa, mặt đỏ lựng lên rồi nhún pê- đan đạp mãi miết. Chúng tôi bắc ghế ngồi ngoài sân, dưới những cành ổi đang nhú ra những quả non xanh biếc. Không khí thơm mùi đất ẩm và mùi gỗ mục. Anh Phiên hít một hơi thật sâu, bảo:

- Ôi nhà mình năm nay được mùa ghê nhỉ?

- Dà. Đợi chín chắc cũng bán được ít tiền anh ạ.

- Thế nhà mình đã ngắt lá mai chưa?

- Dạ chưa. Em đang đợi Thiên Vi về, ngắt vẫn còn kịp. Chứ em bắc ghế, cũng chỉ với tới cành thấp nhất thôi.

- Ở, tại nó cao quá mà.- Anh cười khẽ- Nếu Thiên Vi về không kịp, em cứ nhún anh qua, anh ngắt giùm chợ Đưng ngại.

Nghe anh nói thế tôi liền nhớ lại những lần gặp nhau ngoài đường, anh cứ vội vội vàng vàng lui đi làm tôi tức quá. Tôi nói hờn:

- Nhưng anh bận lắm mà. Đến chào hỏi em anh còn không có thời giờ chớ nói chi đến chuyện ngắt lá mai.

Anh Phiên áp úng gì đó trong miệng rồi đánh trống lảng:

- Tết này anh chị em về chơi không?

- Chắc là không. Em đâu có nhận được tin gì của họ. Vậy đó, mấy người đó đã đi là đi mút chỉ luôn, chẳng vương vấn gia đình chút nào đâu anh ơi.

- Lạ nhỉ, họ đâu phải người bạc nghĩa vậy đâu. Chắc là do hoàn cảnh khó khăn.

- Anh Thiên Tam, Thiên Tứ em không nói. Chớ chị Hai bên đó chắc chắn là sướng rồi.

- Ôi, mình bên này đâu biết bên kia họ sướng khổ sao hả em.

Chúng tôi ngồi một lát thì anh Phiên có việc phải đi. Ra đến cổng, tôi thấy mặt anh lại đỏ lên nên biết chắc anh đang có gì khó nói đây. Tôi gặng:

- Còn gì nữa không anh?

- Thiên Tuệ nè, cúng giao thừa xong em làm gì?

- Như mọi năm thôi. Em sẽ vẽ một con khỉ để sớm mồng một treo lên bàn thờ. Rồi đi ngủ.

- Anh muốn rủ em đi chùa hái lộc. Em đi được không?

Tôi vừa bất ngờ vừa sung sướng. Lần đầu tiên có một người con trai rủ tôi đi hái lộc vào đêm ba mươi. Chỉ có những đôi lứa yêu nhau mới dắt nhau đi hái lộc đầu năm như vậy. Hay anh ấy... Tôi không dám nghĩ tiếp nên chỉ bảo:

- Dạ, để em xin phép mẹ.

Anh Phiên đi rồi mà tôi vẫn thấy bồi hồi. Thốt nhiên tôi nghĩ, anh Phiên chỉ tội nghiệp tôi. Anh đang thay vai trò của anh Thiên Tam, Thiên Tứ chăm sóc đứa em gái nhỏ đáng thương. Chắc trước khi đi, hai anh đã dặn dò anh Phiên làm thế. Nhiều mùa Tết qua, năm nay anh ấy mới sực nhớ đến nghĩa vụ của mình. Ý nghĩ này làm tôi thấy bình tĩnh hơn. Nhưng nỗi trống trải và cái buồn vô cớ lại ủa vào lòng.

\*\*\*

Ngày hai tám Tết, tôi và mẹ ngồi gói bánh chưng. Tôi ngồi lau lá dong còn mẹ xát đỗ, vo nếp. Mấy năm gần đây gia đình tôi đã có cửa ăn cửa để nhờ những gói hàng của chị Khuê gửi về, nên Tết nào mẹ cũng gói rất nhiều bánh chưng, làm mút, gói giò thủ. Mẹ bảo để nhờ anh chị tôi có về thì còn có cái mà ăn. Nhưng mấy mùa Tết qua nào có ai về đâu. Vậy mà Tết này mẹ vẫn gói nhiều bánh chưng mặc lưng mẹ đau từ suốt mấy bữa quạ Kiểu này chỉ có Thiên Vi là lời nhất. Sau Tết nó lại có thực phẩm để gồng gánh lên ký túc xá.

Tôi gò lưng lau hết lá này đến lá khác, cho đến khi mẹ bảo “Được rồi con” tôi mới dừng lại. Tôi phụ mẹ đổ nếp vô khuôn. Phần bỏ nhân và cột lạt mẹ không cho tôi đụng vào. Mẹ bảo, khâu cuối này quan trọng nhất. Gói lỏng tay bánh sẽ nhão mà chặt tay quá bánh sẽ nứt. Coi cách mẹ chăm chút từng chiếc bánh, tôi biết mẹ trông ngóng anh chị về lắm.

Buổi chiều bánh đã gói xong xếp đầy trên hai cái nong. Anh Phiên ghé qua nhà tôi, từ ngoài cổng đã nghe tiếng sên xe lạch cạch. Hôm nay anh bận áo thun cổ tròn, quần jean xanh nom rất lạ. Ngó anh phải trẻ ra chừng mấy tuổi. Bất gặp ánh mắt ngạc nhiên của tôi, mặt anh Phiên lại đỏ lựng. Anh hỏi:

- Bác có nhà không Tuệ?

- Ở trống đó.- Tôi hơi thất vọng vì thấy anh chỉ nhắc đến mẹ.

Trời đã hơi nhập nhoạng tối nên tôi phải bật đèn. Mẹ nhắc: “Lấy nước mời anh đi con”. Anh Phiên xua tay: “Dạ thôi khỏi bác, con tới thăm bác chút thôi. Con có chút quà biếu bác”. Anh đặt lên bàn hai gói trà sen bọc giấy đỏ rất đẹp: “Đêm giao thừa bác nhớ pha chén trà mời bác trai giùm con nghe bác”. Mẹ mỉm mỉm cười: “Cái thằng này chu đáo ghê Ai có phước mới nhận được con làm rể đó Phiên”. Mẹ đặt cặp trà lên bàn thờ rồi quay sang hỏi anh: “Đã có đám nào chưa con?”. Tim tôi bỗng nhiên thót lên một cái. Hai bàn tay vịn vẹo vào nhau lúc nào không biết. Tôi chỉ cảm thấy dễ thở lại khi nghe anh nói: “Dạ chưa bác. Con vậy ai mà ham bác ời”. Tôi đưa anh ra cổng. Bóng tối len lỏi trên những tàn cây đẫm nước. Cơn mưa trái mùa hồi trưa đã gột rửa sạch sẽ những bụi bẩn bám trên lá lâu ngày. Không khí mát rười rượi. Anh Phiên ngồi lên xe đạp, bảo:

- Nhớ ghen Tuệ.

- Nhớ gì kiê- Tôi ngơ ngác.

- Sau giao thừa anh qua đón em đi chùa.

Chưa kịp đợi tôi trả lời, anh đã phóng xe chạy mất.

\*\*\*

Chúng tôi đợi đến mười hai giờ kém năm phút thì thấy thất vọng quá. Vậy là cả năm nay nữa, chị Thiên Khuê, hai anh Thiên Tam, Thiên Tứ cũng không về. Mẹ ngồi bồn thần bên cửa, cổ nén tiếng thở dài. Tôi biết mẹ buồn lắm nhưng mẹ không dám giận, dám trách. Thiên Tam, Thiên Tứ là con trai, một bước đi không vẫn vương quay đầu trở lại mới mong làm việc lớn. Còn chị Khuê, đâu phải chị không nhớ tới chúng tôi. Chị vẫn gửi quà về đều đặn và chúng tôi đã sống trên những gói hàng đó hằng bao năm trời.

Hẳn phải có một lý do nào đó mới khiến chị không về thăm chúng tôi.

Giao thừa lại lặng lẽ trôi qua Mẹ và Thiên Vi đã đi ngủ. Mùi nhang trầm bay phảng phất. Tôi lấy giấy màu, bút mực Tàu ra vẽ. Mẹ thường bảo trong mấy chị em tôi vậy mà lại giống ba nhất. Giống dáng người, nét mặt đến tính cách. Có cái gì đó hoài cổ ở trong tôi. Như lúc này đây, trong ánh đèn vàng mơ hồ và tịch tịch, khi tôi làm tiếp công việc của ba để lại, tôi thấy nhớ người da diết. Những ký ức tuổi thơ lại trở về. Tôi lại hỏi mình, nếu tôi cũng đang ở bên trời Tây như chị, tôi có còn sự lưu luyến như thế này không?

Con khi vừa vẽ xong thì có tiếng gõ cửa. Tôi mới sực nhớ khuya nay có hẹn với anh Phiên. Tôi vừa thò đầu ra thì anh Phiên hỏi:

- Đi được không Tuệ?

- Dạ được chớ. Anh đợi em chút, em sắp lại giấy màu đã.

Nhưng kỳ thực là tôi chạy vô soi gương. Tôi lấy thêm chút dầu dừa quét lên tóc cho mượt. Làn đầu tiên trong đời, tôi vụng về thoa một chút son lên môi.

Anh nhún bàn đạp. Chiếc xe lách lách rời từ từ bon trên đường làng. Tiếng gió thổi vun vút qua tai. Anh quay lại dặn:

- Em cẩn thận coi chừng té. Bám anh chắc vào.

Tôi dạ khẽ rồi đưa tay túm chặt áo anh. Thành thoảng gặp phải đoạn đường xấu, xe nảy tung tung làm tay tôi chạm phải hông của anh. Người tôi gai lên. Tim đập dồn dập. Xung quanh tôi vang lên những tiếng cười nói âm ỉ. Những ông bà già, những cặp tình nhân cũng đi hái lộc đầu Xuân, cầu ước gia đình thuận hòa yên ấm, cháu con đề huề và đôi lứa sẽ bên nhau bền lâu.

Còn tôi, tôi sẽ ước gì đây?



Đến nơi, chùa đã đông nghẹt người. Chắc chắn không lọt được vào trong sân, mà có khi cũng chẳng còn lộc non nào để hái. Chúng tôi đứng trù trù một lúc thì anh Phiên nản:

- Thôi vậy. Mình không hái lộc ở chùa được thì ra chỗ khác hái vậy.

Chúng tôi chờ nhau về. Ngang qua hàng khuynh diệp, anh Phiên bảo:

- Mình xuống đây hái chút lộc chơi.

Đêm không trăng nhưng vẫn có một thứ ánh sáng mờ ảo và thơm ngát lan tỏa khắp nơi. Chân chúng tôi đạp lên cỏ lụp phụp. Chúng tôi ngồi nghỉ bên một đồng rơm khô và im lặng rất lâu.

Cuối cùng anh Phiên hỏi, vẻ rất khó khăn:

- Chị Thiên Khuê dạo này sao rồi Tuệ?

- Chị ấy vẫn vui, khỏe. Đã có hai nhóc rồi đó anh.

- À. Chị ấy có hạnh phúc không?

- Em không biết. Nhưng chắc là có, vì thơ chị gửi về lúc nào cũng vui. Chỉ hỏi thăm anh nữa đó.

Không thấy anh trả lời. Tôi quay sang, thấy anh đang nghĩ gì lung lăm. Đột nhiên anh đứng phắt dậy, bảo:

- Mình về thôi Tuệ.

Tôi lú lú đi theo anh. Mùi lá khuynh diệp làm tôi khó chịu quá, nên mắt và mũi cứ cay xè.

Tới cổng nhà, chúng tôi chia tay nhau mà không nói với nhau câu nào. Tôi nán lại thêm một chút, hy vọng anh sẽ quay lại, nói một điều gì đó với tôi, như chúc mừng tôi năm mới hạnh phúc chẳng hạn. Tôi đợi luống chừng mười phút thì anh quay lại thật. Anh luống cuống xuống xe, luống cuống cầm tay tôi, giọng bỗng khàn đi:

- Tuệ, anh muốn nói là anh...

Tôi gật gật đầu. Tôi biết mặt anh giờ chắc phải đỏ hơn cả gấc chín nên chẳng cần anh nói hết tôi vẫn hiểu. Tôi gật gật đầu, siết nhẹ tay anh. Đêm đó, phải hơn bốn giờ sáng tôi mới ngủ được. Một giấc ngủ thật êm đềm.

\*\*\*

Tôi thức dậy vì nắng rọi thẳng vô mặt và vì những tiếng ồn ã ngoài phòng khách. Vừa thấy tôi lấp ló ở cửa buồng, Thiên Vi đã hét toáng lên:

- Chị Năm, coi ai về nè?

Chỉ nghe nó hỏi vậy là tôi đã biết liền. Tôi chạy ào ra, sững sờ. Ngồi quay quanh mẹ có hai anh Thiên Tam, Thiên Tứ, lại có cả chị Thiên Khuê nữa. Tôi lắc mạnh đầu, không tin ở mắt mình. Cho đến khi anh Thiên Tam lại gần, vỗ đầu tôi bồm bộp như hỏi tôi còn con nít và bảo: “Cha, con bé này giờ ra dáng quá ta” tôi mới tin tất cả những điều này là sự thực.

Chị Khuê đang dụi đầu vô vai mẹ, nghe tiếng tôi vội ngẩng lên. Chị lại gần, đưa tay sửa cổ áo và vuốt lại tóc tôi cho thẳng thớm. Những cử chỉ âu yếm đó vẫn hết như ngày xưa, khi chị thay mẹ chăm sóc cho tôi. Khuôn mặt, dáng người chị có đầy lên nhưng vẫn thanh tao nhẹ nhõm. Chỉ có đôi tay là khác. Những đầu ngón tay nhăn nhúm, đỏ hồng như bị lột dạ. Thấy tôi ngó chăm chăm vào chúng, chị rút tay lại, cười: “Bên đó đang lạnh lắm. Chị bị dị ứng thời tiết” (Về sau tôi mới biết bên đó chị đi làm móng tay, ngâm nước từ sáng sớm đến tối mịt bất kể trời nóng hay lạnh. Thuốc và nước đã hủy hoại da tay chị). Anh Thiên Tứ cũng đứng dậy hỏi: “Lớn bằng vậy rồi, lúc nào mới cho anh chị ăn kẹo đây? Không thích con trai ở đây thì anh giới thiệu cho một cậu ở thành phố, ga- lăng khỏi chê” và cười ồm ồm khi thấy tôi đỏ mặt. Anh lúc nào cũng thế, chỉ thích chọc tôi cho đến khi tôi phát khóc mới thôi.

Tôi hỏi: “Sao hay vậy, bộ anh chị có hẹn sao mà về nhà cùng lúc vậy? Sao không báo cho tụi này một tiếng?”. Chị Khuê cười: “Thiên Tam, Thiên Tứ muốn gây bất ngờ cho cả nhà. Chị định về từ hôm hai chín Tết kia, nhưng trễ máy bay. Chị hẹn gặp Thiên Tam, Thiên Tứ rồi máy chị em kéo về một lúc luôn”. Mẹ mê mải nhìn các anh chị, miệng lẩm bẩm liên hồi: “Cha bây, làm mẹ đứng cả tim. Làm mẹ đứng cả tim...”

Lâu lắm rồi tôi mới thấy mẹ có một ngày vui như thế. Mẹ như trẻ ra, mắt môi rạng rỡ. Mẹ bảo các con cứ nói chuyện với nhau, để mẹ đi làm bếp. Nhưng tay mẹ cứ run lập cập vì mừng quá,

đụng vào đầu đồ đá. Tôi và chị Thiên Khuê xuống bếp, thấy nước mắt mẹ chảy ròng ròng. Chị Khuê ôm choàng lấy mẹ, cũng thút thít khóc. Lúc mẹ mang đồ ăn lên phòng khách, chỉ còn lại tôi, chị bảo: "Tôi nghiệp mẹ, nhưng bên đó kinh tế của chị cũng khó khăn lắm em ạ. Anh rề thắt nghiệp, một mình chị xoay xỏa nuôi gia đình. Chị không thể về hằng năm được. Em giấu, đừng cho mẹ biết nhé". Tôi lặng nhìn khuôn mặt thân yêu của chị. Lúc này tôi mới biết chị không còn trẻ nữa. Những vết chân chim đã chạy lẩn tẩn dưới mắt chị.

Cơm dọn xong, hai anh Thiên Tam, Thiên Tứ ở đâu chạy về. Anh rủ cả anh Phiên tới chơi. Vừa bước vô nhà, có lẽ không được báo trước nên vừa nhìn thấy chị Khuê, anh Phiên đứng sững lại. Mặt anh không đỏ mà tái đi. Tôi thấy rất rõ cái nhìn thẳng thốt của anh hướng về phía chị. Chị Khuê tưởng như không biết, đơn đả chào: "A, cậu Phiên. Lâu quá rồi không gặp, coi bộ cậu chững chạc ra nhiều. Cậu đã cưới vợ chưa?". Anh Phiên ngượng nghịu đáp: "Dạ chưa. Chị Khuê về lần này lâu không? Sao không dẫn anh và hai cháu về chơi?". "Ồi, ảnh bận lắm cậu ơi. Còn sắp nhỏ, chúng bận học...". Anh Thiên Tam kéo ghế mời ngồi nhưng anh Phiên từ chối. Anh viện lý do trưa nay nhà có khách phải về tiếp. Tôi đưa anh ra cổng, còn nghe tiếng anh Thiên Tứ thắc mắc: "Cái thằng lạ. Vừa bảo trưa nay rảnh có thể ngồi nhậu với bọn mình đến tận chiều. Giờ lại có khách là sao?".

Chúng tôi đi qua vườn. Tiếng một con chim kêu lạnh lớt đầu đó sau những tán ôi rậm rạp. Tôi muốn hỏi anh đã có chuyện gì xảy ra thế nhưng cổ họng nghẹn lại. Anh Phiên bảo: "Chị ấy chẳng thay đổi gì cả". Tôi cũng bảo, giọng chua chát: "Dạ, chị ấy vẫn xinh đẹp như xưa". Anh quay sang nhìn tôi, nắm tay tôi và dịu dàng lau giọt nước mắt vừa từ mắt tôi rơi xuống, bảo khẽ: "Nhưng mọi chuyện đã là quá khứ rồi, Tuệ ạ".

Khi tôi quay trở lại, mọi người đã ngồi vào bàn. Chị Hai Thiên Khuê, hai anh em sinh đôi Thiên Tam, Thiên Tứ, một ghế trống dành cho tôi rồi đến em Út Thiên Vị Tất cả mọi điều diễn ra giống hệt như ngày xưa. Chỉ còn thiếu vắng mình bạ Nhưng thật ra không phải thế. Ba vẫn ở bên chúng tôi, hằng ngày hằng giờ. Như phút giây này đây, sau làn khói nhang nghi ngút, người đang nhìn chúng tôi mỉm cười. Một nụ cười đẹp nhất, ấm áp nhất mà tôi có được trên cõi đời này.

## Chị em

Sang tháng Mười hai trời trở lạnh. Không rét mướt như mùa đông Hà Nội nhưng cũng vẫn có từng đợt gió thổi về như sắp bão. Buổi chiều ra vườn, lá rụng đầy mặt đất, tràn vào lối đi, bám lên những hàng đậu thưa mọc đầy hoa bìm bìm. Đầu đầy trong không khí, một mùi hương rất ngọt, rất Tết khẽ khàng bay vào nhà.

Chị Hoài vào chơi Sài Gòn. Đã mười năm rồi mẹ tôi chưa gặp được chị, đưa con không dứt ruột để ra nhưng thương như con đẻ. Hôm chị vô, trời nhập nhoạng tối, mẹ ngăn người mãi mới nhận ra chị. Mẹ kêu tên chị, nước mắt chảy ròng ròng. Mẹ nhận xét, chị dạo này lớn, xinh đẹp nhưng ốm và lạ đi nhiều. Tôi thì khác. Tôi đã kịp quen gương mặt của chị, những đường cong trên người chị, mái tóc dài cổ xưa của chị sau một tháng mười ngày ở Hà Nội. Tất cả, chị và Hà Nội bện chặt vào nhau trong mớ ký ức lộn xộn, không đầu không đuôi của tôi.

Chị Hoài bày quà ra bàn, bảo: "Cái này con biếu dì, cái này con biếu cậu Ba". Chị dú vào tay tôi một hộp giấy nhỏ, ràng buộc cẩn thận. Tôi hỏi hộp mở, òa lên sung sướng. Hai con búp bê bằng gỗ, tóc tai bù xù, ngổ ngáo và mơ mộng nhìn tôi không chớp mắt. Chị hỏi "Giống không?". Tôi nhăn mũi. Mẹ bảo: "Lại còn không à! Lúc nào cũng như con trai". Mẹ vuốt tóc chị ngập ngừng "Dạo này con thế nào?". Chị nhìn mẹ, mắt trong veo: "Con vẫn bình thường, dì ạ". Nhưng hai vai rũ xuống. Những ngón tay mảnh và xanh mướt lặng đi hồi lâu trên những gói quà chưa kịp bày ra bàn.

Chị Hoài là con của vợ sau ba tôi. Hồi lấy mẹ tôi chưa được một tháng, ba tập kết ra Bắc. Nghe phong phanh mẹ tôi lấy chồng khác, lập nghiệp nơi xa, ba yêu và kết hôn với một cô gái Hà

thành, sinh ra chị Hoài. Năm 1975 vô công tác Sài Gòn gặp lại mẹ, bấy giờ đang bán vải ở chợ Bến Thành, ba mới ngó người ra. Chừng bấy nhiêu năm mẹ vẫn ngày đêm thấp nhang niệm Phật chờ ba về. Ba đau đớn, dần vật. Mẹ không trách ba, chỉ khóc lặng người. Mà thật ra cũng không trách ai được.

Đêm đó mẹ có tôi. Và mẹ cũng không bao giờ muốn giữ chân ba lại. Năm tôi được chín tuổi, ba hy sinh ở chiến trường Campuchia. Kỷ vật ba gởi về cho mẹ là mấy bộ quần áo cũ đựng trong chiếc ba lô con cóc ảm mốc, tấm hình chụp chân dung mẹ con chị Hoài và dòng địa chỉ li ti cuối bức hình. Dưới đáy ba lô là một chiếc nhẫn cưới làm bằng vỏ đạn khắc tỳ mỡ hai chữ hoa tên ba mẹ lồng vào nhau quấn quít. Mẹ tôi không khóc, hay nước mắt chảy vô trong rồi không biết, âm thầm dẫn tôi đáp tàu ra Hà Nội thăm mẹ con chị Hoài.

Mẹ chị Hoài nhìn yếu ớt và hiền lành (là sau này mẹ kể lại thế chứ lúc đó tôi chỉ có cảm giác lạ lẫm và sợ hãi). Sau vài câu giới thiệu, bà gọi chị Hoài: "Hoài, vào chào dì với em đi con". Giọng bà thánh thót như chuông. Mẹ nhờ "Hoài dẫn em Thương đi chơi nghe con". Chị Hoài chở tôi trên chiếc xe đạp mini cộc cạch, chạy vòng quanh Hồ Gươm. Gió thổi lạnh buốt kéo theo mưa phùn lầy rầy. Chị mua cho tôi vài viên kẹo lạc rồi dụ tôi về nhà.

Ở nhà, hai người đàn bà ôm nhau khóc. Mẹ chị Hoài kéo tôi và chị Hoài vào lòng, thủ thỉ: "Cha các con mất rồi". Chị Hoài nức nở, dậm chân thỉnh thoảng xuống đất, hai bím tóc xõa ra đen nhánh sau lưng. Chị gào lên "Con không tin" và bỏ vào phòng. Máy ngày ở Hà Nội, trời liên tục mưa và gió. Trong căn nhà bé xíu, cũ kỹ và ảm mốc của mẹ con chị Hoài, những vết nước trên tường toả hơi ra lạnh ngắt. Không quen khí hậu, tôi lên cơn sốt, nằm thiêm thiếp trên giường. Bạn bè chị Hoài kéo đến rất đông. Họ tụ lại thành từng đám, trò chuyện nho nhỏ và nhìn tôi triu mến. Chị Hoài ngồi lặng lẽ ở góc phòng, khói nhang mờ mịt, không chịu ăn uống gì. Mẹ tôi phải dỗ dành mãi, chị mới húp một ít nước cháo, gục vào vai mẹ thổn thức. Mẹ chị bảo "Nó yếu đuối lắm" và hỏi: "Con thích vào Nam chơi với dì và em không?". "Thế còn mẹ?". Dì lắc đầu: "Mẹ phải ở đây. Còn mồ mả ông bà". Chị cười yếu ớt: "Thế thì con cũng vậy. Con không muốn đi đâu cả". Chị quay lại ôm mẹ tôi: "Dì ơi, con thương dì lắm. Nhưng con không vào với dì được. Con còn chăm sóc mẹ con. Chừng nào mẹ con khoẻ, mẹ con con vào thăm dì".

Nhưng mẹ chị Hoài ốm đau luôn. Còn mẹ tôi lo quần quật kiếm sống. Khi kinh tế đã khá lên lại phải nghĩ sang cách làm ăn khác để quay vòng vốn. Lúc ngừng mặt lên đã vùn vụt gần chục năm trôi qua.

Tôi đề nghị: "Chị mặc thêm áo. Em với chị đi chơi xem Sài Gòn với Hà Nội khác nhau bao nhiêu". Tôi chở chị chày vòng vèo khắp khu Nguyễn Huệ, ghé vào các shop quần áo. Chị nín tay tôi rụt rè: "Đừng em". "Có sao đâu chị!". "Ngại lắm - Chị cúi mặt - Mình như nhà quê lên tỉnh". Tôi cười ngất. Nhưng nhìn chị lại thấy tội. Nghèo không phải tội, vậy mà sao người ta vẫn luôn phải mặc cảm, tự ti?

## Bữa tiệc

Mưa lác đác từng hạt lớn. Sao vẫn nhì nhằng con mờ con tỏ trên nền trời không một gợn mây. Trăng một vầng non tơ hoà với ánh đèn rải vàng trên khắp bờ cỏ, trườn lên những hàng ghế dựa, bám đầy lên quần áo. Bạn bè ngồi vây quanh chiếc bàn nhỏ kê dưới tán cây mít. Những chiếc lá mít to, hắt bóng đen sẫm xuống khiến không khí buồn buồn, dù tiếng nói chuyện vẫn lao xao. Mến kêu: "Sinh nhật gì thế này. Mở nhạc to lên đi". Người ta kéo hai cái loa từ trong nhà ra, đặt trên những thùng gỗ cũ chất ở góc sân. Nhạc vỡ ra ồn ã. Tiếng đĩa gỗ vào chén, tiếng chân dậm thỉnh thoảng. Bầu không khí đậm đặc loãng ra đầy hứng khởi.

Cách cổng sắt bật mở, rít lên ken két. Hình hỏi to: "Phải Ngạc không?" Tôi giật mình quay lại. Hai cái bóng mờ mờ tiến lại gần, một nam một nữ. Thôi đúng là Ngạc rồi. Dáng đi lúi lúi vai hơi khòm, lưng bè ra vạm vỡ. Anh chẳng có gì thay đổi cả.

Tôi rời ghế, chạy lại mừng rỡ: "Anh Ngạc!". Ngạc tặng hoa cho tôi, hôn nhẹ nhàng lên má tôi:

“Ôi, anh nhớ em quá!”. Tôi dờ người. Một làn hơi cay xộc lên mũi. Tôi nhủ thầm: “Minh đã nghe lầm” và lấy lại bình tĩnh. Nhưng bàn tay của anh vẫn nắm tay tôi xiết mạnh. Rất đau. Tôi liếc sang bên cạnh. Một cô bé con nhút nhát nhìn tôi cười. Đôi mắt mở to hơi ngơ ngác. Mến đến gần quàng vai Ngạc: “Ê này, giới thiệu đi chứ”. Ngạc ngó người: “Quên mất, đây là Thiên, bạn gái tôi”. Trán hơi cau lại về tự ái nhưng cô vẫn cười. Tôi tởm nghiệp: “Anh Ngạc với Thiên vô nhập tiệc đi. Cũng vừa mới bắt đầu thôi”. Mến hí hửng: “Sinh nhật của Tiên là nhất. Có người muốn năm cũ quay về”. Tôi kéo mạnh áo Mến làm cậu ta ngượng im bật. Tôi trịnh trọng giới thiệu: “Đây là anh Ngạc, đây là Thiên, bạn gái anh Ngạc. Ở đây ai cũng biết anh Ngạc rồi. Còn một nhân vật quan trọng – Tôi dừng lại hắng giọng – Anh Lãm, bạn trai em”. Mọi người gật đầu chào nhau rồi lại cắm mặt ăn như chẳng biết gì ngoài việc ấy. Tôi bối rối. Tất cả mọi người ở đây đều biết chuyện giữa tôi và Ngạc. Chỉ có Lãm và Thiên là hai người tới sau. Họ tin tưởng hoàn toàn vào hạnh phúc họ đang có.

Nhạc chuyển sang một bài hát buồn. Những mối tình dang dở thường rất buồn. Tôi đề nghị “đổi nhạc”. Lãm can: “Dừng em, Anh thích nó” và lại vô tư cười, mắt mờ màng nhìn ra xa. Tôi thờ phào. Thật may vì cả Thiên lẫn anh Lãm đều chưa nhận ra điều gì khác thường cả. Ngạc hết nhìn tôi lại ngo ngoáy người, chén đã đầy thức ăn nhưng vẫn máy móc gấp tiếp thức ăn trên đĩa. Anh đang bối rối. Đúng là anh đang bối rối. Tôi thấy mình lại bắt đầu tò mò hết như lần đầu tiên thấy anh ngồi một mình trong quán ăn, chén đầy ngập mà vẫn lơ đãng gắp. Tôi hỏi: “Anh sao thế?. Ngạc cúi đầu: “Anh tiếc”. Không, đúng ra là anh đang bối rối. Với cô bé con ngồi sát bên anh.

Một vài đôi rời bàn ăn ôm nhau nhảy. Sau mỗi bữa tiệc nên nhảy như thế để dạ dày nhẹ bớt hơn là nhu cầu giao lưu tình cảm. Cô bé con háo hức. Tôi từ chối Lãm: “Hôm nay em không muốn, xin lỗi”. Lãm dịu cô bé ra giữa sân. Một đám mây lớn nuốt chửng mặt trăng vào bụng. Mưa tiếp tục đầy lên. Tôi dúm miệng vào lòng bàn tay, bật cười. Lãm ngược nhìn tôi, cau mày khó hiểu.

Đến giờ Ngạc phải đưa Thiên về. Một lúc thì quay trở lại. Bây giờ mọi người đã tản mác hết. Ra đến cổng, Lãm nhìn vào mắt tôi, hôn rất sâu vào môi tôi: “Ngủ ngon nhé, bé”. Tim tôi nhói đau. Tôi không biết anh có nhận ra điều gì bất thường không.

Tôi kéo ghế ngồi trước mặt Ngạc. Anh dăm dăm nhìn mặt đồng hồ mờ nước: “Còn sớm, tụi mình đi dạo chút nghe Tiên?”. Tôi cười khế: “Anh hết như xưa”. Tôi bút mạnh một lá cây làm nước bắn tung toé. Anh phá cười: “Em cũng có khác gì đâu”. Chúng tôi chậm rãi đi ra đường. Tôi không thể nào dứt ra được hình ảnh ban đầu cả anh trong quán ăn ẩm mốc. Chén ngày càng đầy thức ăn nhưng anh nhất định không ăn miếng nào.

Nhanh thật. Đã trôi qua một năm. Mà cũng có thể là hai năm. Từng cặp tình nhân đi dạo trên những con đường nhỏ, giữa trời Noel se lạnh. Anh lơ đãng nghe tôi nói, ngẩn ngơ nhìn cô gái đi đằng trước. Một cô gái đẹp và quyến rũ. Anh hỏi: “Đẹp phải không?”. Tôi im lặng. Cô gái sửa lại dáng. Anh ngạc nhiên: “Em sao thế?”, “Em đang tự hỏi nếu cô ấy ngồi sau lưng anh lúc này, cô ấy nghĩ gì?” “Em lại ghen với vẫn”, “Không, em buồn”. Anh là một người thích đẹp. Tôi chỉ là cô gái bình thường. Không, tôi chỉ buồn. Có thể khóc lên được.

Nhưng mẹ bảo khóc vì những chuyện như thế là ngơ ngẩn. Hãy để dành đến một lúc nào đấy. Và tôi để dành.

Ngạc vuốt tóc tôi: “Em có muốn đi làm không?”, “Công việc thế nào?”, “Rất đơn giản. Họ muốn em đưa ra những ý tưởng độc đáo để làm quảng cáo”, “Nhưng em chưa tốt nghiệp”, “Còn anh đã đi làm từ năm mười sáu tuổi”, “Em không biết Anh văn và vi tính”, “Anh cũng không biết nhưng anh đã học. Bây giờ thì không gì là không biết”. Tôi nhằn: “Lúc nào anh cũng so sánh anh với em”, “Vi anh vào đời sớm hơn mà”. Anh vẽ ra trước mặt tôi thiên đường đầy kẹo. Tôi lạc đường đành ở lại trong đó.

Tôi đến công ty Sếp là một người đàn ông đẹp trai, phong trần, nụ cười bật thiệp và duyên dáng. Sếp dẫn tôi đi các phòng, giải thích công việc, giới thiệu tôi với mọi người như tôi là nhân viên văn phòng. Trở về phòng, sếp hỏi: “Thế nào cổ”, “Rất tuyệt ạ”. Trong bụng tôi thầm nghĩ,

như thế là mình lạc nghề rồi. Quảng cáo không thể, không phải là công việc mình chọn, Tiên ạ. Ngạc nhăn mặt: “Em thật trẻ con, chứ?”

Tôi cảm thấy khó khăn khi nói câu: “Xin lỗi...” Nhưng sếp đứng dậy và bảo: “Tôi hiểu”. Sếp chìa tay ấm ra trước mặt. Từ đó sếp trở thành Lắm của tôi bây giờ từ khi cả tuần Ngạc không gọi điện lại. Ngạc đi công tác xa mà không nói với tôi một tiếng nào.

“Cô ấy còn trẻ con lắm” - Ngạc bảo. Tôi bật cười: “Ngày xưa anh cũng bảo em trẻ con. Người ta thì nghĩ khác. Họ bảo em già trước tuổi”, “Vì sao?”, “Vì yêu anh. Em cảm thấy đau khổ vì yêu anh”.

Anh luôn kể cho tôi nghe về những người bạn gái của anh. Những mẩu ký ức được nghiền nát, xay đi xay lại nhiều lần. Trong đó có Linh duyên dáng và dịu dàng. Mỗi lần nhớ đến người ấy, anh lại bối rối. Chén vẫn đầy thức ăn nhưng anh vẫn tiếp tục gắp. Anh đau đớn. Anh không biết rằng tôi cũng đau khổ không kém gì anh. Ôi, những mối tình đầu dang dở thường hay buồn và khó quên. Thật khó quên.

“Sao không bao giờ em nói với anh về chuyện đó?” “Anh cho em là nhỏ nhất. Có bao giờ anh chịu hiểu em. Lúc nào anh cũng cho mình là đúng.” Ngạc im lặng. Điều thuốc quơ một vòng trong bóng tối. “Buồn cười, hồi đó em đã nghĩ anh là một người bạn thân sẽ tốt hơn là người yêu. Bây giờ em vẫn nghĩ – Tôi kéo cao cổ áo – Anh tốt và chiều tất cả nhiều người bạn gái mà anh quý. Nhưng trong tình yêu, không có từ “tất cả”. Còn Thiên, hy vọng cô ấy khác. Cô ấy sẽ chịu đựng được”. “Em đang phán xét anh”. “Đấy – Tôi cười – Anh lại không hiểu em rồi”.

Chúng tôi quay trở về. Mưa nhẹ và đều hơn như phải bụi vào mặt. Tiếng chân bước trên cỏ ướt lộp phộp. Vài con côn trùng ngái ngủ, kêu rền rĩ.

“Em muốn anh đối xử với Thiên đừng như với em. Đừng khơi dậy quá khứ làm gì. Cô ấy yêu anh lắm”, “Cô ấy cũng biết là anh yêu em. Anh luôn nhớ em, Thiên không thay được chỗ của em trong anh”, “Nhưng anh Lắm thì thay được”. Tôi lại cay xè mũi. Tôi có nói dối mình không khi ở bên Lắm tôi lại quay quắt nhớ Ngạc? Ôi, không thể nào dễ dàng quên đi mối tình đầu được. “Lắm có biết chuyện chúng mình không?” - Ngạc nhấn mạnh từ “chúng mình” với vẻ cay đắng hiếm có. Hai gò má đầm nước của tôi lạnh buốt. Cả bàn tay và người cũng lạnh. Anh ấy thông cảm và bỏ qua hết những chuyện xưa của em”, “Thế em có tiếc không?”, “Em chỉ tiếc là không hiểu anh sớm hơn, từ lần đầu gặp anh trong quán ăn. Em đã hỏi anh sao thế. Và anh trả lời: “Anh tiếc...”. Em thật tò mò. Nhưng thật lòng em yêu anh”. Tiếng tôi nhẹ bỗng như gió thoảng. Tôi muốn khóc.

Bất thần Ngạc cúi xuống hôn tôi. Nụ hôn lơ lửng rơi trên trán. Tôi lách người ra, hoảng hốt: “Đừng anh Ngạc. Em yêu anh. Em yêu anh Lắm. Em đã cho anh tất cả. Còn anh Lắm thì chẳng có gì, ngoài tình yêu của em. Đừng kéo em ra khỏi anh ấy”. Nước mắt tôi chảy ra nhoè nhoẹt. Tôi thấy khó thở. Chúng tôi im lặng. Sau cùng tôi hỏi: “Anh giờ làm ở đâu?”, “Tháng sau anh chuyển sang công ty mới. Ba bốn công ty rồi nhưng anh chưa tìm được chỗ của mình”. Chúng tôi lại im lặng suốt quãng đường về còn lại.

Tôi tiễn Ngạc ra cổng. Tôi nhìn rất lâu gương mặt yêu dấu của anh, vuốt lại mớ tóc bồng bềnh nước trên trán anh và bảo: “Anh lắm yêu em và hiểu em khủng khiếp”.

Nhưng tôi vẫn không dứt ra được hình ảnh thiếu não của Ngạc bên chén thức ăn đầy ắp, tay vẫn gắp lia lịa mà không ăn một miếng nào trong quán nhỏ ẩm ướt. Ra khỏi quán, anh là người đầu tiên nói: “ôi, anh đói quá!”.

Và cho đến bây giờ anh ấy vẫn đang là người đói.

## Những đêm dài qua mau

Không thể ngờ là gặp được Lee ở đây. Khách sạn Phu Com có những chóp nhọn như những mái chùa giảng đầy biểu ngữ, cờ quạt. Len trong những đám người đang đứng chật trong hành lang chờ mưa ngớt để đổ về con đường chính trước mặt, Lee đứng hơi gục đầu xuống đất.

Nếu không để ý rất có thể Chân đã bỏ qua (Trời ơi, Chân không thể bỏ qua cái thói cứ nhìn chòng chọc vào mặt người khác, khen người ấy xấu, đẹp và bắt đầu phân tích tâm lý tình cảm của người ấy dựa trên nét mặt). Ngay lúc Chân định kêu tên Lee hoặc là rẽ đám đông chạy đến chỗ Lee thì Đăng đã kéo tay Chân giới thiệu với một cặp vợ chồng người Đức mắt xanh, tóc đen. Họ nói tiếng Anh bằng thứ âm khục khặc của tiếng Đức nên Chân phải tập trung nhìn vào mắt họ, miệng họ để đoán ý họ muốn nói. Đến khi Chân quay lại thì Lee đã biến mất. Chắc chắn Lee không nhìn thấy Chân vì như mọi khi, Lee chẳng bao giờ để ý đến người khác. Lúc nào cũng chỉ như nghĩ và sống với với một thế giới riêng trong đầu Lee. Nếu ai không hiểu, sẽ bảo Lee là người hời hợt.

Mưa đã tạnh, những đám mây hồng và xanh bắt đầu chạy xô về hướng thành phố, để lại phía Tây những khoảng trống sáng trắng như dát bạc. Mọi người đổ tủa ra đường, leo lên xe hơi hoặc những chiếc túc - túc màu đỏ ướt sũng nước. Vẫn không tìm thấy Lee đâu cả.

Chân cuốc bộ ra cái chợ nhỏ gần khách sạn chừng ba bốn năm trăm mét. Mùi thức ăn đầy dầu mỡ và ớt cay làm dạ dày Chân nao nao khó chịu. Ở Góc Chợ Có NGƯỜI đàn bà đứng tuổi đang so ghi ta chuẩn bị hát. Da bà bóng đỏ, không trang điểm ngoài việc vẽ thật đậm đôi lông mày và sơn đỏ chót những móng tay, giống hệt như một người da đỏ. Khi vòng người quanh bà đã kín, bà ta bắt đầu hát, giọng khàn khàn. Cứ đến mỗi cuối câu thì nện tắt lại.

Ngay cả chỗ này, Chân đi tìm mấy vòng cũng không thấy Lee.

Lee giống Chân, thích đi dạo trong chợ. Không phải đi mua sắm, khảo giá mà đi tìm hiểu đời sống của dân bản địa. Không gì hơn là ra chợ, Lee thường BẢO. Ở Đó có đủ hạng người sang hèn. Đủ cuộc đời, đủ vốn sống. Đụng đến tiền bạc, quyền lợi người ta mới thể hiện rõ bản chất của người ta nhất.

Dạo đầy cả một tuần rông rã, Chân bám theo Lee đi ra chợ đêm. Đi nhiều đến nỗi tất cả mọi người trong đoàn nghĩ rằng giữa Lê và Chân có cái gì đó với nhau. Cái gì đó khiến ông trưởng đoàn gọi Lee ra một góc làm việc riêng. Có lẽ ông không tin vào những cơ sở lập luận của mình nhiều lắm nên giọng nói hơi run run và luôn lau đôi tay ướt nhớp mồ hôi. Chân không gật, không lắc, không hứa hẹn gì. Nhưng hai hôm cuối cùng, Chân tránh mặt Lee.

Tất nhiên Lee chẳng hiểu lý do tại sao. Nhưng Lee không hỏi han gì. Chân tự an ủi có lẽ tại tính Lee ít nói nên chẳng hỏi. Lee cứ lơ lơ xem như hai người chỉ có mối quan hệ nhạt nhẽo. Chẳng may nhìn thấy nhau thì "Hi" một tiếng rồi có vẻ vội vã mạnh ai nấy đi. Chân thấy hơi tự ái, giá Lee hỏi vài câu, vẻ quan tâm thì chắc Chân đã thay đổi suy nghĩ của mình. Thành ra hai người không đi chơi với nhau, không nói với nhau tiếng nào đến tận khi hội thảo kết thúc. Lee bay về nước sớm hơn Chân một ngày, vào sáng sớm, khi Chân đang vui đầu ngủ. Từ đó mất liên lạc với nhau.

Một bàn tay đặt lên vai Chân nặng nặng. Chân vụt nghĩ bây giờ quay lại mà là Lee thì sao nhỉ. Mình sẽ đứng đực mặt ra hay là nói câu đầu tiên, bắt đầu bằng hai từ xin lỗi. Nhưng hóa ra là Đăng, áo phun, quần soóc như dân du lịch, nheo mắt cười với Chân, làm gì mà ngờ ngẩn thế. Rồi xoa xoa cái bụng đã bắt đầu xệ xuống dù tuổi còn rất trẻ, anh xuyt xoa, đói quá. Cô đi ăn cái gì không. Anh biết một chỗ này rất hay, rất rẻ.

Hai người bắt túc - túc đỏ ra chợ đêm. Đăng hướng dẫn, ăn gần khách sạn mắc lại không ngon. Chỗ này, mình ăn xong, anh với cô đi dạo chợ đêm luôn. Tối ở Chiềng Mai chẳng có gì ngoài việc đi chợ đêm. Chân hỏi, anh đến Chiềng Mai nhiều lần rồi à? Không lần này là một. Nhưng chợ đêm là chỗ mình tìm hiểu cuộc sống dân bản địa rõ nhất. Đủ hạng người, đủ cuộc đời được phô diễn ở đó. Chân nhìn lom lom vào mặt Đăng, không tin tai mình. Đây cũng là lần đầu tiên Chân gặp Đăng, như gặp Lee hồi đó. Mà sao lại có sự trùng hợp thế này.

Hai người kêu món tôm - yăm cung và cơm gà chiên. Một tô nước nhỏ, tôm mực tung tăng bơi lội trong đám váng ớt đỏ quạch, ăn một người thì dư nhưng hai người lại thiếu. Vị lại ngọt như chè. Đấng gãi gãi mái tóc bồm xồm như rơm, cầu nhàu, thật đúng là đồ quảng cáo, làm mình mất mặt quá. Chân nhìn cách Đấng loay hoay như thế, thấy nhớ Lee quá. Mới đó đã hơn một năm. Nếu hồi đó mình đừng vì nhát, đừng vì sợ dư luận, đừng vì tự ái, quan hệ giữa hai tụi mình đã khác. Lee đã không ra đi lạng lẽ và Chân không bị áy náy thế này. Lee chưa bao giờ biết Chân hay nhớ Lee lắm. Vừa ăn, Chân vừa hỏi Đấng, có bao giờ anh thấy tiếc những việc phải làm nhưng lại không làm trong tình cảm không? Chuyện thường, Đấng trả lời ngắn gọn. Đâu phải lúc nào mình cũng làm được điều mình muốn đâu.

Biết thế mà em cứ day dứt mãi. Chân đập ống hút vào thành ly rồi bỏ ra ngoài. Cô rất ghét uống nước bằng ống hút. Khi đó họ đang ngồi ở quán giải khát, dưới những cây dù Coca Cola màu đỏ, trên khoảng sân xi măng vuông vức. Nhạc và tiếng người lao xao. Đấng nhìn Chân chăm chăm, ngón tay dài vuốt trên miệng ly, không nói gì nhưng có ý chờ đợi.

Tối đó, trước hôm gặp ông trưởng đoàn một ngày, Lee và Chân cũng ngồi uống nước như Đấng và Chân bây giờ, sau khi dạo chơi hai vòng rã cả chân. Lee mua được cái dây chuyền hình măng ga bằng bạc, chạm trổ như một con ếch bám trái dưa leo. Lee thích lắm mân mê nó suốt trên tay Chân lúc đầu còn đỏ mặt, bảo, ơ sao không cất đi. Người ta nhìn thấy, người ta cười chộ Lee cười, ai để ý. Mà nó cũng chỉ là đồ trang sức. Rất tinh xảo và rất đẹp. Chân phải công nhận là nó đẹp. Cũng như công nhận luôn rằng, NGƯỜI CHÂU á sống e dè, kín đáo. Nhiều khi cách cư xử bên ngoài không đúng với suy nghĩ trong đầu họ.

Nhưng mà cũng có hai trường hợp. Một vì bản tính. Hai vì sợ. Cái sợ sau mới nguy hiểm. Nó làm người hèn đi. Chân phân tích, đưa ra nhiều dẫn chứng nhưng không biết chính mình cũng là một thứ dẫn chứng rất xác thực cho điều đó, sau hai ngày nữa. Trong khi Chân nói, Lee uống luôn phần nước trong ly của Chân. Hàng ria mép lún phún màu nâu nhạt lấm tẩm những giọt nước mát lạnh. Đôi mắt nâu mở to nhìn như xuyên qua Chân, với một nụ cười mỉm lạng lẽ.

Bạn em là người Malaysia, gốc Tàu. Chân nheo nheo mắt, nhớ lại như in gương mặt của Lee, nhưng trông cậu ta rất giống người Việt. Cậu ta sống ở Pháp mười năm, Mỹ gần ba năm và một thời gian ngắn ở Tây Ban Nha nên cách nghĩ KHÁC DÂN CHÂU á mình nhiều. Mạnh mẽ. Muốn gì là nói thẳng ra và thực hiện cho bằng được. Hậu quả của nó tính sau, nhưng không bao giờ để phải hối hận vì tiếc những gì mình đã không làm. Em thì khác. Ngay cả việc nói thẳng ra một điều gì đó em cũng thấy khó khăn. Vậy mà một thời gian ngắn, hai đứa đã chơi hợp với nhau lắm.

Hai người kêu thêm hai ly nước cam. Lee hút roẹt một cái, tự nhiên hỏi, mấy người bạn của Chân đùa gì tôi đó. Hồi nào, Chân giật mình hỏi. Hôm đầu tiên, Lee nói bằng tiếng Việt. Chân bối rối, tìm cách đánh trống lảng. Nhưng Lee nhất định không đổi đề tài làm mặt Chân cứ đỏ lên thành từng mảng. Chân bảo, được rồi tôi sẽ kể anh nghe nhưng bằng tiếng Việt. Anh không nghe được thì thôi.

Vậy mà bạn em cũng hiểu được hết. Là hôm đó, em với vài người trong đoàn ra ngồi bar. Bạn em cũng đến, vô tình gặp thôi, vừa nói, vừa than đói bụng rủ mọi người đi kiếm gì ăn. Nhưng tất cả mọi người, kể cả em, đều muốn về khách sạn. Chẳng hiểu loay hoay thế nào bạn em cũng ngồi lên túc - túc, ngồi cạnh em, về khách sạn. Một chị đùa, coi kìa, hẳn chắc là mét em. Bảo đi ăn cuối cùng lại leo lên xe. Em đùa lại, hẳn chỉ muốn đi cùng để chia bớt tiền xe thôi. Khôn lắm chứ tưởng à. Thay vì phải trả gần trăm bạc, giờ chỉ còn chưa đến mười bạc, chẳng hơn sao. Xuống xe, anh chàng đòi trả hết tiền xe rồi rủ mọi người qua quán bên kia đường, đổi diện khách sạn, uống bia. Trong khi em đang tán phét với anh bạn cùng đoàn thì nghe một anh khác kêu lên, ơ thằng cha này biết nói tiếng Việt chúng mày ạ. Hóa ra bạn em sinh ra ở Việt

Nam. Năm mươi hai tuổi mới sang Malaysia. Trời ơi, anh không tưởng được em lúc đó thế nào đâu. Như người chết đứng, cứ bần khoăn chẳng biết anh chàng có nghe em nói gì lúc ở trên xe không. Nếu có chẳng biết sẽ nghĩ em là người thế nào. Có thể vì lịch sự cậu ta lờ đi, nhưng trong bụng thì căm em lắm. Và nghĩ là cái con bé này thật là tính toán và hời hợt. Cậu có làm sao mà biết em chỉ nói đùa thôi.

Thật tình là tôi không nghe được gì hết mà, Lee vỗ vỗ vai Chân. Tiếng Việt tôi dở lắm. Đột nhiên Lee ngẩng đầu lên, chuyển sang tiếng Anh, thế ra họ bảo tôi yêu Chân à? Chân làm bầm, họ đùa thôi. Anh để ý làm gì. Lee ngược nhìn Chân, ánh đèn làm mắt Lee long lanh, thế Chân nghĩ sao? Có nghĩ là tôi yêu Chân không? Chân cười phá lệ tại sao Chân không nghĩ thế, LÊ HỒI, TẠI NHANH QUÁ À? Ủ, có lẽ chưa phải là tình yêu, nhưng Chân quyến rũ lắm. Tôi nhìn Chân, tự nhiên mà muốn được ôm Chân, vuốt tóc và nắm tay Chân. Lee chồm qua, nắm lấy tay Chân, mân mê nhẹ nhẹ. Chỉ thế này thôi. Không được hả Chân.

Chân muốn nhưng không thể bắt mình rút tay lại được. Chân như bị hút vào Lee, vào cái giọng đều đều ám áp của Lee. Cái chuyện đó không phải là chuyện tình dục. Mà hoàn toàn từ tình cảm. Tôi chỉ muốn làm thế, làm như thế, với những người tôi yêu thương. Ngoài ra, không có gì hết. Chân nghĩ sao.

Tôi có những quy tắc riêng của mình trong chuyện tình cảm, Chân trả lời, cố gắng làm vẻ bình thản. Luôn luôn có những giới hạn trong những quyết định của tôi.

Hai người về phòng, Lee bảo, tôi vào thăm phòng Chân nhé. Chân gật đầu, bước đi lú lú. Trong phòng sáng mờ mờ nhờ ánh trăng rọi qua cửa sổ. Chân định bật đèn nhưng Lee ngăn lại. Họ ngồi im lặng bên nhau. Ngồi đến khi chuông đồng hồ điện tử của Lee tít tít hai tiếng. Bỗng nhiên Chân thấy mình đã ngã vào lòng Lee. Những nút áo bung ra. Bàn tay của Lee trượt dài một cách êm ái và dịu dàng trên ngực Chân. Cô nhắm mắt, đáp lại đôi môi nồng nhiệt của Lee một cái hôn dài.

Tụi em chỉ thế thôi, chẳng có gì cả. Em lúc nào cũng có giới hạn của mình. Trong tất cả mọi chuyện. Nhiều lúc cũng thấy chán lắm, mệt mỏi lắm. Muốn bứt phá cho rồi. Nhưng cuối cùng vẫn không đủ sức. Em yêu đuối quá phải không. Không, Đấng bảo, không phải thế. Em thế là đúng. Sống phải có giới hạn, không thì thiên hạ đại loạn mất.

Nhưng đôi khi thành ra hèn, ông trưởng đoàn chỉ mới nhắc nhở thôi, em đã sợ. Hay là em sợ giữa bạn em và em sẽ có chuyện gì. Thế nên em đã cư xử như thế. Nếu anh là bạn em, anh sẽ nghĩ về em thế nào. Tôi tệ chứ? Không có gì đâu, em đừng tự dằn vặt mình. Đừng tự làm mọi chuyện rắc rối. Đấng bảo, trong khi em dằn vặt như thế có khi cậu ta đã quên sạch mọi chuyện rồi.

Nhưng sao hôm nay em lại nói chuyện đó với anh.

Là vì em vừa nhìn thấy bạn em hồi chiều, ở khách sạn Phu Com. Và vì em thấy thật tin cậy anh mà không hiểu vì sao. Em nghĩ, chia sẻ được điều này với ai đó, hẳn sẽ nhẹ nhõm hơn.

Nghỉ giải lao, Chân kiếm một cái ghế dài ngồi nghỉ. Đấng đang đứng nói CHUYỆN VỚI MỘT ĐÁM NGƯỜI CẢ á lẫn àu, bước vội lại chỗ Chân, hỏi tối qua ngủ ngon không. Sao thấy mặt em xanh quá. Em ngủ được, nếu không kìm được Chân suýt nữa đã há miệng ngáp. Nhưng ngủ dậy nhức đầu quá. Chắc tại tối qua uống bia, thời tiết sáng nay lại độc. Đấng nháy mắt cười, gì thì gì cũng phải vui lên tí. Anh thấy có một cậu, đằng kia kia. Đấng khẽ ra dấu, đẩy cậu ta cứ quay lại nhìn em miết. Chân nhìn lại hướng Đấng chỉ. Tim Chân thót lại một giây. Lee đứng tựa cây cột xi măng, cười và nói chuyện với một cô gái châu á có mái tóc dài nhuộm đỏ trước mái. Thỉnh thoảng cô gái lại phá ra cười. Cười đến nỗi phải gục hẳn đầu vào vai Lee. Vừa lúc ấy, Lee



quay lại. Lee nhìn sững vào mặt Chân. Đôi lông mày thanh tú hơi cau lại, đôi mắt nâu mở to nửa như ngạc nhiên nửa như nghi ngờ. Chân cố bình tĩnh để cười và gật đầu chào Lee Lee nói gì đó với cô gái rồi tiến về phía Chân. Chân nghĩ là chúng mình sẽ ôm nhau đây. Sẽ lắc qua lắc lại trong khi Chân nói, xin lỗi. Còn Lee sẽ chỉ nói, tôi nhớ Chân quá. Tại sao một năm qua chúng ta không liên lạc gì với nhau nhỉ. Chà... chà... Tôi nhớ Chân quá. Người Chân căng ra chờ đợi. Lee đến trước mặt Chân, ngờ ngợ, tôi thấy bạn quen quen. Chúng ta đã gặp nhau ở đâu rồi... Chân thấy mắt mình hơi tối lại, không phải vì xúc động mà vì nổi thất vọng vừa đổ ụp xuống đầu. Không nhận ra à. Là Chân đây. Chân ư, Lee nhăn trán rồi kêu lên, ừ phải. Tôi nhớ ra rồi. Quả là trái đất tròn. Rồi như những người dưng gặp lại, Lee hỏi, How are you Fine Chân nói vậy, rồi đứng im, cầm mặt xuống đất. Cô gái tóc đỏ gọi Lee Lee vội viết vài dòng vào tờ danh thiếp, chìa cho Chân, số phòng của tôi đây. Chân cũng ở Phu Com nhỉ? Lúc nào rảnh, gọi điện cho tôi. Tụi mình đi uống chút gì. Còn bây giờ, tôi lại bận mất rồi. Trước khi quay đi, Lee bảo đúng là Chân rồi. Tôi cứ ngờ ngợ mãi. Thế nhé, nhớ gọi cho tôi nhé. Rất vui được gặp lại Chân.

Chân thấy hơi chóng mặt nên ngồi thụp xuống ghế. Đãng lo lắng hỏi, em không sao chứ. Anh ta là người quen của em à?

Là người quen. Chân cười gượng gạo. Anh nói đúng. Trong khi em cứ lo lắng dằn vặt những chuyện không đâu thì anh ta đã quên sạch mọi chuyện rồi.

Chân lại cười. Nghe bàn tay lạnh ngắt đang cầm tấm danh thiếp của mình nóng dần lên.

## Những người đàn bà cuối năm

Phòng bé nhỏ, sức nức mùi bơ rán, mùi cá chiên và thức ăn lạnh ủ lâu ngày. Trong những căn hộ nhỏ cho thuê, không khí không có lối thoát, nhất là vào mùa đông, các cửa đều đóng kín, nên mùi thức ăn cứ bay luẩn quẩn, chui rúc trong những góc tối của căn phòng. Cửa ra vào treo một vòng hoa nhỏ bằng vỏ bào. Tủ kính kê sát tường xếp đủ loại chai lọ linh tinh bằng thủy tinh. Bốn người đàn bà quây quanh chiếc bàn gỗ đánh bài. Tiền lẻ quăng vung vãi trên bàn nhưng vẫn chia ra thành bốn tụi. Người đàn bà thứ năm ngồi đan áo hoặc là một chiếc khăn choàng màu lông chuột bên cạnh cửa sổ trông ra đường. Bên ngoài tuyết phủ trắng xóa và bầu trời xanh xám với những cụm mây nhỏ màu chì. Ánh mặt trời chiếu xuyên qua những tầng băng bám dày trên cây làm chúng trở nên trong suốt như pha lê. Không một bóng người. Động vật sống duy nhất lúc đó là bầy quạ đen gục đầu ủ rũ như những chiếc lá khô không lỏ còn níu lại được trên những cành khẳng khiu đâm ngang qua ô cửa.

Trong phòng chỉ nghe thấy tiếng máy sưởi chạy o o và tiếng rên của chiếc tủ lạnh khi khởi động lại máy. Thỉnh thoảng nghe tiếng đập bài đánh xoạch xuống mặt bàn. Tiếng ho khan, tiếng xuyết xoa và tiếng cười vang sung sướng. Người đàn bà mặc chiếc áo len cổ lọ màu vàng đề nghị, bật nhạc lên nhé. Nhạc gì cũng được. Nhưng phải là nhạc Việt Nam. Người đàn bà đeo chiếc băng đô đỏ với tay bật cassette. Tiếng hát Tuấn Ngọc vang lên, giống như vẳng ra từ trần nhà dán giấy hoa tím nhạt. "Em còn nhớ hay em đã quên... Nhớ Sài Gòn mưa rồi chợt nắng...". Tao không thể chịu được giọng của Tuấn Ngọc. Vì nó đàn ông quá. Những người có tính cách quá đàn ông thường làm phụ nữ khổ. Người đàn bà có đôi mắt cát mí kẻ chì đen đậm theo phong cách những năm sáu mươi, bảy mươi bảo. Khi hát bài này, nó làm tim tao đau nhói. Cuộc sống ở đây cuốn mình đi. Tao có cảm giác mình đã quên dần Sài Gòn. Người đàn bà mặc chiếc áo lót đen để trễ nải qua cổ áo hình trái tim xẻ rộng đưa tay kéo lại dây áo lót vào phía khuất trong áo, khước miệng trễ xuống hình dấu ờ. Chị lạnh lẽo xốc lại bài và chia đều ra thành bốn tụi. Có ai uống cà phê không? Người đàn bà đeo băng đô đứng lên. Chị có thân hình

to cao. Bộ ngực vòng lên làm chặt căng chiếc áo thun hoa đen trắng. Giờ này trong công sở tao phải uống một ly cho tỉnh ngủ. Không biết bao giờ mới hết tình trạng thiếu ngủ như thế này. Đây là một đòi hỏi quá cao ở nước Mỹ. Người đàn bà đeo vòng cẩm thạch ở càn cổ trắng, cao nhưng đã có những nếp da bắt đầu xếp lên nhau ngồi bên cửa sổ vừa đan vừa góp chuyện. Nhà chỉ có cà phê Mỹ thôi. Ở trong tủ gỗ đó. Người đàn bà đeo băng đô đỏ nói, vậy cũng được. Tao đã quen với vị cà phê Mỹ rồi. Hai mươi mấy năm đủ làm tao quen với tất cả mọi thứ. Chị lui hui pha cà phê rồi bung chiếc bình nghi ngút khói lại. Miệng bình chạm vào thành ly sứ lạnh canh. Một chất nước nâu lờ nhờ chảy ra. Loãng và gần như không mùi thơm ngoài vị đắng, hăng hắc. Chị uống không đường, không sữa. Không ai uống cà phê với chị. Người đàn bà mặc áo lót đen uống sữa tươi. Những người khác uống nước cam đóng hộp lấy từ tủ lạnh ra. Hơi lạnh làm thành ly mờ đục như phủ khói. Người đàn bà đan áo hỏi, có muốn ăn gì không? Người đàn bà có đôi mắt cắt mí trả lời, thôi. Để bụng đến giao thừa. Chỉ còn có vài giờ đồng hồ nữa.

Con chim gõ gõ vào khúc cây chín tiếng. Bão tuyết lờng lộn ngoài ô cửa, tạo thành những cuộn lốc màu trắng với những đám bụi mờ mịn. Mặt trời khuất đầu đó sau những rừng cây trụi lá. Trời vẫn sáng. Một thứ ánh sáng lạnh lẽo màu xám buồn. Những con quạ đen cuối cùng đã bay đi. Khắp nơi phủ màu trắng xóa. Cả đến bầu trời xám cũng đã chuyển dần sang màu trắng đục. Có bóng một chiếc áo khoác da nâu di chuyển dần về hướng ô cửa người đàn bà đan áo đang ngồi. Chị hơi nhòm người lên. Cánh tay tỳ lên bậu cửa nổi rõ những sợi gân xanh. Bóng áo khoác nâu khuất dần.

Có tiếng gõ cửa. Lúc đầu nhỏ sau to lên dần. Chùm chuông trên cửa kêu những tiếng trong veo. " Có khách" Những người đàn bà bỏ bài xuống chờ đợi. Người đàn bà đan áo lẩm bầm, có thể là con bé Vi. Nó luôn luôn quên chìa khóa ở đâu đó. Chị đứng dậy nhưng không để ý cuộn len đang nằm trong lòng. Nó lăn xuống, chạy dài dưới đất. Con mèo con như một cuộn lông tơ vàng từ góc nhà nhảy xổ ra, hất tung cuộn len lên trời. Người đàn bà cẩn thận nhìn qua lỗ nhỏ trên cánh cửa rồi mở cửa. Giá lạnh ủa vào cùng với người lạ, mang theo hơi ẩm ướt và mùi vị nhàn nhạt của tuyết và gió. Người đàn bà khẽ kêu lên một tiếng nhỏ nhưng vẫn đứng yên. Bốn người đàn bà ngồi ở bàn quay lại, nhìn người lạ dò xét. Người lạ gật đầu chào, lúng túng không biết nên cởi giày hay không. Sàn trải thảm nhung nâu đất viền hoa vàng rất đẹp và sạch sẽ. Cũng không biết đặt áo măng tô ở đâu vì không có móc ở trên tường. Người lạ nhìn quanh, rụt rè bảo, ở ngoài lạnh quá. Cháu muốn gặp mẹ của Vivian. Có chỗ ở đây không ạ?

Là tôi đây. Người đàn bà đan áo trả lời. Lúc này chị mới nhìn rõ người lạ. Một cậu thanh niên chừng hai mươi bốn, hai mươi lăm tuổi. Da trắng, mũi thẳng. Tóc cắt bần đĩnh, phía trước hơi nhuộm vàng để lộ vàng trán cao rộng và đôi mắt một mí xéch dài. Đôi môi mỏng khi cười kéo thành hai sợi chỉ nhưng trở nên duyên dáng nhờ lúm đồng tiền ở bên má trái. Trông cậu giống một người Triều Tiên hơn là một người Việt Nam. Và giống hệt một người... Nghĩ đến đây tim chị nhói đau. Chị trấn tĩnh lại hỏi, xin lỗi, cậu là ai? Cháu là bạn của Vivian. Cháu tên Tường. Chị đưa tay lên xoa mặt. Chị hỏi, họ của cháu là gì? Thế con bé không về à? Họ của cháu là Nguyễn. Nguyễn Xuân Tường. Vivian không báo gì cho cô biết sao? Người đàn bà đan áo kín đáo thở một hơi dài. Người ấy họ Kim kia. Một cái họ đặc biệt chẳng thể lẫn được với ai. Mà mình sao lạ. Nhớ nhưng chuyện đó để làm gì. Hai mươi mấy năm rồi. Trong khi đó người lạ vẫn tiếp tục nói, bằng một thứ tiếng Việt không sôi, Vivian không về được vì không xin phép nghỉ được ở công ty. Cô ấy nhờ cháu mang cái này, à mang cái quà này tới cho cô. Người đàn bà đan áo kéo cậu vào phòng khách, đặt cậu ngồi trên chiếc sofa pha ẩm áp, rót cho cậu một ly cà phê và bảo, Vi có nói với tôi là nó sẽ cố gắng về. Bảy năm rồi nó không đón Tết ở nhà. Vậy mà... Những tháng đầu năm này công ty có nhiều việc lắm. Người lạ đổi tư thế ngồi cho thoải mái hơn. Chúng cháu không thể nghỉ được. Không thì là bị mất việc thôi. Cậu quay mặt đi, đưa tay che miệng ngáp. Rồi cười ngượng ngịu, năm hôm nay cháu thức trắng đêm. Lại phải lái xe

từ New York về đây nên mệt quá. Người đàn bà hỏi, thế cháu ở chơi với cô được lâu không? Cậu bảo, tý nữa cháu có hẹn làm việc với khách hàng và lại che miệng ngáp. Người đàn bà đan áo đứng dậy bảo, thôi được rồi, để cô đi làm chút gì nóng cho cháu ăn đã. Chị quay trở lại bếp. Khi đến cửa, chị ngoái nhìn lại. Tường đã ngủ. Đầu ngoẹo sang một bên. Cái cà vạt lụa in hoa sặc sỡ buông thõng trên ngực áo. Tim chị lại nhói đau. Chị bảo, sao mà có người giống người làm vậy.

Trong bếp những người đàn bà vẫn đang chơi bài. Người đàn bà mặc áo cổ lọ hỏi, ai thế? Người đàn bà đan áo trả lời, bạn của con bé Vi. Vậy là cả cái Tết này nữa, nó cũng không về. Tội nghiệp thằng bé, đi cả một đoạn đường dài, chưa kịp ăn uống gì đã ngủ mất. Chà, con bé Vi dạo này thế nào rồi nhỉ? Người đàn bà có đôi mắt cắt mí nói, quay qua quay lại đã gần chục năm không gặp nó. Cô nàng chắc giờ khác lắm. Nó ngày càng xinh đẹp, người đàn bà đan áo nói, và giờ thì quen tiếng Việt nhiều lắm rồi. Gọi điện về cho mẹ chỉ toàn nói tiếng Anh. Mình cũng dở, hồi đó cứ sợ nó không hòa nhập được với xã hội Mỹ nên không chú tâm vào việc cho nó học tiếng Việt. Chuyện bình thường thôi. Người đàn bà đeo băng đô nói. Lũ trẻ bây giờ là vậy. Mà nó phải là vậy. Sống ở Mỹ, làm việc với Mỹ, cái gì cũng dính Mỹ hết. Hồi làm sao nó không quên dần tiếng Việt được. Thì biết là thế. Người đàn bà đan áo miết những ngón tay thon dài lên cạnh bàn, nhưng vẫn cứ buồn. Tất cả những ngày lễ Tết dân tộc chúng nó chẳng còn quan tâm để ý đến nữa. Chúng nó cứ lấy công việc bận rộn ra mà bào chữa. Thật ra thì chỉ vì chúng mình già rồi chúng mình mới nghĩ thế. Người đàn bà mặc áo cổ lọ nói. Khi già người ta mới thấy cái gốc quan trọng thế nào. Người ta mới thấy cần quê hương đến mức nào. Bọn trẻ bây giờ, việc sống để tồn tại trên đất Mỹ này đã đủ để choán hết thời gian và suy nghĩ của chúng rồi. Oài, quan trọng là cái lòng mình thôi, chứ thái độ bên ngoài đâu có chắc là thật đâu. Người đàn bà mặc áo lót đen lại đưa tay sửa lại áo, nói. Hôm vừa rồi bà chị tao ở Việt Nam về mang theo mấy tờ báo trong đó viết về giới trẻ với việc bảo tồn bảo tàng văn hóa dân tộc. Cứ gì nước Mỹ mà ngay cả ở quê mình, không thiếu những đám thanh niên vọng ngoại. Chúng vẫn chơi suốt những ngày lễ, nhưng ý nghĩa của mấy ngày lễ đó thì chúng hoàn toàn mờ tịt. Thế thì có được gì đâu. Chị lại khẳng định lại một lần nữa. Cho nên tao nghĩ cái chính là ở lòng mình. Chị đứng dậy xoa tay vào bụng, vặn người. Những khớp xương kêu răng rắc. Mười giờ rồi, chuẩn bị là vừa thôi. Người đàn bà đeo băng đô cũng đứng dậy, mở tủ lạnh. Trong tủ lạnh, đồ ăn chất đầy ngất. Người đàn bà mặc áo lót đen tiếp tục. Nếu tụi mình không gặp mặt ngày hôm nay, thì cũng chẳng có ngày Tết nào cả. Hai thằng con với ông xã đều phải đi làm, thậm chí chúng nó đi đến khuya mới về. Aên bậy bạ vài thứ rồi lăn quay ra ngủ. Này, cái con gà này định làm món gì? Xé phay nhé. Tao nhớ hồi ở nhà Tết mình hay mua con gà trống bẻ chân bẻ cánh, gắn hoa huệ ở trên mỏ nó để cúng ông bà. Cái dáng của con gà sao đẹp quá thế. Rồi lúc cúng xong thì đem xuống chặt miếng chấm muối tiêu chanh ăn với lá chanh sắt sợi. Thịt nó ngọt và dai. Chứ không bở như gà Mỹ thế này.

Ở ngoài phòng khách có tiếng động. Người đàn bà đan áo rời khỏi chỗ, có lẽ thằng bé đã dậy. Các cậu muốn làm món gì thì làm. Mọi thứ có sẵn hết rồi. Người đàn bà có đôi mắt cắt mí giờ gương chải lại tóc, bảo, nhớ nói cậu ấy ở lại chơi nhé.

Tường đã dậy, loay hoay sửa lại chiếc cà vạt. Người đàn bà đan áo bước vào bảo, cháu thôi không ngủ nữa à? Tường trả lời, mắt sột ruột nhìn đồng hồ. Cháu ngủ quên mất. Cháu phải đi bây giờ đây, không lại muộn hết việc. Thế cháu không ở chơi với cô được sao? Đôi mắt chị thoáng vẻ thất vọng. Các dì ấy đang chuẩn bị một vài món đón năm mới. Năm mới? Tường trợn mắt. Chẳng phải năm mới đã qua hơn một tháng nay rồi. Chị đưa tay lên xoa mặt, mỗi khi xúc động chị lại có thói quen đưa tay lên xoa mặt, không, là năm mới theo Tết âm lịch kia. Oh really, Tường đập tay vào trán. Cháu tặc tặc. Hóa ra hôm nay là năm mới của Việt Nam. Cháu tiếc quá. Nhưng cháu phải đi thôi. Cậu chỉ gói quà đặt trên bàn, là của Vivian gửi cho cô. Cháu cũng chẳng biết đấy là cái gì nữa. Nhưng cô ấy dặn phải cẩn thận ghê lắm. Thôi cháu đi cô

nhé. Cháu rất vui khi được gặp cô. Cô đẹp hơn cháu tưởng nhiều. Tường bước tới, choàng tay ôm người đàn bà. Chị thấy xúc động. Vì sự có mặt của chàng trai trẻ này trong nhà vào một ngày cuối năm. Nó nhắc chị nhớ đến mối tình đầu và nhớ đến con bé Vi yêu thương. Nửa năm rồi cô không gặp Vi, chị hỏi, nó vẫn khỏe chứ cháu? Tường bảo, Vivian vẫn khỏe. Và nhắc đến cô luôn.

Họ đi ra cửa. Đi ngang qua nhà bếp, chỗ những người đàn bà đang nhộn nhịp nấu ăn. Người đàn bà đan áo bảo, Tường bận việc phải đi. Tường cười, gật đầu chào từ biệt. Người đàn bà mặc áo lót đen bảo, nửa đùa nửa thật, không thể ở lại được à? Chúng tôi nấu để thết đãi cậu đây. Bây giờ cậu đi thì ai ăn hết chỗ thức ăn này chứ? Tường cười bối rối. Sao con trai mà hiền thế, người đàn bà có đôi mắt cắt mí cũng cười, hiền thế thì sao đủ tiêu chuẩn làm bodyguard cho cháu gái tôi được. Mọi người bật cười làm Tường đỏ mặt. Người đàn bà đan áo bảo, thôi đi các bà. Để cháu nó đi không muộn việc. Hai người ra đến cửa còn nghe tiếng cười và giọng nói cố đuổi theo họ, chưa gì mà đã bênh chăm chặp con rể tương lai rồi. Người đàn bà mở cửa, lại hỏi, cháu họ gì nhỉ. Tường trả lời, về hơi ngạc nhiên, cháu họ Nguyễn. Nguyễn Xuân Tường cô ạ. Người đàn bà làm bầm, thế mà nó chẳng nói gì trước với mình cả. Ôai, cái con bé Vi này.

Cánh cửa gỗ khép lại. Tấm bảng mê ka khắc dòng chữ "Hãy đến và đi với nụ cười hạnh phúc" màu hồng rung lên nhẹ rồi đứng yên trở lại. Người đàn bà đan áo quay trở lại ô cửa sổ, dõi mắt nhìn xuống đường. Tường đang đi xiên xẹo dưới sân vì tuyết rơi khá dày. Một lúc thì khuất sau lưng tòa nhà. Từ đó một chiếc xe Civic màu đen, trần bám đầy tuyết lao vụt ra. Đôi mắt với những sợi lông mi dài của người đàn bà khép lại. "Ngoài kia tuyết rơi dày. Sao anh không đến bên em chiều nay. Ngoài kia tuyết rơi rơi. Trong buốt giá tìm em lẻ loi..." Giọng ca khàn của cô ca sỹ già văng vẳng trong lòng chị. Chị bảo, mọi người có thấy nó giống Hoàng không. Đây là tại lòng mây thôi. Người đàn bà mặc áo lót đen nói, chứ nó có giống Hoàng chút nào đâu.

Những người đàn bà bắt đầu dọn bàn ăn. Chỉ có năm người nhưng họ bày biện đủ các món. Tất cả đều là những món đông lạnh mua sẵn ngoài cửa tiệm Việt nam. Về nhà, bỏ vào lò vi ba, năm phút sau là xong. Cũng khói bay nghi ngút. Nhưng hương vị nhạt hơn nhiều.

Mọi người vào phòng thay đồ. Người đàn bà đan áo mặc áo dài nâu. Người đàn bà đeo băng đô đỏ mặc áo dài màu thiên thanh hoa vàng. Người đàn bà mặc áo lót đen bận áo dài xám. Người đàn bà có đôi mắt cắt mí mặc áo gấm đỏ. Người đàn bà bận áo cổ lọ mặc áo nhung đen in mờ những chiếc lá hình trái tim. Trông họ nghiêm trang và trở về với đúng tuổi của mình.

Người đàn bà đan áo bảo, kéo rèm lại nhé. Người đàn bà đeo băng đô đỏ mở tủ lấy chai sâm banh và người đàn bà mặc áo cổ lọ bày ly lên bàn. Đồng hồ chỉ mười một giờ kém năm.

Căn phòng tối sầm lại, như trong đêm. Chỉ thấy lờ mờ những khuôn mặt trắng của những người đàn bà và bóng người đàn bà đan áo di chuyển đến gần chiếc tủ gỗ đặt điện thoại và một bình hoa cúc dại. Chị khom người đốt nến. Ánh sáng tỏa ra màu hồng nhạt, có mùi thơm của cỏ. Chị đi một vòng và đốt những cây đèn cầy còn lại. Những cây nến hình vuông, đủ màu với những cánh hoa nhận chìm trong đó, làm chúng trở nên huyền ảo. Những giọt sáp chậm chạp chảy tràn xuống mặt bàn. Trên đường đi chúng đã kịp đông lại và xoắn xuýt với nhau thành những hình thù kỳ lạ. Mùi thức ăn loảng dần. Căn phòng tràn ngập mùi nến, ấm cúng và thơm tho. Đó là mùi hương quen thuộc của bất kì gia đình nào ở Mỹ. Nhưng giờ đây, trong không khí này, nó gợi nhớ đến một mùi hương xưa cũ với tuổi thanh xuân và những tà áo dài sột soạt trong ngày lễ hội. Tuổi thanh xuân của chúng ta... Ai đó cất tiếng khe khẽ. Người đàn bà mặc áo cổ lọ thở dài, nhưng thời đó đã qua rồi. Chúng ta đã già.

Người đàn bà đan áo quay về lại chỗ cũ, bên cửa sổ kéo kín rèm. Chị ngồi thẳng lưng, hai tay

chấp trên đầu gối. Con mèo con đã bỏ đi đâu mất. Cuộn len nằm lăn lóc trên sàn. Người đàn bà ngồi đầu hơi gục xuống, lưng tạo thành một đường cong duyên dáng. Người đàn bà có đôi mắt cắt mí nằm xoài ra bàn, áp những ngón tay dài lên mặt. Người đàn bà mặc áo cổ lọ châm thuốc hút. Khói bay thành những vòng tròn nhỏ không hiểu sao lại thơm mùi bạc hà. Hai người đàn bà còn lại ngồi tựa lưng vào thành ghế, người như sắp trôi tuột xuống đất. Người đeo băng đô đỏ ư ư trong cổ họng một bài hát tiếng Anh.

Lời bài hát thế này " Hãy nhắm mắt lại và đưa bàn tay của anh cho em. Anh có nghe thấy chẳng trái tim em đang đập. Và anh có hiểu, anh có cảm thấy như em..." . Những người đàn bà khác hát hòa giọng theo. Người đàn bà mặc áo lót đen dùng chiếc muỗng bạc gõ vào thành ly leng keng. Con chim gỗ nhỏ lại thò đầu mỏ vào khúc cây treo trên tường mùi một tiếng. Đến tiếng thứ chín thì người đàn bà mặc áo lót đen nỗ sấm banh. Bọt rượu tràn ra ngoài, chảy xuống tay chị ướt đầm.

Mọi người chạm ly. Và gấp bánh chưng vào chén. Nhưng chẳng ai muốn đụng đũa. Người đàn bà mặc áo cổ lọ thì thào, giờ này ở nhà mọi người đang đón giao thừa. Cũng uống sấm banh và bỏ dưa hấu. Rồi đi hái lộc trong chùa. Mình ngồi đây nhớ mọi người ở nhà nhưng chắc mọi người chả ai nhớ đến mình. Người đàn bà đeo băng đô bảo, hai mươi lăm năm rồi. Năm nào cũng chỉ có duy nhất ngày này là thấy giống những ngày ở Việt Nam nhất.

Người đàn bà đan áo đi vào phòng khách. Khi quay trở lại, trong tay chị ôm món quà của cô con gái. Chị đặt nó lên bàn, bảo, quà Năm mới của con bé Vi đây. Nó chắc chẳng nhớ đến giờ giao thừa này đâu.

Chị gỡ lớp giấy bọc xung quanh. Khi lớp giấy vừa được bóc ra, mọi người ò lên. Đó là một gốc mai nhỏ trồng trong chậu đất bằng sứ. Trên cành, chỉ có duy nhất một chiếc nụ đang eò uọt nở và một bông mai đã rụng hết ba cánh. Bị động, chiếc cánh thứ tư rơi xuống, chạm khẽ khàng vào mặt bàn. Trong ánh nến, nó càng trở nên mỏng mảnh và ánh lên như một vảy vàng.

Người đàn bà đan áo mỉm miệng cười. Khi đưa tay lên xoa mặt, chị mới nhận ra nước mắt chị đã chảy ra dàn dụa trên má từ lúc nào.

## Ở trọ

Không khí đặc quánh. Trời phòng giộp lên rồi vỡ ra vài giọt nước bám bụi đen sì chảy chậm chạp trên thành lan can bằng gỗ mốc xỉn. Mọi người đâm bỏ ra đường, cố hít vào ngực một thứ sền sệt để giảm bớt sự ngọt ngào. Nhưng vô hiệu. Trời vẫn bồng giộp và cây cối héo rũ.

Ba tôi từ công sở về, mặt mày hốc hác. Ông ngồi dựa lưng vào cánh cửa, đầu gục xuống. Mẹ mom men lại gần giọng sợ hãi: 'Có chuyện gì thế?'. 'Giảm biên chế'. Mẹ ngơ ngác: 'Sao bảo chỉ còn vài năm nữa ông nghỉ hưu'. Ba ngẩng lên thều nào: 'Thế nó mới đều. Thăng Hiền bảo công ty làm ăn thua lỗ vì cơ cấu tổ chức nhân sự. Phải thay đổi. Ba ứa nước mắt. Mình tung hê nó lên. Bây giờ rõ thằng ăn cháo đá bát. Tôi giật mình. Chỉ mới một ngày, mặt ba già sạm. Những nếp nhăn chảy ngoằn ngoèo. Không phương hướng trên mặt, ba đã già rồi, và đôi khi lầm lẫn nữa. Tôi bảo 'Con thấy ba nghỉ được rồi. Thời buổi này bọn trẻ nhanh chân lẹ mắt lên nắm quyền mới được'. 'Nhưng tao nhiều kinh nghiệm'. Ba nhắm mắt. Tôi cười: 'Kinh nghiệm nhưng vi tính, tiếng Anh, giao thiệp không có, ba cạnh tranh nổi với ai'. Ba nổi cáu: 'Mày thì biết gì?'. Những mạch máu chạy trên trán ông căng ra như sắp đứt. Mẹ suyt khê 'Thì con nó cũng chỉ muốn ông nghỉ ngơi'. 'Nghỉ ngơi gì'. Ba thở dài- Biết lấy gì sống đây? Đang đi đường bằng tự nhiên bước hụt xuống hố. Bà bảo không đau sao được'. Và ông nặng nề đứng dậy, bỏ vào nhà.

Chị Nhân bày cơm ra bàn, hỏi khẽ: 'Cãi nhau à?' 'Không. Ba nghỉ làm rồi'. Chị Nhân để nghiêng tô canh, nước trào ra bàn. Tôi cười: 'Bình tĩnh. Chứ kiểu này về làm dâu là tiêu rồi'. Chị ngón nghển cười: 'Em thấy anh Hiền thế nào?', 'Ai? - Tôi trố mắt- lão Hiền vừa cho ba nghỉ việc đấy'. Mặt chị Nhân tái xanh. Hai mắt thất thần nhìn ra ngoài cửa sổ vẫn vũ mây mà không sao mưa nổi. 'Làm sao bây giờ'. 'Thì cứ yêu đã- Tôi nháy mắt- Đợi ba người tính sau!'. Và tôi cố sửa lại về mặt nghiêm túc, âm đạm.

Bữa cơm trôi qua nhạt thếch. Chị Nhân không nuốt nổi cơm, cứ len lén nhìn ba mẹ. Tôi đá chân chị: 'Chị Nhân ơi, ăn nhanh lên đi chơi'. Ba ra lệnh: 'Mai hai chị em lên gác. Tầng dưới cho thuê bớt mới đủ sống'. Tôi nhăn nhó:

'Nhưng nhà chật lắm' và hì hụi dắt xe máy chạy ra đường. Những cơn gió hiém hoi thổi thốc vào mặt làm tôi quên hết mọi chuyện.

Hai chị em chuyển lên gác. Căn phòng bé xíu, ẩm mốc và ngột ngạt. Phía bên trái có cánh cửa sổ phủ cây và trông sang một mái tôn đầy phân mèo. Buổi tối gió hiu hiu thổi, một thứ mùi lờm lợm bốc lên không sao chịu được. Lâu lắm nó mới được mở ra, sau khi xịt nước hao đầy phong.

Nhà dưới ba mẹ ngăn làm đôi. Đằng trước vừa làm phòng khách vừa làm phòng ngủ của ông bà và một cái bếp bé tí hin. Phía sau còn hai phòng nhỏ kê một cái giường và một cái bàn cũ kỹ bằng gỗ, một cánh cửa cũng bằng gỗ thông ra con hẻm khác. Tất cả cùng sử dụng chung một công trình phụ đặt dưới chân cầu thang. Ban đầu mẹ định lắp máy lạnh cho người nước ngoài thuê nhưng tính đi tính lại thế nào mẹ bảo ba để thế cũng hời. Ba ừ hừ, bỏ mặc mọi chuyện cho mẹ. Ba lãnh đạo và lẩn thẩn với tất cả.

Người đầu tiên đến thuê là một phụ nữ còn trẻ dẫn theo hai đứa bé giống nhau như đúc. Cô không đẹp nhưng có duyên. Cái duyên ngằm càng nhìn lâu càng đắm đuối, hợp vai trò của cô thư ký phải luôn cặp bồ với những ông chủ cỡ bự. Cô xách theo linh tinh đồ đạc, bày đầy góc nhà và nhìn tôi cười: 'Cháu xem cô còn trẻ thế này mà bận bịu quá'. Tôi lơ láo nhìn lên trần nhà bám muội than đen sì: 'Thế chú ấy đâu'. Cô ngẩn ngơ không trả lời. Tôi lí nhí.

'Cháu không biết nên mới hỏi', chỉ muốn chui xuống kẻ đất! Vừa may chị Nhân chạy sang dặn: 'Ba mẹ đi chơi. Sáu giờ rồi, chị cũng phải đi đây'.

Hôm nay chị Nhân rất đẹp. Chị diện váy trắng, tóc xoã loăn xoăn kiểu cách trên khuôn mặt buồn địu. Tôi gheo: 'Đi chơi với anh Hiền à? Không sợ ba mẹ biết à'. Chị im lặng cúi cúi bước đi. Cô Diệu lắc đầu bảo: 'Chị cháu khổ vì tình, lụy vì tình. Đàn bà như thế không sướng được. Nhất là tâm'. 'Thế còn cháu?'. Cô nắm chặt tay tôi, mắt ánh lên những tia ma quái: 'Cháu thì khác. Cháu mạnh mẽ hơn chị Nhân nhiều'. Cô thở dài 'Mà con gái thế nào thì cũng khổ'.

Hai đứa bé con đã lăn ra ngủ vùi. Tôi khen: 'Hai đứa chắc giống bố'. Cô bỏ nốt túi xách vào gậm bàn' ừ, mỗi người một nét', giọng lạnh tanh. Tôi đi về nhà thấy nhà vắng vẻ và buồn như nhà trọ không người thuê. Tôi mở cửa. Lại một mùi chua lờm bốc lên hầm hập.

Mẹ đẩy cửa vào, hai bàn tay nổi đầy gân xanh miết chặt vào nhau. Mẹ nhìn tấm ảnh của cô gái treo đầu giường về khó chịu nhưng rút cục không phê phán như mọi hôm mà chỉ hỏi giọng lo lắng: 'Con có hay nói chuyện với chị không? Ba con giờ giờ tính, mẹ không lo lắng gì cho hai con cả... lại còn chuyện buôn bán'. Tôi cười: 'Tụi con lớn rồi mẹ à'. Trong bụng nghĩ thầm, mẹ lúc nào cũng thế, cố lo lắng gì đâu ngoài chuyện phiến trách chúng con. 'Đạo này chị mày hay

về muộn thế'. Mẹ mơ màng- 'Hồi xưa đi chơi chín giờ về mẹ đã bị bà ngoại rầy. Bây giờ tự do quá dễ hư'. 'Cũng còn tùy- Tôi giúi đầu vào ngực mẹ. Mẹ đâu phải là bà ngoại. Mà tụi con là con gái ngoan'. Mẹ gật đầu: 'Ừ' mẹ mong thế. Con gái xảy chân ra đường bao nhiêu là cạm bẫy'. Mẹ xuống nhà. Căn phòng yên trở lại. Chiếc quạt máy chạy lè xè như đuổi ruồi. Một con mèo đi lang thang trên mái tôn kêu gào thảm thiết.

Chị Nhân về, mồ hôi ướt đẫm. Chị bảo 'Mệt quá' và đổ vật xuống giường. Mắt mũi khép lờ mờ. Tự nhiên tôi thấy chị giống như một con mèo hoang. Con mèo hoang trắng muốt. Chị hé mắt: 'Em ngủ khuya thế?' 'Em đợi chị'. 'Lần sau cứ ngủ trước đi. Chị đi cổng nhà chị Diệu, ba mẹ không biết đâu' 'Mẹ vừa ở đây. Mẹ đang lo. Tôi cười. Thế nào nhỉ? Con gái ra đường xảy chân bao nhiêu cạm bẫy'. Chị nghiêm nét mặt vẻ bồn chồn dữ. Rồi quay mặt vào tường 'ngủ đi', vẻ đầy bí ẩn. Đôi vai gầy nẩy lên một cái. Tôi hỏi: 'Có chuyện gì thế?'. 'Yêu đương. Mà con nít không biết đâu', 'Chị làm rồi. Con nít bây giờ tinh lắm. Chuyện gì cũng giỏi cả'. 'Vậ à. Chị vật vã... Chữ trinh có đáng ngàn vàng không?' 'Có chứ'. Tôi quả quyết quay sang đã thấy chị ngủ mất, hơi thở thật bình yên.

Bạn trai của cô Diệu rất nhiều. Nhưng tuyệt nhiên không thấy bố của hai đứa bé. Gặng hỏi cô cũng chỉ bảo đang làm ăn ở xa. Cô với hai đứa bé sống phần nhiều là nhờ vào những người bạn tốt bụng. Nhiều hôm cô đi khuya mới về, tôi lại sang trông con cho cô. Hai đứa bé như hai con búp bê nhưng ngớ ngẩn. Chúng không biết nói, biết cười. Cô bảo: 'Cô sống đến giờ là vì hai đứa. Chứ đời cô bầm giập, chẳng còn tương lai'. Tôi vuốt mái tóc óng mượt của cô: 'Sao lại không? Cháu thấy cô như thế này bao nhiêu bạn bè là hạnh phúc'. Cô cười lúc lắc mình không nói, mặt bỗng dưng hóp lại như mặt bà già.

Khoảng tháng sau, cô Diệu bàn với mẹ tôi để nhà cho thêm một người khách thuê. Cô ở ngoài người đó ở trong. Đó là một người đàn ông cứng tuổi- một họa sĩ nghiệp dư. Ông ta mang theo các loại khung và giá vẽ, những bức tranh ngoằn ngoýt, khó hiểu, bốn chiếc lọ gốm xanh đậm kín nắp và một con mèo mun ăn nhiều nhưng gầy gò giờ xương.

Tôi dẫn hai đứa bé vào phòng ông, lặng yên xem ông vẽ. Ông hỏi: 'Mẹ chúng nó đâu'. 'Đi làm rồi ạ'. Ông gật gù: 'Một người đàn bà tốt'. 'Cháu cũng nghĩ thế'. Tôi ru hai đứa ngủ. Ngồi hết giờ này đến giờ khác xem ông phết lên tole những mảnh màu đỏ ối hoặc tằm tối mà sau cùng được chú thích bằng một dòng chữ nhỏ. 'Ký ức chiến tranh' nghiêng ngả như những bóng người lội dưới bom. Cho đến khi chị Nhân về, tôi mới lồm cồm bỏ lên lầu.

Chị Nhân vẫn chơi với anh Hiền, dù đôi khi lương tâm cắn rứt, hạnh phúc lung lay khổ sở. Tôi nhắc khéo: 'Coi chừng ba mẹ biết'. Chị bĩu môi: 'Ba mẹ vô tư lắm, không biết đâu'. Chị treo áo vào tủ: 'Sau này có con chị sẽ quan tâm đến nó, nhưng theo cách khác' 'Là sao?' Chị nhún vai bất cần và lơ mơ ngủ mất. Tôi nằm mãi mà không ngủ được. Không hiểu sao giờ này mẹ con cô Diệu đã ngủ chưa. Ông họa sĩ đáng mến đang làm gì bên bốn chiếc lọ màu ngọc bích đậm kín bưng. Họ đang làm gì khi đêm chậm rãi trôi qua.

Cơm dọn ra mà không ai ăn nổi. Hôm nay ba mẹ từ nhà dì về, mặt mày hớt hải. Vừa bước vào nhà ba đã hỏi chị Nhân về chưa. Tôi lắc đầu: 'Chị Nhân chiều nay đi ăn cơm với bạn bè'. Ông nghiêng rặng: 'Vớỉ thăng Hiền phải không?'. Tôi hốt hoảng: 'Con không biết'. 'Thế mà tao biết. Hai đứa chúng nó đi trước mắt tao tình tứ lắm'. Mẹ rụt rè: 'Thì khoan đã. Ông cứ nặng xì cả lên con nó sợ'. Ba vò đầu bứt tóc: 'Lửa cháy đến nơi mà còn bảo khoan. Làm sao tôi khoan được'.

## Chợ hoa

Có tiếng kẹt cửa khẽ. Hơi lạnh phủ vào đỉnh đầu buồn buồn. Tôi kéo chăn trùm hết lên đầu như một con cún. Tiếng mẹ Nhân nhỏ nhẹ "Út ơi, dậy con. Bốn giờ rưỡi rồi." Tôi làu bàu "Còn sớm chán. Con ngại lắm." Mẹ xúc bồng tôi dậy: "Con bé này, hẹn người rủ đi xem chợ hoa mà giờ này còn nằm đây. Chị Huế đứng đợi ngoài cửa kia mà." "Chết", tôi bừng tỉnh, "hôm nay Chủ nhật hả mẹ?" Mẹ ngán ngẩm lắc đầu đi ra phòng khách. Tiếng mẹ phân trần ồn ã: "Em nó mới ra chưa quen lạnh nên ngại dậy sớm. Cháu thông cảm đợi em nó một chút." "Vâng ạ!" Tiếng chị thanh nhẹ như tiếng chuông.

Tôi mặc một áo thun cao cổ, một áo dài tay, hai áo len, một chiếc áo dạ dài đến gối lại thêm khăn len quấn đùm đụp quanh mặt mà vẫn thấy lạnh. Chị nhìn tôi cười rử: "Ồi, trông em như một con gấu bông ấy." Tôi ngón ngoèn cười. Ngó lại thấy chị chỉ khoác một chiếc áo len mỏng. Tôi ngạc nhiên: "Chị không thấy lạnh à?" Chị so vai: "Còn nhiều thứ khác đáng sợ hơn. Đùa thôi, chị con nhà nông mặc thế là ầm lắm."

Nhưng chị không phải là con nhà nông. Chị họ Lê, dòng dõi vua chúa, cùng nhánh họ với bà Lê Ngọc Hân. Ông cố ngoại của chị giàu có nhất nhì Hà Thành, nhà cửa chiếm hết một vùng đất lớn sát chợ Hàng Da bây giờ. Đạo trước, ba chị làm tổng giám đốc một công ty trách nhiệm hữu hạn nào đó, nhà chị giàu bạc vạn. Chị sống đời sống của một bà hoàng với những cái đuôi những nhặng theo sau. Người ta có được chiếc xe đạp Diamăng đã quý, chị có hẳn xe Cub, thậm chí xe ô tô đưa đón. Người ta dè xẻn từng đồng ăn sáng để đóng tiền học, chị có cả bạc triệu để chỉ thuần mua sắm. Nhưng sự đời lúc lên voi khi xuống chó. Công ty vỡ nợ, ba chị vào tù. Ngôi nhà lớn trên phố Đường Thành bị mất. Cửa cải bán tổng bán tháo lấy tiền cho ông được miễn giảm nhưng vô ích. Bốn mẹ con chị chuyển về ở ngôi nhà ầm thấp và bé bằng hộp diêm trên đường Bưởi. Nhà cứ thế sa sút dần. Mỗi lần tôi ra Hà Nội lại thấy chị hanh hao đi nhiều.

Chị gò lưng chờ tôi trên chiếc xe đạp không còn phân biệt màu sắc, mỗi lần nhấn bàn đạp lại kêu lên ken két. Chị bảo: "Vui nhỉ, lại được cả nhạc để nghe." Tôi ôm chặt eo lưng chị: "Em nặng thế này chị chờ nổi không?" "Thừa, chị còn thò được cả sáu bảy chục cân gạo nữa là em. Em xem chị gầy, nhưng hôm nào cũng được tập thể dục nên dai sức lắm." Ủ, tôi quên mất. Chị bây giờ khác. Bỏ học, chị nhảy từ bà quý phái xuống bà lam lũ một cách dễ dàng, không đau đớn. Buôn thúng bán bưng thêm tiền chợ bây giờ đã là nghề của chị rồi.

"Đến chưa chị?" Tôi nhấp nhồm. "Còn đoạn nữa." Gần đến đê gió càng thổi mạnh. Cái loại gió từ sông sao mà buốt giá, cứ thôn thuôn vào người ta làm nổi đủ các loại da gà da vịt. Chị bảo "Ngày xưa chị cũng hay lên đây. Đó là thói quen duy nhất còn giữ lại được kể từ...." Chị ngưng lời, thắng xe đánh két: "Tới rồi" và nhảy xuống đất. Tôi ngờ ngác nhìn lên đê, chỉ thấy lố nhố những đám người xám xịt, khăn quần kín mặt, nón lá sùm sụp trên đầu. "Em có thấy gì đâu?" "Ngốc ạ, đi theo chị thì thấy." Chúng tôi lúc lắc trèo lên đê.

Được một quãng tôi đã lạc vào xứ sở thần tiên. Xung quanh bạt ngàn hoa. Buổi sớm, những cánh hoa còn e ấp, mơn mớn tươi. Trong màu xám của trời và đất, của những khối người bán lao xao, màu hoa càng rực lên. Người ta vây thành từng mẹt hồng nhung lớn, từng rổ cúc đại đoá và violet tím thắm xen kẽ với các loại hoa vườn rồi chuyển tay nhau, đặt lên những chiếc xe thồ hoặc gánh về thành phố. Tiếng nói lao nhao, tiếng cười giòn giã rơi qua màn sương mỏng ướp đầy hương, chảy xuống dòng sông mờ mịt hơi lạnh. Tôi không thể hình dung được một vài giờ nữa, những tiếng cười sẽ biến thành những tiếng thở mệt nhọc trên khắp đường phố Hà Nội.



Tôi bảo: "Đẹp quá chị ạ." Chị cười, dẫn tôi đi dọc các hàng hoa: "Đẹp cũng chỉ để ngắm thôi." "Nhưng có ích chứ chị." "Người ta xấu đẹp gì muốn sống có ích thì cũng dễ dàng thôi." Chị nói: "Em có vẻ không tin." Mấy bà ngồi sắp hoa vào thúng nhìn chị Huế, bôm bôm: "A, cô Huế. Lại dẫn khách Sài Gòn đi chơi à?" "Vâng." Chị quay sang giải thích: "Mấy người bạn chị ở trong kia ra thế nào cũng phải lên đây." Tôi tiếc rề: "Đáng lẽ phải mang bằng vẽ lên đây." Chị xoa đầu tôi: "Còn ở đây dài ngày, lo gì." Chị nhìn tôi thăm dò "Lại đăng nhà bạn chị chơi nha."

Nhà bạn chị Huế nằm sát mé sông. Một quán nước lợp bằng mái tranh với mấy bộ bàn ghế gỗ đen kịt, vài lọ kẹo lạc và một bà già mặt đầy nếp nhăn, lần mò ngồi đan một chiếc khăn quàng lớn màu mận chín. Chị chào: "Bác ạ" và kéo tuột tôi vào trong. Căn phòng tối lờ mờ, chỉ toàn mùi ẩm và mùi sơn dầu. Giọng người đàn ông ồm ồm cất lên: "Huế à?" Ngọn đèn vàng bật sáng soi rõ người đàn ông ngồi sau bàn đội chiếc mũ len với cục bông đỏ chót trên đỉnh như một anh hề. Một người đàn ông với chiếc miệng cười duyên dáng chìa chiếc răng khểnh sau bộ râu quai nón rậm rịt. Xung quanh tường, treo dày đặc tranh. Chị Huế giới thiệu: "Đây là em của Huế ở trong kia ra." "Rất hân hạnh." Anh chia tay mời tôi ngồi. Trên tường, có những bức tranh khá đẹp. Cái lớn nhất độ khoảng sáu ô gạch hoa ghép lại. Anh phân trần: "Minh chẳng có đủ màu để vẽ." Tôi trịnh trọng: "Cái khó mới có cái tài." Tôi cảm giác tất cả các bức tranh anh vẽ đều có một tông màu hơi u ám. Tôi thích nhất bức anh vẽ cô thiếu nữ ngồi tựa cửa sổ, mắt đầy nước. Hai bàn tay thon dài đặt trên đùi như sắp cử động. Khuôn mặt bị chìm một nửa trong bóng tối rất quen thuộc. "Đấy là bức tươi nhất của phòng tranh." Tôi nhận xét. "Em thấy rất quen." Anh cũng đồng ý: "Anh và chị Huế cũng thích nó nhất," miệng mỉm cười ý nhị.

Anh quay lại chị Huế: "Sao lâu không thấy Huế lên chơi. Bà cụ nhắc mãi." Chị che miệng cười: "Chỉ bà cụ thôi à?" Anh lảng "Huế này, hồi bữa có mấy thằng Tây đòi mua bức tranh này nhưng anh không bán. Mấy bức tranh khác trả rề nhưng mình túng nên đành phải bán." "Anh đã ra triển lãm riêng chưa?" Tôi chen ngang. "Chưa có tiền đâu em."

Tôi lảm nhảm: "Tiền là tiên là phật. Là sức mạnh tuổi trẻ." Góm thật, bây giờ muốn làm việc gì lớn cũng phải có tiền. Chị Huế đứng dậy: "Thôi Huế về đây." Anh nhìn chị đau đáu "Sớm thế?" Chị găm mặt: "Còn phải chờ hàng nữa chứ?" "Anh quên mất." Anh chìa tay cho tôi bắt. Tay anh ấm và mềm mại. Mắt anh cũng buồn như mắt chị Huế.

Anh bảo: "Anh không ra tiễn nhé." Chị lặng lẽ gật đầu, lặng lẽ cầm tay anh và lặng lẽ bước ra ngoài. Chúng tôi vòng xuống đê. Những gánh hàng hoa đã tan. Trên đường vương vãi những bông hoa giập hết lá nom thật thảm. Một vàng mặt trời trắng nhạt như chiếc bánh tráng treo lơ lửng trên nền trời đã hơi ám hồng lên một chút.

Tôi bảo: "Anh ấy nhìn hay nhỉ." Chị vẫn cầm cúi đạp. Nhìn điệu e ấp của chị, thật không thể là bạn thường. Tôi lại nói to: "Chị với anh nhìn đẹp đôi lắm." "Anh ấy bị liệt sau một tai nạn. Không có tiền nên không giải phẫu được" - chị nói khế. Còn tôi nghĩ mình nghe lầm nên hỏi lại: "Ai tai nạn cơ?" "Anh Nguyên. Không có tiền mời bác sĩ giỏi. Không có tiền thuốc thang. Bây giờ chỉ ngồi một chỗ. Anh ấy tài lắm."

Tôi thấy nhột nhạt nơi cổ. Tôi ôm chặt chị an ủi: "Thuận vợ thuận chồng tát biển đông cũng cạn chị ạ." Chị quàng tay ra sau, siết lưng tôi: "Vớ vẩn. Ôi con bé này vợ vắn quá đi mất." Tôi nghe giọng chị nói đến khúc cuối thì nghẹn đi mất.

\*\*\*

Tôi đi thực tế hai tháng trên Tây Bắc. Cùng với mấy đứa bạn lang thang khắp Sapa, Bắc Hà, quên bằng mất ở Sài Gòn mình có một ngôi nhà ấm cúng với ba mẹ, và người yêu đang chờ

mình. Ngày tháng ở đây mù sương nhưng lại là những mảng màu đậm không thể quên được trên bảng màu vốn lợt nhạt của tôi.

Buổi trưa về đến Hà Nội tôi phóng thẳng đến nhà chị Huế. Cửa đóng then cài. Đợi mãi mới thấy thẳng em chị Huế ra mở cửa, mũi đồ tấy như quả nhót vì lạnh, khệ nệ xách cái làn to. Nó thông báo: "Chị Huế đi lấy chồng từ đầu tháng rồi, chị ạ" Tôi tái mặt: "Sao nhanh thế?" "Em không biết." Nó hục hặc ho: "Bây giờ em phải vào bệnh viện với mẹ em." Nó leo vọt lên chiếc xe đạp cũ kỹ chị Huế thường đi thồ gạo, nhón người đạp xe đi mất, không kịp để tôi hỏi câu gì.

Mợ Nhân kể: "Con Huế tới đây đưa thiệp cưới cứ khóc ròng. Khổ thân, nó lấy chồng để trả nợ cho ông bà già, chứ có yêu đương gì. Nghe bảo nó yêu thằng nào dưới bến sông...." "Vâng, con biết." "Con biết à?" - Mắt mợ sáng lên. Tôi nghiệp, bản năng người phụ nữ trong mợ lúc nào cũng mạnh mẽ. Bất gặp ánh mắt của tôi, mợ lúng túng: "Thì tao cũng chỉ hỏi cho biết." "Chị ấy ở đâu hả mợ?" "Sài Gòn. Nhà này, phố này. Con vào tìm chắc gặp được nó."

Tôi lóc cóc đạp xe ra bến sông. Trời Hà Nội đã ấm hơn. Cây cối cũng bớt xanh hơn. Thật tình Hà Nội chỉ đáng đam mê khi mùa đông tới. Nhưng mùa đông đã qua rồi. Nước mắt tôi tự nhiên nhòe nhoẹt chảy. Trên đê vắng hoe. Chiều, nắng vắt những dải vàng nhạt trên vệ cỏ, trên những cánh hoa bị bầm giập từ sáng. Thỉnh thoảng mới có một người gánh hàng đi qua, mắt cảm xuống đất, chưa nheo nhói đi không để ý gì đến xung quanh.

Tôi xuống quán nhà anh Nguyên. Bà cụ vẫn ngồi đan chiếc khăn len to tướng màu mận chín dù đã hết mùa đông. Trong quán nồng mùi thuốc lá. Một ông già ngồi tựa cột, đầu lắc lư theo điệu nhạc ông tưởng tượng trong đầu. Tôi hỏi: "Anh Nguyên có nhà không ạ?" Bà đáp: "Ra bến sông rồi," không ngẩng đầu lên. Tôi ra bến, thấy anh ngồi trên xe lăn, mặt quay ra hướng nam. Tôi vui vẻ "Chào đồng nghiệp." Anh quay lại. Suýt nữa tôi không nhận ra anh. Bộ râu quai nón được cạo gọt cẩn thận, để lộ khuôn mặt hình trái xoan. Tính theo tướng số, con trai như thế là không hợp cách. Mắt anh rạng rỡ nhưng một ánh mây đen đã vội vàng bay tới bao phủ. "A, chào em. đi thực tế có vui không?" "Vui chứ." Tôi liến thoắng kể chuyện, cười đùa. Chỉ sợ dừng lại một chút là tôi hoặc anh sẽ bật khóc lên mất.

Chúng tôi về nhà. Tranh trong phòng anh đã hạ xuống xếp đầy một góc. Trên tường chỉ còn treo bức chân dung người thiếu nữ với đường nét quen thuộc mà vì bóng tối lờ mờ không làm tôi nhận ra ai được. Anh bảo: "Chị Huế đấy." Tôi cúi đầu lại gần. Lúc này tôi mới nhận ra. Chị Huế thật. Nhận ra cả những vầng ánh sáng hạnh phúc tỏa ra từ đôi mắt đắm ướt của chị, từ nụ cười mủm mỉm của chị. "Chị Huế đi rồi nhưng chị ấy không xa anh" - Anh tâm sự "Chị ấy là một cô gái tuyệt vời. Anh phục và yêu chị ấy." "Em cũng vậy." Tôi nói thế và tự hỏi, có bao giờ tôi dám hy sinh hạnh phúc riêng tư của mình để làm một việc có ích không? Im lặng một lúc rồi tôi bảo: "Chị ấy cũng yêu anh. Còn em, em rất phục anh." Tôi thấy lòng mình trào lên một cảm giác khó tả, chạy lên mũi cay xè.

Tôi đạp xe chậm rãi trên đê, chỉ sợ cán phải những bông rớt trên đường. Màn đêm đã buông xuống, nhấp nháy những vì sao như những chiếc đing bằng kim cương. Ven sông lờ mờ những vạt cải trở hoa vàng. Tôi rùng mình vì gió, nhủ thầm, mai tôi phải lên đây thật sớm, như hôm nào chị đã dẫn tôi đi, và mua một bó violette mang vào tặng chị. Chị sẽ ôm nó vào lòng, sẽ mỉm cười tự lự, mắt đắm ướt như bức tranh treo ở nhà anh Nguyên. Rồi chị sẽ bảo: "Chị hạnh phúc lắm em ạ. Mọi thứ đến như giấc mơ đẹp đã qua chỉ còn là kỷ niệm. Bây giờ mình phải sống vì hiện tại và tương lai phải không em?"

Hết như tôi giờ đây, những ngày tháng vừa qua đã đang trôi dần vào kỷ niệm.